

**Nghi Thức Sám Hối diệt trừ nghiệp
chướng và tùy hỷ công đức**

Trích một số phẩm trong

**Kim Quang Minh Tội Thắng Vương Kinh
(Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)**

Mục Lục

Lợi ích đọc tụng	trang 3
Nghi Thức Sám Hối Trước Khi Tụng Kinh	trang 7
Phẩm 5: Diệt trừ nghiệp chướng.	trang 17
Phẩm 11: Thiên Vương quan sát.	trang 57
Phẩm 12: Thiên Vương Hộ Quốc.	trang 63
Phẩm 16: Cát Tường Thiên Nữ.	trang 115
Phẩm 17: Tăng trưởng tài vật.	trang 120
Phẩm 18: Kiên Lao Địa Thần.	trang 128
Phẩm 24: Chữa trị bệnh khổ.	trang 145
Phẩm 27: Bồ Tát tán dương.	trang 159
Kinh Sám Hối Lỗi Lầm.	trang 162
Kinh 100 Danh Hiệu của Chư Phật.	trang 185
Niệm Phật Phúc Thiện Vô Biên	Trang 212
Khai thị về khuyến tu Tịnh Độ.	Trang 219
Văn phóng sinh.	trang 222

Lợi Ích Tụng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim (Benefit of reciting the Golden Light Sutra)

Tác giả: Lama Zopa Rinpoche Hồng như chuyển Việt ngữ Lama Zopa Rinpoche khuyến khích Tụng Ánh Sáng Hoàng Kim cho Hòa Bình Thế Giới mọi người mong cầu thế giới được bình an, hãy trì tụng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim. Đây là pháp hành trọng yếu khi cần ngăn chặn bạo động chiến tranh trên thế giới. Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim là một trong những phương pháp hữu ích nhất có khả năng mang lại nền hòa bình. Ai cũng làm được, bất kể bận rộn đến mức nào, dù chỉ đọc mỗi ngày một trang, hay vài hàng, cứ liên tục như vậy, hàng ngày đều đọc tụng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim. Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim nhiệm mầu này là vua của các kinh,

vô cùng mãnh liệt, có khả năng hoàn thành mọi nguyện ước, và có khả năng mang lại niềm an vui hạnh phúc đến cho khắp cả chúng sinh, chí đến quả vô thượng Bồ Đề. Kinh này đặc biệt mãnh liệt đối với nền hòa bình thế giới, bảo vệ cho sự an nguy của mỗi người.

Lợi Ích Tụng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim bảo vệ quốc gia, bảo vệ trái đất. Và kinh này cũng có khả năng xoa dịu chữa lành mọi thống khổ của người dân trong một nước. Mọi người mong cầu an vui hạnh phúc cho bản thân và cho tất cả, thì đây chính là Diệu Pháp giúp ta thực hiện điều này mà không phải gây hại cho bất cứ một ai, không cần chỉ trích xung đột vẫn đạt được nguồn an vui. Kinh này ai cũng đọc được, Phật tử hay ngoại đạo mọi người cầu mong hòa bình đều có thể đọc. Kinh này cũng

bảo vệ cho cá nhân từng người và bảo vệ cho quốc gia thoát cảnh thường gọi là thiên tai, liên quan đến các thành phần đất, nước, lửa, gió, như nạn động đất, lũ lụt, sóng thần, cuồng phong, hỏa hoạn v.v... Gọi là thiên tai, nhưng không phải tự nhiên không mà có, đều do nhân duyên. Do ý nghĩ và hành động độc ác của chúng ta đã từng gieo trong quá khứ, cùng những nguyên nhân đến từ ngoại cảnh. Lợi ích đọc tụng kinh này không thể nghĩ bàn. Lời kinh nói rằng dù mang vàng ngọc châu báu nhiều bằng số lượng vi trần trong Thái Bình Dương cúng dường cho vô lượng Phật đà, công đức ấy vẫn không thể sánh với công đức đọc tụng dù chỉ vài dòng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim.

Lợi Ích Tụng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim:

Độc tụng kinh này sẽ đưa ta đến với quả giác ngộ. Công đức đọc tụng kinh này nhiều đến nỗi mọi việc đều trở nên suông sẻ, đời sống thuận tiện dễ dàng, muốn gì được nấy, đều nhờ năng lực tịnh nghiệp và tích phúc vô cùng khó tin. Bằng cách này chúng ta có thể giúp vô lượng chúng sinh thoát biển rộng khổ đau sinh tử, đưa chúng sinh đến bờ giác ngộ. Vậy ở đây, Thầy xin chắp cả hai tay, cầu khẩn các con hãy vì niềm an vui phúc lợi cõi thế gian này mà đọc tụng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim, càng nhiều càng tốt.

Nghi Thức Sám Hối Đơn Giản Trước Khi Tụng Kinh

HT. Thích Trí Quang dịch giải

Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa Tịnh

Một:

Nếu không phải ăn chay trường thì nên chọn ngày ăn chay. Phải đánh răng, súc miệng, tắm rửa, thay đồ sạch. Chưng hoa quả nếu có, thắp hương đèn. Rồi đứng nghiêm chỉnh, chắp tay, lắng lòng trong nửa phút, đọc chú tịnh pháp giới: 'Án lam sa ha' 7 lần, chú tịnh tam nghiệp: 'Án sa phạ bà phạ, thuật đà sa phạ, đạt ma sa phạ, bà phạ thuật độ hám' cũng 7 lần, rồi quì xuống, đọc lời cúng hương:

Nguyện hương vân này

**Khắp cả pháp giới,
Hiển cúng chư Phật
Hiển cúng Phật pháp
Hiển cúng Bồ tát
Độc giác Thanh văn,
Duyên khởi ánh sáng
Thi thố việc Phật:
Xông cho chúng sinh
Phát tâm bồ đề,
Viễn ly vọng nghiệp
Viên thành Phật đạo.**

**Xá 1 xá rồi tác bạch lời cầu nguyện:
Hôm nay con tên xx, pháp danh xx,
nguyện vì bản thân, vì thân nhân, vì
mọi người, vì tất cả chúng sinh, mà
trì tụng kinh Ánh Sáng Hoàng Kim.**

Trước khi trì tụng, con xin sám hối y như kinh dạy. Chú ý: Vì thân nhân và vì mọi người là nói chung. Khi vì ai đích thị thì phải nói tên ra.

Hai:

Trước hết kính lạy Tam bảo:

Nhất tâm đánh lễ giáo chủ kinh Ánh Sáng Hoàng Kim là đức Bồn sư Thích Ca Mâu Ni thế tôn, cùng với hết thầy Phật bảo (1 lạy).

Nhất tâm đánh lễ kinh Ánh sáng hoàng kim cùng với hết thầy Pháp bảo (1 lạy).

Nhất tâm đánh lễ liệt vị Bồ tát, Độc giác, Thanh văn trong pháp hội Ánh sáng hoàng kim, cùng với hết thầy Tăng bảo (1 lạy).

Rồi quì xuống đọc 3 lần lời sám hối sau đây: Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, bậc Như lai, Ứng cúng, Chính biến tri, là

đăng Thế tôn của con. Xin đức Thế tôn từ bi nhiếp thọ cho con, chứng minh cho con sám hối ác nghiệp. Vì hoặc chướng và vì báo chướng, con đã tạo ra bao nhiêu nghiệp chướng. Thân làm, miệng nói, ý nghĩ, toàn là phi chính pháp. Ngày nay con xin sám hối tất cả, nguyện cắt đứt sự liên tục của ác nghiệp. Ngưỡng nguyện Thế tôn da trì cho con vượt qua mọi nghịch cảnh, thẳng được mọi thói quen, chí hướng thượng không thoái lui, tâm tu hành không suy giảm, trừ sạch nghiệp chướng, thể hội pháp thân. Con lại xin thay cho cha mẹ thân nhân nội ngoại, Cao Tăng tổ khảo, cao cao tăng tổ tỷ, bá thúc huynh đệ, cô di tỷ muội, á thân, liệt thích, đẳng chư hương hồn từ vô thủy kiếp tới nay, con xin thay cho đa sinh phụ mẫu, con xin thay cho vợ chồng con cái nhiều đời nhiều kiếp, con

xin thay cho mọi người có duyên và không có duyên với con, con xin thay cho tất cả chúng sinh hữu tình và vô tình trong thập pháp giới và tận cùng biến pháp giới chúng sinh, con xin thay cho oan gia trái chủ của con từ vô thủy kiếp cho tới nay, con xin thay cho chư vị thần linh, anh linh, chiến sĩ trận vong, vong linh đồng bào tử nạn qua các chiến nạn trên khắp mười phương thế giới, thai nhi sứt sảo, hạnh tử, uổng tử, sản nạn, chết yểu, trong mảnh đất này và tiên chủ hậu chủ trong gia đình con, thập nhị loại cô hồn trong mười phương thế giới mà sám hối như vậy. Nếu được bao nhiêu công đức con xin hồi hướng cho tất cả các Bồ Tát đã hoan hỷ hỗ trợ và cùng con tu hành để chúng ta cùng tu tập sửa chữa lỗi lầm đã tạo để cùng nhau Tụng Kinh niệm Phật hiệu A Di Đà Phật Cầu Vãng Sinh về Tây Phương Cực

Lạc Quốc. Ngưỡng mong Thế tôn, bậc
Như lai, Ứng cúng, Chính biến tri, từ bi
đà trì cho sự sám hối của con được
thành tựu.

Đứng dậy lạy Phật:

Kính lạy đức Thích ca mâu ni như lai,

Kính lạy đức Bất Động như lai ở hướng
đông,

Kính lạy đức Bảo Tràng như lai ở hướng
nam,

Kính lạy đức A Di Đà như lai ở hướng
tây,

Kính lạy đức Thiên Cổ Âm như lai ở
hướng bắc,

Kính lạy đức Quảng Chúng đức như lai ở
hướng trên,

Kính lạy đức Minh Đức như lai ở hướng dưới,

Kính lạy đức Bảo Tạng như lai,

Kính lạy đức Phổ Quang như lai,

Kính lạy đức Phổ Minh như lai,

Kính lạy đức Hương Tích Vương như lai,

Kính lạy đức Liên Hoa Thắng như lai,

Kính lạy đức Bình Đăng Kiến như lai,

Kính lạy đức Bảo Kế như lai,

Kính lạy đức Bảo Thượng như lai,

Kính lạy đức Bảo Quang như lai,

Kính lạy đức Vô Cấu Quang Minh như lai,

Kính lạy đức Biện Tài Trang Nghiêm Tư Duy như lai,

**Kính lạy đức Tịnh Nguyệt Quang Xưng
Tướng Vương như lai,**

Kính lạy đức Hoa nghiêm quang như lai,

**Kính lạy đức Quang minh vương như
lai,**

**Kính lạy đức Thiện quang vô cầu xưng
vương như lai.**

**Kính lạy đức Quan sát vô úy tự tại
vương như lai,**

Kính lạy đức Vô úy danh xưng như lai,

Kính lạy đức Tối thắng vương như lai,

Kính lạy hết thảy các đức Như lai,

Kính lạy đức Quan tự tại đại bồ tát,

Kính lạy đức Địa tạng đại bồ tát,

Kính lạy đức Hư không tạng đại bồ tát,

Kính lạy đức Diệu cát tường đại bồ tát,

Kính lạy đức Kim cang thủ đại bồ tát,
Kính lạy đức Phổ hiền đại bồ tát,
Kính lạy đức Vô tận ý đại bồ tát,
Kính lạy đức Đại thế chí đại bồ tát,
Kính lạy đức Từ thị đại bồ tát,
Kính lạy đức Thiện tuệ đại bồ tát,
Kính lạy tất cả các vị Bồ tát, Độc giác,
Thanh văn.

Ba:

Ngồi xuống tụng kinh Ánh sáng hoàng kinh. Tụng theo cuốn hay tụng theo phẩm. Mỗi lần tụng đều mở đầu bằng nghi thức này, cho đến hết bộ. Nếu muốn mỗi ngày tụng 1 lần, tụng thường xuyên, thì có thể chỉ tụng phẩm Diệt trừ nghiệp chướng (cuốn 3 phẩm 5). Khi tụng cũng mở đầu bằng nghi thức này.

**Bắt đầu tụng thì niệm 3 lần Nam mô
Bổn sư Thích ca mâu ni thế tôn.**

Bốn:

**Tụng kinh rồi trì minh chú Kim thẳng:
Nam mô, rát na, tra da da, tát da tha,
kun tê, kun tê, ku sá tê, ku sá lê, ku sá
lê, ích chi li, mi ti li, soa ha. Chú ý: tra
da da, chữ tra đọc theo vần Pháp văn
(tr-a). Trì minh chú này 7 lần, 21 lần, 49
lần, hay hơn nữa tùy ý.**

Năm:

**Rồi hồi hướng: Nguyên đem công đức
này, hướng về khắp tất cả, đệ tử và
chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo.
Và tam tự qui: Tự qui y Phật, xin
nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả,
phát lòng vô thượng. Tự qui y Pháp, xin
nguyện chúng sinh, thâm nhập kinh**

**tạng, trí tuệ như biển. Tự qui y Tăng,
xin nguyện chúng sinh, thống lý đại
chúng, hết thảy không ngại.**

Phẩm 5: Diệt trừ nghiệp chướng

**Kim Quang Minh Tối Thắng Vương
Kinh (Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)**

Phẩm 5: Diệt Trừ Nghiệp Chướng

HT. Thích Trí Quang dịch giải

**Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa
Tĩnh**

**Vào lúc bấy giờ, đức Thế tôn ở nơi sự
phân biệt chính xác, vào trong sự
thiên định sâu xa, từ những lỗ chân
lông của Ngài phóng ánh sáng lớn đầy
những màu sắc. Thế giới chư Phật
hiện cả trong ánh sáng ấy, nhiều đến**

bao nhiêu sự tính toán so sánh đều không có khả năng diễn đạt. Cái thế giới đang ở trong thời kỳ đây cả năm sự vắn đục này cũng được ánh sáng ấy chiếu đến. Chúng sinh trong đó, những kẻ làm mười ác nghiệp, năm tội vô gián, phỉ báng Tam bảo, bất hiếu cha mẹ, khinh dễ sư trưởng và bà la môn, đáng lẽ phải sa vào địa ngục ngạ quỷ bàng sinh; những kẻ ấy nhờ ơn ánh sáng của đức Thế tôn chiếu đến chỗ họ ở. Họ thấy ánh sáng ấy rồi thì, nhờ sức mạnh của ánh sáng ấy, họ được hoan hỷ, sắc tướng toàn hảo, phúc trí trang nghiêm, thấy được chư Phật. Bấy giờ Đế Thích, các chúng chư thiên, nữ thần sông Hằng, cùng các chúng khác, nhờ ánh sáng của đức Thế tôn chiếu đến một cách hiếm có, nên cùng đến chỗ Ngài, đi quanh Ngài ba vòng, rồi lùi lại, mỗi chúng ngồi

một phía. Lúc này Đế thích, vâng theo uy thần của đức Thế tôn, đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chắp tay hướng về đức Thế tôn mà thưa, rằng bạch đức Thế tôn, thiện nam hay thiện nữ làm sao nguyện cầu vô thượng bồ đề, tu hành đại thừa, nhiếp hóa những kẻ tà kiến thác loạn? Những kẻ đã tạo nghiệp chướng thì làm sao sám hối để trừ diệt cho được?.

Đức Thế tôn dạy Đế thích, rằng lành thay thiện nam tử, ông hỏi như vậy chính là tu hành, muốn làm cho vô lượng chúng sinh thanh tịnh giải thoát. Ông thương xót thế giới, ích lợi hết thảy. Thiện nam tử, những người đã vì nghiệp chướng mà gây tội lỗi, thì phải thúc dục lấy mình, ngày đêm sáu

buổi, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chắp tay cung kính, nhất cái tâm, chuyên cái niệm, miệng tự nói rằng, con xin qui mạng kính lạy chư vị Thế tôn hiện tại mười phương, những đấng đã chứng đắc vô thượng bồ đề, chuyển đẩy bánh xe chính pháp nhiệm màu, bánh xe chính pháp chói sáng, mưa nước Pháp vĩ đại, gióng trống Pháp vĩ đại, thổi loa Pháp vĩ đại, dựng cờ Pháp vĩ đại, cầm đuốc Pháp vĩ đại, vì lợi ích yên vui cho chúng sinh mà thường thực thi pháp thí, dạy dỗ cho những kẻ mê mờ bước tới, làm cho họ được quả báo vĩ đại, thường lạc. Chư vị Thế tôn như vậy, con xin đem cả thân miệng ý mà cúi đầu qui mạng kính lạy. Chư vị Thế tôn như vậy đem tuệ giác chân thật, con mắt chân thật, sự chứng minh chân thật, sự bình đẳng

chân thật, mà biết hết thấy hết thiện nghiệp ác nghiệp của chúng sinh. Từ vô thủy đến giờ, con xuôi theo dòng nước tội ác mà cùng chúng sinh tạo ra nghiệp chướng, bị tham sân si buộc chặt. Khi chưa biết Phật, khi chưa biết Pháp, khi chưa biết Tăng, khi chưa biết thiện ác, thì con do thân miệng ý mà làm năm tội vô gián, là ác tâm làm chảy máu thân Phật, phỉ báng Phật pháp, phá Tăng hòa hợp, hại A la hán, hại cha hại mẹ; con do thân ba miệng bốn ý ba mà làm mười ác nghiệp, bằng cách tự làm, bảo người làm, thấy người làm mà mừng theo; đối với người hiền, con phỉ báng ngang ngược, dụng cụ cân lường thì dối trá, cho tà là chính, đem ẩm thực phẩm xấu mà cho người; đối với cha mẹ nhiều đời ở trong sáu đường thì con tàn hại; đối với tài vật của Thập, của

Tăng bốn phương, của Tăng hiện diện, con trộm cướp, tự do sử dụng; đối với giới pháp và giáo pháp của đức Thế tôn, con không thích tuân thủ phụng hành, sư trưởng huấn dụ cũng không thuận theo, thấy ai đi theo cỗ xe Thanh văn, cỗ xe Độc giác, cỗ xe vĩ đại, thì con nhục mạ, quấy phá ; thấy ai hơn mình, con liền ganh ghét, pháp thí tài thí con tiếc lẫn cả, con để vô minh ngăn che, tà kiến mê hoặc, con không tu nhân lành mà lại tăng thêm nhân ác; con phỉ báng đến cả chư vị Thế tôn, pháp thì con nói là phi pháp, phi pháp thì con nói là pháp. Bao nhiêu tội lỗi như vậy, chư vị Thế tôn đem tuệ giác chân thật, con mắt chân thật, sự chứng minh chân thật, sự bình đẳng chân thật, mà biết hết, thấy hết, nên ngày nay con xin qui mạng kính lạy. Đối trước chư vị Thế tôn, con

không dám che giấu. Tội chưa làm thì con không dám làm, tội đã làm thì con xin sám hối. Những nghiệp chướng đáng sa vào sáu đường tám nạn mà con đã làm, những nghiệp chướng mà hiện con đang làm, con nguyện được tiêu diệt cả. Những báo chướng của những nghiệp chướng ấy, con nguyện vị lai khỏi phải lãnh chịu. Tựa như các vị đại bồ tát quá khứ tu hành bồ đề hạnh thì bao nhiêu nghiệp chướng đều đã sám hối, nghiệp chướng của con cũng vậy, ngày nay con xin sám hối cả. Con phát lộ hết, không dám che giấu. Tội đã làm, con nguyện được tiêu diệt, tội chưa làm, con nguyện không dám làm nữa. Tựa như các vị đại bồ tát vị lai tu hành bồ đề hạnh thì bao nhiêu nghiệp chướng đều sám hối cả, nghiệp chướng của con cũng vậy, ngày nay con xin sám hối cả. Con phát

lộ hết, không dám che giấu. Tội đã làm, con nguyện được tiêu diệt cả, tội chưa làm, con nguyện không dám làm nữa. Tựa như các vị đại bồ tát hiện tại tu hành bồ đề hạnh thì bao nhiêu nghiệp chướng đều đã sám hối, nghiệp chướng của con cũng vậy, ngày nay con xin sám hối cả. Con phát lộ hết, không dám che giấu. Tội đã làm, con nguyện được tiêu diệt cả, tội chưa làm, con nguyện không dám làm nữa.

Thiện nam tử, vì [như cách nói đã chỉ] trên đây, nên có lỗi thì trong một sát na đã không được che giấu, huống chi một ngày một đêm cho đến hơn nữa. Ai phạm tội mà muốn được trong sạch thì phải biết xấu hổ, tin chắc vị lai phải có ác báo, rất e sợ mà sám hối. Như bị lửa cháy tóc cháy áo thì

phải lập tức dập tắt, lửa chưa tắt thì không thư tâm được; người phạm tội cũng vậy, phải sám hối cho hết liền đi. Muốn sinh nhà giàu vui, nhiều tiền lắm của, hay hơn nữa muốn phát tâm tu tập đại thừa, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Muốn sinh vào nhà hào quý của các giai cấp bà la môn hay sát đế lợi, vào nhà luân vương đủ cả bảy người vật quý báu, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Thiện nam tử, muốn sinh Tứ thiên vương thiên, Tam thập tam thiên, Dạ ma thiên, Đố sử đa thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Muốn sinh Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Đại phạm thiên; Thiếu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Cực tịnh quang thiên; Thiếu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên,

Biến tịnh thiên; Vô vân thiên, Phúc sinh thiên, Quảng quả thiên; Vô phiến thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện hiện thiên, Thiện kiến thiên, Sắc cứu cánh thiên, thì cũng phải sám hối mà trừ diệt nghiệp chướng. Thiện nam tử, muốn cầu Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất hoàn quả, A la hán quả, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Muốn cầu ba minh, sáu thông, Thanh văn bồ đề, Độc giác bồ đề, Tự tại bồ đề, cho đến Cứu cánh địa; muốn cầu Nhất thế trí trí, Tịnh trí, Bất tư nghị trí, Bất động trí, Chính biến trí, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Tại (36) sao như vậy? Vì, thiện nam tử, tất cả các pháp sinh từ yếu tố tương quan (37) ; Như lai đã nói sự thể này sinh thì sự thể khác diệt, vì yếu tố khác biệt với nhau, [nên sám hối sinh thì nghiệp chướng diệt].

Do vậy, ác pháp đã có thì diệt trừ [vì sự sám hối], nên nghiệp chướng không còn sót lại; thiện pháp chưa sinh thì phát sinh [vì sự sám hối], nên nghiệp chướng không thể sinh nữa. Lý do là vì, thiện nam tử, tất cả các pháp toàn là Không; Như lai đã nói không ngã nhân chúng sinh thọ giả, không sinh không diệt, không cả hành pháp [sám hối]. Thiện nam tử, tất cả các pháp toàn dựa vào căn bản [chân như], nên cũng không thể diễn tả vì [căn bản chân như] thì siêu việt tất cả trạng thái [sinh diệt]. Thiện nam hay thiện nữ nào hội nhập diệu lý như vậy mà kính tin, thì thế là không chúng sinh mà có căn bản. Chính vì ý nghĩa này mà nói đến sự sám hối, diệt trừ nghiệp chướng (38) .

Thiện nam tử, người nào thành tựu bốn pháp này thì trừ diệt nghiệp chướng mà vĩnh viễn thanh tịnh. Một là không nổi tà tâm mà thành tựu chính niệm. Hai là không phỉ báng diệu lý sâu xa. Ba là đối với các vị bồ tát mới tu cũng nổi dậy Nhất thể trí tâm (39) . Bốn là đối với chúng sinh thì nổi dậy Tứ vô lượng tâm. Đó là bốn pháp. Đức Thế tôn nói lời chỉnh cú sau đây.

Chuyên tâm giữ ba nghiệp, không phỉ báng diệu pháp, nghĩ là Nhất thể trí (40), từ tâm: sạch nghiệp chướng.

Thiện nam tử, có bốn nghiệp chướng khó thể diệt trừ. Một là phạm tội rất nặng của bồ tát giới. Hai là phỉ báng đại thừa. Ba là không tăng trưởng được thiện căn của mình. Bốn là tham vương mà không có ý thoát ly

ba cõi. Lại có bốn pháp đối trị được nghiệp chướng. Một là dốc lòng thân gần chư vị Như lai, phát lộ mọi sự tội lỗi. Hai là khuyến thỉnh chư vị Như lai nói diệu pháp sâu xa cho chúng sinh. Ba là tùy hỷ bao nhiêu công đức mà chúng sinh có. Bốn là hồi hướng bao nhiêu thiện căn mình có về nơi vô thượng bồ đề.

Đế thích lại thưa, bạch đức Thế tôn, thế giới có bao nhiêu là nam tử nữ nhân, đối với pháp hạnh đại thừa, có kẻ làm được, có kẻ không làm, vậy làm sao tùy hỷ được công đức của hết thảy chúng sinh? Đức Thế tôn dạy, thiện nam tử, có người tuy chưa thể tu tập đại thừa, nhưng ngày đêm sáu thời, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chuyên tâm chú ý mà làm sự tùy hỷ thì được

phúc vô lượng bằng cách tác bạch như vậy, mười phương thế giới, bao nhiêu chúng sinh hiện tại tu hành bồ thí, trì giới, thiên định, trí tuệ, con nay tùy hỷ tất cả một cách sâu xa. Làm cái phúc tùy hỷ như vậy thì quyết định đạt được kết quả cao trọng, siêu việt, không gì ở trên, không thể sánh bằng, cùng cực màu nhiệm. Cũng một cung cách như vậy mà tùy hỷ tất cả đối với công đức của hết thảy chúng sinh quá khứ và vị lai. Lại nữa, hiện tại các vị bồ tát mới tu, phát bồ đề tâm có bao nhiêu công đức; các vị bồ tát đã trải qua trăm kiếp tu hành bồ tát hạnh có bao nhiêu công đức to lớn; các vị bồ tát được vô sinh pháp nhẫn, được bất thoái chuyển, được nhất sinh bồ xứ, tất cả những khối công đức như vậy, con xin dốc lòng tùy hỷ tán thán tất cả. Quá khứ và vị lai, tất cả bồ tát có

bao nhiêu công đức, con cũng xin tùy hỷ tán thán như vậy. Lại nữa, hiện tại mười phương thế giới, tất cả chư vị Phật đà, Ứng cúng, Chính biến tri, chứng được tuệ giác bồ đề vi diệu, vì độ thoát vô biên chúng sinh mà chuyển đầy pháp luân vô thượng, thi hành pháp thí vô ngại, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng cờ pháp, mưa nước pháp, thương xót khuyến hóa tất cả chúng sinh, làm cho ai cũng tin chịu, nhờ ơn pháp thí, sung túc mọi nỗi an lạc vô tận; các vị Bồ tát, Thanh văn, Độc giác tập hợp công đức, chúng sinh chưa có công đức ấy thì làm cho có cả [tất cả công đức của chư vị Phật đà và chư vị Thánh giả hiện tại như vậy], con xin tùy hỷ hết thảy. Quá khứ và vị lai, chư vị Phật đà và chư vị Thánh giả, có bao nhiêu công đức, con cũng hết lòng tùy hỷ tán thán như

vậy. Thiện nam tử, tùy hỷ như vậy thì sẽ được cái khối công đức vô lượng. Hằng sa đại thiên thế giới, chúng sinh trong đó đều dứt phiền não, đều thành La hán; nếu có thiện nam hay thiện nữ nào suốt đời hiến cúng y phục, ẩm thực, ngọa cụ, dược phẩm, toàn loại thượng hạng, thì công đức ấy vẫn không bằng một phần ngàn của công đức tùy hỷ như trên, vì sao, vì công đức hiến cúng có số có lượng, không bao gồm mọi công đức, còn công đức tùy hỷ thì vô số vô lượng, bao gồm tất cả công đức quá khứ hiện tại vị lai. Ấy vậy, ai muốn tăng thêm công đức siêu việt thì phải tu cái công đức tùy hỷ như thế. Nữ nhân nào ước nguyện chuyển nữ thân thành nam tử, thì cũng phải tu tập công đức tùy hỷ, cái nguyện chuyển thành nam tử tất được tùy tâm.

Bấy giờ Đế thích lại thưa, bạch đức Thế tôn, công đức tùy hỷ con đã được biết, còn công đức khuyến thỉnh thì con thỉnh cầu đức Thế tôn dạy cho, để cho vị lai các vị bồ tát sẽ chuyển đầy pháp luân, các vị bồ tát hiện tại thì chính xác tu hành. Đức Thế tôn dạy, Đế thích, thiện nam hay thiện nữ nào nguyện cầu vô thượng bồ đề thì phải tu hành đạo hạnh của thanh văn độc giác và đại thừa, ngày đêm sáu thời cử động như trên đã nói, chuyên tâm chú ý mà tác bạch như vậy, con xin qui y kính lạy mười phương chư vị Thế tôn; các Ngài đã thành tựu vô thượng bồ đề mà chưa chuyển đầy bánh xe chính pháp vô thượng, muốn xả bỏ sinh thân mà nhập niết bàn, thì con xin chí thành đánh lễ, khuyến thỉnh các Ngài lăn xe pháp lớn, mưa nước pháp lớn, đốt đèn pháp lớn, soi sáng ý

hướng của Pháp mà thực thi pháp thí vô ngại, đừng nhập niết bàn mà ở đời cho lâu, độ thoát an lạc tất cả chúng sinh, cho đến sung túc mọi nỗi an lạc vô tận như trên đã nói. Con lại đem công đức khuyến thỉnh này hồi hướng vô thượng bồ đề; như quá khứ vị lai hiện tại các vị đại bồ tát đã đem công đức khuyến thỉnh hồi hướng vô thượng bồ đề, thì con cũng làm như vậy, đem công đức khuyến thỉnh mà hồi hướng vô thượng bồ đề. Thiện nam tử, giả sử có ai đem bảy chất liệu quý báu đây cả đại thiên thế giới mà hiến cúng chư vị Như lai, và người khác, khuyến thỉnh chư vị Như lai chuyển đảnh bánh xe chính pháp vĩ đại, thì công đức của người này phúc hơn người trên. Vì sao, vì người trên là tài thí, người này là pháp thí. Thiện nam tử, hãy gác lại sự bố thí bảy chất liệu

quí báu đây cả đại thiên thế giới, mà nói nếu ai đem bảy chất liệu quí báu đây cả hằng sa đại thiên thế giới, hiến cúng tất cả chư vị Như lai, thì công đức khuyến thỉnh vẫn hơn công đức hiến cúng ấy. Lý do là vì pháp thí thì có năm sự lợi ích siêu việt. Một là pháp thí lợi cả mình người, tài thí không được như vậy. Hai là pháp thí làm cho chúng sinh siêu thoát ba cõi, cái phúc tài thí không siêu thoát ba cõi. Ba là pháp thí làm trong sáng pháp thân, tài thí chỉ tăng thêm sắc tướng. Bốn là pháp thí thì vô cùng, tài thí thì hữu tận. Năm là pháp thí đoạn trừ vô minh, tài thí chỉ tạm dẹp tham ái. Do vậy, thiện nam tử, công đức khuyến thỉnh thì vô lượng vô biên, khó có gì có thể đối chiếu. Như chính Như lai xưa kia, khi đi theo đường đi bồ tát, Như lai đã khuyến thỉnh chư vị

Như lai chuyển đẩy bánh xe chính pháp vĩ đại, do công đức này mà ngày nay tất cả Phạm vương Đế thích đã khuyến thỉnh Như lai chuyển đẩy bánh xe chính pháp vĩ đại. Thiện nam tử, khuyến thỉnh chuyển đẩy bánh xe chính pháp là muốn độ thoát an lạc cho chúng sinh. Như lai xưa kia, khi tu bồ đề hạnh, đã khuyến thỉnh chư vị Như lai ở đời lâu dài, đừng nhập niết bàn; do công đức này mà nay Như lai đạt được mười lực, bốn vô úy, bốn vô ngại biện, đại từ đại bi, thực hiện vô số phẩm chất bất cộng, nên dẫn Như lai nhập niết bàn đi nữa, chính pháp của Như lai vẫn tồn tại lâu dài. Còn pháp thân của Như lai thì trong sáng tuyệt đối, tướng tốt đủ dạng, trí tuệ vô lượng, tự tại vô lượng, công đức vô lượng, khó thể tư duy, khó thể thảo luận, các loại chúng sinh đều nhờ lợi

ích, trăm ngàn vạn kiếp nói cũng không cùng. Pháp thân bao quát các pháp, các pháp không thể bao quát pháp thân. Pháp thân thường trú mà không sa vào quan điểm thường, pháp thân đoạn diệt mà không sa vào quan điểm đoạn. Pháp thân phá được cho chúng sinh đủ loại quan điểm đối nghịch, sinh được cho chúng sinh đủ loại quan điểm chính xác. Pháp thân cởi mở được cho chúng sinh mọi thứ ràng buộc, mặc dầu không thật có mọi thứ ràng buộc được cởi mở. Pháp thân gieo trồng cho chúng sinh những gốc rễ công đức, ai chưa thành thực thì làm cho thành thực, ai đã thành thực thì làm cho giải thoát. Pháp thân bất tác bất động, rời xa ồn náo, vắng lặng vô vi, tự tại an lạc, siêu việt thời gian mà vẫn thị hiện theo thời gian. Pháp thân siêu việt lĩnh vực Thanh văn Độc

giác, làm đôi tượng tu hành của các vị đại bồ tát. Pháp thân thì chư vị Như lai không có khác biệt thể tánh. Tất cả phẩm chất trên đây toàn là do sức mạnh của công đức khuyến thỉnh mà có. Pháp thân như vậy Như lai đã chứng đắc. Thế nên ai muốn đạt được vô thượng bồ đề, thì đối với một câu một kệ trong kinh cũng nói cho người, và công đức đã vô hạn, huống chi khuyến thỉnh Như lai chuyển đẩy bánh xe chính pháp vĩ đại, ở lâu trong đời chứ đừng nhập niết bàn.

Bấy giờ Đế thích lại thưa, bạch đức Thế tôn, thiện nam thiện nữ vì cầu vô thượng bồ đề mà tu tập đạo hạnh của cả tam thừa, thì công đức họ có được làm sao hồi hướng về trí Nhất thể trí? Phật dạy Đế thích, thiện nam tử, ai cầu vô thượng bồ đề, tu tập đạo hạnh

tam thừa, có bao công đức mà nguyện hồi hướng, thì ngày đêm sáu thời, thiết tha chí thành, tác bạch như vậy, con từ vô thủy đến nay, nơi Tam bảo con tu hành được bao công đức, cho đến cho loài bàng sinh một chút thực phẩm, hoặc khéo lời hòa giải tranh chấp, hoặc lãnh thọ ba pháp qui y và các giới pháp, hoặc sám hối, khuyến thỉnh, tùy hỷ, tất cả công đức trên đây, nay con tác ý, thu góp lại hết, xoay về hiến cho hết thảy chúng sinh, không có tâm lý tiếc lẩn, và đó là công đức thống thuộc phần giải thoát. Như chư vị Thế tôn thấy biết thì không thể cân lường, trong sáng vô ngại, có bao nhiêu công đức đều đem xoay lại hiến cho tất cả chúng sinh, không trú tướng cũng không xả tướng (41), thì con cũng làm như vậy, đem công đức mà hồi hướng hiến cho chúng sinh,

nguyện cho chúng sinh được cái tay như ý, chỉ trong không gian cũng xuất ra vàng ngọc, thỏa nguyện của họ, giàu vui vô tận, trí tuệ vô cùng, diệu pháp và biện tài đều không trì trệ, cùng chúng sinh cùng chứng vô thượng bồ đề, được Nhất thể trí. Rồi do công đức này mà xuất sinh ra nữa vô lượng công đức, và cũng hồi hướng vô thượng bồ đề. Lại như quá khứ các vị đại bồ tát tu hành công đức thì xoay lại cả mà hồi hướng Nhất thể chủng trí, các vị bồ tát hiện tại vị lai cũng làm như vậy; [con nay cũng làm như vậy], bao nhiêu công đức có được, con hồi hướng vô thượng bồ đề, và đem công đức này nguyện cùng chúng sinh cùng thành chính giác. Y như chư vị Thế tôn khi ngồi dưới bồ đề thọ trong bồ đề tràng, thì thanh tịnh đến bất khả tư nghị và không còn chướng

ngại, an trú trong tổng trì vô tận pháp tạng, trong định Thủ lăng nghiêm, phá tan quân đội đông đảo của ma vương Ba tuần, những gì phải thấy biết và phải thông suốt thì, trong một sát na, chư vị Thế tôn đã soi sáng tất cả, và phần sau của đêm ấy các Ngài được pháp cam lộ, chứng nghĩa cam lộ. Thì con và chúng sinh cũng nguyện cùng chứng diệu giác như vậy. Y như chư vị.

Vô lượng thọ như lai,

Thắng quang như lai,

Diệu quang như lai,

A súc như lai,

Công đức thiện quang như lai,

Sư tử quang minh như lai,

Nhật quang minh như lai,

Võng quang minh như lai,
Bảo tướng như lai,
Bảo diệm như lai,
Diệm minh như lai,
Diệm thịnh quang minh như lai,
Cát tường thượng vương như lai,
Vi diệu thanh như lai,
Diệu trang nghiêm như lai,
Pháp tràng như lai,
Thượng thắng thân như lai,
Khả ái sắc thân như lai,
Quang minh biến chiếu như lai,
Phạn tịnh vương như lai,
Thượng tánh như lai.

Đồng đẳng như vậy, trong quá khứ vị lai và hiện tại, chư vị Như lai, Ứng cúng, Chính biến tri, vì hóa độ chúng sinh mà thị hiện ứng hóa thân, chứng vô thượng bồ đề, chuyển vô thượng pháp luân, nay con cũng nguyện được như vậy, như trước đã nói rõ.

Thiện nam tử, thiện nam hay thiện nữ có đức tin trong sáng, đối với phẩm Diệt trừ nghiệp chướng này của kinh Ánh sáng hoàng kim mà tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, nhớ kỹ không quên, đem nói cho người một cách phong phú, thì được khối công đức vĩ đại, vô lượng vô biên. Ví như bao nhiêu chúng sinh trong đại thiên thế giới một lúc cùng được thân người, được thân người rồi thành Độc giác; thiện nam thiện nữ nào suốt đời kính trọng, hiến cúng

bốn sự, lại hiến cúng mỗi vị Độc giác một khối bảy chất liệu quý báu bằng núi Tu di, các vị Độc giác này nhập diệt thì đối với vị nào cũng đem ngọc quý xây tháp mà hiến cúng, tháp ấy cao rộng đến mười hai du thiên na, hiến cúng thường xuyên bằng hoa hương, bảo cái, tràng phan, thì thiện nam tử, ý ông nghĩ thế nào, người hiến cúng ấy được công đức nhiều không? Để thích thưa, rất nhiều, bạch đức Thế tôn. Thiện nam tử, mặt khác, có ai đối với phẩm Diệt trừ nghiệp chướng này của kinh Ánh sáng hoàng kim, bản kinh nhiệm màu, vua của các kinh, mà biết tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, nhớ kỹ không quên, đem nói cho người một cách phong phú, thì công đức người này có được, công đức hiến cúng của người trước không bằng một phần trăm, một

phần ngàn, mười ngàn, trăm ngàn, cho đến toán số ví dụ cũng không thể diễn tả. Tại sao, vì người này đứng trong chính hạnh, khuyến thỉnh chư vị Như lai chuyển đầy pháp luân vô thượng và được các Ngài hoan hỷ tán thán. Thiện nam tử, Như lai đã nói rồi, trong mọi sự bố thí, pháp thí hơn hết. Do vậy, thiện nam tử, hiến cúng Tam bảo cũng không thể sánh bằng. Khuyến khích thọ ba qui y, giữ các giới pháp, không có vi phạm, ba nghiệp không trống rỗng, cũng không thể sánh bằng. Mọi chúng sinh trong mọi thế giới, tùy sức lực, tùy khả năng, tùy nguyện ước, mà đối với tam thừa khuyên người phát bồ đề tâm, cũng không thể sánh bằng. Trong mọi thế giới quá khứ hiện tại và vị lai, bao nhiêu chúng sinh đều được vô ngại, mau chóng làm cho thành đạt vô

lượng công đức, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh trong các quốc độ quá khứ hiện tại vị lai đều làm cho không chướng ngại, thực hiện ba tuệ giác bồ đề, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh trong các quốc độ quá khứ hiện tại vị lai, khuyến khích cho họ mau chóng thoát ly cái khổ bốn nẻo đường dữ, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh trong các quốc độ quá khứ hiện tại vị lai, khuyến khích cho họ diệt trừ ác nghiệp rất nặng, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh khổ não, khuyến khích làm cho họ giải thoát cả, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh sợ hãi, khổ não bức bách, làm cho họ thoát cả, cũng không thể sánh bằng. Trước chư vị Như lai trong quá khứ hiện tại và vị lai, bao chúng sinh có bao công đức, khuyến khích

cho họ tùy hỷ, phát bồ đề tâm, cũng không thể sánh bằng. Khuyến khích cho họ trừ khử hành vi độc ác, nhục mạ, mọi công đức đều mong họ thành tựu, và sinh ra ở đâu cũng khuyến khích cho họ hiến cúng, tôn trọng, tán thán tất cả Tam bảo, khuyến khích cho họ tịnh tu công đức, thành tựu bồ đề, cũng không thể sánh bằng. Thế nên phải nhận thức rằng, khuyến thỉnh Tam bảo quá khứ hiện tại vị lai trong mọi thế giới, khuyến thỉnh hoàn bị sáu ba la mật, khuyến thỉnh chuyển đầy pháp luân vô thượng, khuyến thỉnh ở đời lâu đến vô lượng kiếp, diễn nói vô lượng diệu pháp rất sâu, công đức rất sâu như vậy thì không thể sánh bằng (42) .

Bấy giờ Đế thích, nữ thần sông Hằng, vô lượng Phạn vương, thiên

chúng của bốn Đại thiên vương, cùng từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chắp tay đánh lễ rồi thưa rằng, bạch đức Thế tôn, chúng con được nghe kinh Ánh sáng hoàng kim này, nay xin tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, một cách thông suốt, đem nói phong phú cho người, và y theo pháp của kinh ấy mà sống. Tại sao, bạch đức Thế tôn, vì chúng con muốn cầu vô thượng bồ đề, nên tùy thuận những sắc thái siêu việt của nghĩa lý kinh này mà thực hành đúng cách. Phạm vương, Đế Thích, những vị đồng đẳng, ngay nơi chỗ đức Thế tôn thuyết pháp mà cùng nhau đem hoa mạn đà la rải trên Ngài. Đại thiên thế giới tức thì đại động. Thiên cổ và thiên nhạc không giống mà tự kêu. Ánh sáng hoàng kim được phóng

ra, trải đầy thế giới, xuất ra âm thanh tuyệt diệu. Đế thích lại thưa, bạch đức Thế tôn, tất cả cảnh tượng trên đây toàn là sức mạnh uy thần của kinh Ánh sáng hoàng kim, từ bi phổ độ, lợi ích đa dạng, đa dạng tăng trưởng công đức bồ tát, diệt trừ nghiệp chướng. Phật dạy Đế thích, đúng như vậy, đúng như ông nói. Tại sao, thiện nam tử, Như lai nhớ xưa kia, lâu hơn vô lượng trăm ngàn vô số kiếp, có đức Như lai danh hiệu là Bảo vương đại quang chiếu, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, xuất hiện thế giới, tồn tại sáu trăm tám mươi ức kiếp. Lúc ấy đức Bảo vương đại quang chiếu như lai vì muốn độ thoát nhân loại, chư thiên, Đế thích, Phạm vương, sa môn, bà la môn, và hết thảy chúng sinh, làm cho họ yên vui, nên khi xuất hiện,

thuyết pháp đại hội đầu tiên, Ngài hóa độ trăm ngàn vạn ức người đều thành A la hán, sạch hết mọi sự sơ hở, ba minh sáu thông đều tự tại vô ngại; thuyết pháp đại hội thứ hai, Ngài hóa độ chín mươi ngàn vạn ức người đều thành A la hán, sạch hết mọi sự sơ hở, ba minh sáu thông đều tự tại vô ngại; thuyết pháp đại hội thứ ba, Ngài hóa độ cho chín mươi tám ngàn vạn ức người, đều thành A la hán, viên mãn những phẩm chất đã nói như trên. Thiện nam tử, bây giờ Như lai làm thân nữ nhân, tên là Phúc bảo quang minh. Trong đại hội thứ ba, được thân gần đức Bảo vương đại quang chiếu như lai, vì cầu vô thượng bồ đề nên tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc kinh Ánh sáng hoàng kim, nói rộng rãi cho người. Nên bây giờ đức Bảo vương đại quang chiếu như lai

thọ ký cho, rằng thiện nữ Phúc bảo quang minh này vị lai sẽ được trở thành Phật đà, danh hiệu là Thích ca mâu ni, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn, bậc Tôn cao nhất đời. Thế rồi Như lai xả bỏ nữ thân, và từ đó đến nay vượt qua bốn nẻo đường dữ, sinh trong nhân loại và chư thiên, hưởng thụ sự yên vui thượng diệu, tám mươi bốn trăm ngàn đời làm chuyển luân vương, và ngày nay thành bậc Chính giác, danh tiếng vang khắp thế giới. Vào lúc bấy giờ cả đại hội đột nhiên ai cũng nhìn thấy đức Bảo vương đại quang chiếu như lai đang chuyển đẩy pháp luân vô

thượng, diễn nói chính pháp nhiệm mầu [dầu cả đại hội vẫn chưa biết đức Thế tôn mình thấy là ai]. [Đức Thế tôn nói với Đế Thích], thiện nam tử, cách thế giới Sách ha này, về hướng đông, qua trăm ngàn hằng sa cõi Phật, thì có thế giới tên là Bảo trang nghiêm, đức Bảo vương đại quang chiếu như lai hiện còn ở đó, chưa nhập niết bàn, nói pháp nhiệm mầu quảng hóa chúng sinh. Đấng mà đại hội các người nhìn thấy, chính là đức Như lai ấy. Thiện nam tử, thiện nam hay thiện nữ nào nghe được danh hiệu của đức Bảo vương đại quang chiếu như lai thì không còn thoái chuyển vị trí bồ tát, đạt đến đại niết bàn. Nữ nhân nào nghe danh hiệu của đức Bảo vương đại quang chiếu như lai, thì khi lâm chung được thấy Ngài đến chỗ mình. Thấy Ngài rồi tuyệt đối

không còn làm nữ thân nữa. Thiện nam tử, Ánh sáng hoàng kim, bản kinh nhiệm mầu này lắm cách lợi ích, lắm cách tăng thêm công đức bồ tát, diệt trừ nghiệp chướng. Thiện nam tử, bí sô, bí sô ni, ô ba sách ca, ô ba tư ca, những vị này ở chỗ nào giảng nói cho người bản kinh nhiệm mầu Ánh sáng hoàng kim này, thì quốc gia ấy được bốn sự phúc lợi. Một là quốc vương vô bệnh, không mọi tai ách. Hai là thọ lượng lâu dài, không bị trở ngại. Ba là không có thù nghịch, quân đội hùng cường. Bốn là yên ổn sung túc, Phật pháp lưu thông. Tại sao được như vậy, vì vị nhân vương này thường được Đế thích, Phạm vương, bốn vị Thiên vương, bộ chúng Dược xoa, cùng nhau hộ vệ. Đức Thế tôn hỏi chúng chư thiên ấy, các thiện nam tử, có đúng như vậy không? Đế thích, Phạm

vương, bốn vị Thiên vương, bộ chúng Được xoa, đồng thanh trả lời đức Thế tôn, rằng đúng như vậy, đúng như vậy, bạch đức Thế tôn. Quốc gia nào mà có tuyên giảng hay đọc tụng bản kinh vua của các kinh này, thì quốc vương của quốc gia ấy thường được chúng con hộ vệ, cùng chung đi đứng. Quốc vương ấy nếu có mọi sự tai nạn và thù nghịch, thì chúng con làm cho tan biến, sự ưu sầu và bệnh truyền nhiễm cũng được trừ khử cho lành mạnh, thọ lượng tăng thêm, cảm ứng điềm lành, ước nguyện toại ý, luôn luôn vui vẻ. Chúng con cũng làm cho quốc gia ấy có quân đội hùng cường. Đức Thế tôn nói, lành thay các thiện nam tử, đúng như lời các người đã nói, các người hãy thực hiện như vậy. Bởi vì vị quốc vương ấy khi làm đúng Phật pháp thì toàn thể dân chúng đều

theo quốc vương mà làm đúng Phật pháp. Các người cũng nhờ [hộ vệ cho họ] mà sắc tướng và sức lực đều hơn lên, cung điện sáng hơn lên, thân thuộc thịnh hơn lên. Để thích, Phạn vương, cùng các vị đồng đẳng, thưa rằng đúng như vậy, bạch đức Thế tôn. Đức thế tôn nói, chỗ nào có giảng đọc và lưu hành kinh pháp màu nhiệm này, thì trong quốc gia ấy các vị đại thần cùng quan thuộc có bốn cái lợi. Một là thân nhau, hòa nhau, tôn trọng và thương nhớ đến nhau. Hai là thường được quốc vương mến trọng, lại được sa môn, bà la môn, đại quốc, tiểu quốc, đều kính mến. Ba là khinh của trọng đạo, không cầu lợi lộc, tiếng tốt vang khắp, ai cũng kính ngưỡng. Bốn là thọ lượng lâu dài, yên ổn thích thú. Đó là bốn cái lợi. Quốc gia nào tuyên thuyết kinh này, thì sa môn, bà

la môn ở đó có bốn cái lợi. Một là đồ mặc, đồ ăn, đồ nằm, thuốc men, không thiếu gì cả. Hai là yên tâm mà tư duy độc tụng. Ba là ở núi rừng, sống yên vui. Bốn là tùy ý muốn gì cũng thỏa nguyện cả. Đó là bốn cái lợi. Quốc gia nào tuyên thuyết kinh này thì dân chúng ai cũng sung túc, hạnh phúc, không mọi thứ bệnh tật và truyền nhiễm, thương khách qua lại, được lắm bảo vật và hàng hóa, tràn đầy thăng phúc. Đó là cái lợi đa dạng.

Lúc ấy Phạm vương, Đế thích, bốn vị Thiên vương, và cả đại hội, cùng thưa, bạch đức Thế tôn, kinh điển như thế này nghĩa lý rất sâu xa, nếu còn thì ba mươi bảy giác phần còn cả, chưa mất; nếu mất thì chính pháp cũng mất. Đức Thế tôn nói, đúng như vậy, các thiện nam tử. Do vậy, đối với kinh Ánh sáng

hoàng kim này, dầu một câu hay một bài chỉnh cú, dầu một phẩm hay trọn bộ, các người phải nhất tâm mà chính xác đọc tụng, chính xác nghe nhớ, chính xác suy nghĩ, chính xác tu tập, vì chúng sinh mà quảng bá rộng rãi, thì luôn luôn yên vui, phúc lợi vô cùng. Bấy giờ đại hội nghe đức Thế tôn nói rồi, ai cũng được lợi ích siêu việt, hoan hỷ mà thọ trì.

Phẩm 11: Thiên Vương quan sát

**Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
(Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)**

**Phẩm 11: Thiên Vương
Quan Sát**

HT. Thích Trí Quang dịch giải

**Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa
Tĩnh**

Vào lúc bấy giờ, thiên vương Đa văn, thiên vương Trì quốc, thiên vương Tăng trưởng, thiên vương Quảng mục, bốn vị cùng từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chắp tay hướng về đức Thế tôn, đánh lễ ngang chân của Ngài, thưa rằng, bạch đức Thế tôn, bản kinh Ánh sáng hoàng kim này chư vị Thế tôn thường quan tâm, chư vị Bồ tát thường tôn kính, các bộ thiên long thường hiến cúng, tất cả chư thiên thường vui mừng, tất cả hộ thế thường ca tụng. Kinh này chư vị Thanh văn và chư vị Độc giác cùng nhau thọ trì. Kinh này có năng lực chiếu sáng cung điện chư thiên, có năng lực ban cho chúng sinh sự yên vui thượng thặng, có năng lực làm ngưng sự khổ sở trong các đường

dữ, có năng lực loại trừ mọi sự sợ hãi, giải tỏa mọi sự thù địch, làm no những lúc đói khát, làm lành những bệnh truyền nhiễm, mọi tai biến với hàng trăm hàng ngàn khổ não đều tiêu tan cả. Bạch đức Thế tôn, kinh Ánh sáng hoàng kim năng lực làm được những lợi lạc như vậy, lợi ích cho chính chúng con. Kính xin đức Thế tôn, trong đại hội này, tuyên thuyết phong phú thêm nữa cho chúng con. Bốn thiên vương chúng con, cùng tùy thuộc của mình, được nghe pháp vị cam lộ tối thượng như thế này, thì khí lực sung mãn, uy quang tăng thêm, tinh tiến sẽ dũng mãnh hơn, thần lực sẽ phát triển hơn.

Bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con làm theo chánh pháp, nói theo chánh pháp, thường đem chánh pháp mà phục vụ thế giới. Chúng con lại

làm cho tám bộ thiên long, cùng các vị quốc vương, cũng thường đem chánh pháp mà phục vụ thế giới, ngăn chặn và hủy diệt những điều ác. Bao nhiêu quý thần không có từ tâm, hấp tinh khí của người, thì chúng con làm họ phải đi thật xa. Bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con, cùng đại tướng của hai mươi tám bộ chúng Dược xoa, với vô số trăm ngàn Dược xoa tùy thuộc, dùng thiên nhãn trong suốt hơn thị lực của nhân loại mà quan sát và hộ trì cho đại lục Thiệm bộ này. Do vậy mà, bạch đức Thế tôn, chúng con được gọi là những người hộ vệ thế giới.

Trong đại lục Thiệm bộ này, nếu có quốc vương nào quốc gia bị giặc thù xâm phạm luôn, quốc dân bị đói khát và tật dịch (54) hoành hành, bị hàng trăm hàng ngàn tai ách, thì, bạch đức Thế

tôn, chúng con [vì họ mà] cung kính
hiển cúng kính Ánh sáng hoàng kim. Và
nếu có vị pháp sư Bí sô thọ trì đọc
 tụng kinh này thì chúng con cùng đến
mà thức tỉnh, khuyến thỉnh vị ấy; vị ấy,
do thần lực của chúng con thức tỉnh
khuyến thỉnh, nên đến quốc gia nói
trên, tuyên thuyết rộng rãi bản kinh
nhiệm màu Ánh sáng hoàng kim. Do
thần lực của kinh này mà hàng trăm
hàng ngàn những sự tai ách đều bị loại
trừ. Bạch đức Thế tôn, các vị quốc
vương, khi có vị pháp sư Bí sô thọ trì
kinh này đi đến quốc gia của họ, thì họ
phải biết kinh này cũng đến quốc gia
của họ. Do vậy, bạch đức Thế tôn, các vị
quốc vương ấy hãy đến chỗ vị pháp sư
mà lắng nghe vị ấy diễn giảng kinh này.
Nghe rồi hoan hỷ, cung kính hiển cúng
vị pháp sư, thâm tâm hộ trì cho vị ấy
khỏi lo lắng để tuyên thuyết kinh này,

lợi ích tất cả. Bạch đức Thế tôn, chính vì kinh này mà bốn thiên vương chúng con cùng nhau nhất tâm hộ trì vị quốc vương kia, cùng quốc dân của ông, làm cho xa rời tai họa, thường thường yên ổn. Bạch đức Thế tôn, nếu có vị Bí sô, Bí sô ni, ô ba sách ca, ô ba tư ca nào thọ trì kinh này, vị quốc vương kia nên hiến cúng, cung cấp những thứ cần dùng, không để thiếu thốn, thì bốn thiên vương chúng con làm cho vị quốc vương kia, và quốc dân của ông, ai cũng yên ổn, tách xa tai họa. Bạch đức Thế tôn, có ai thọ trì đọc tụng kinh này mà vị quốc vương cung kính, hiến cúng, tôn trọng, tán dương, thì chúng con làm cho vị quốc vương ấy được cung kính tôn trọng nhất trong các vị quốc vương, các vị quốc vương ai cũng tán dương ca tụng.

Đại hội nghe nói như vậy, ai cũng hoan hỷ, tiếp nhận và ghi nhớ.

Phẩm 12: Thiên Vương Hộ Quốc

**Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
(Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)**

**Phẩm 12: Thiên Vương Hộ
Quốc**

HT. Thích Trí Quang dịch giải

**Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa
Tĩnh**

Vào lúc bấy giờ, đức Thế tôn nghe bốn vị thiên vương cung kính hiến cúng kinh Ánh sáng hoàng kim và hộ trì cho người thọ trì kinh ấy, thì tán dương rằng lành thay, bốn thiên vương, các người đã ở nơi vô số chư vị Như lai quá

khứ cung kính hiển cúng tôn trọng tán dương, gieo trồng thiện căn, làm theo chánh pháp, nói theo chánh pháp, đem chánh pháp phục vụ thế giới. Đối với chúng sinh, các người trưởng kỳ nghĩ cách lợi ích, khởi tâm đại bi, nguyện đem yên vui lại cho họ. Chính vì lý do này mà làm các người hiện được hưởng thụ quả báo thù thắng. Nếu có quốc vương nào cung kính hiển cúng kinh Ánh sáng hoàng kim, thì các người phải siêng năng hộ trì cho [ông và quốc dân của ông] được yên ổn. Bốn thiên vương các người, và vô số được xoa tùy thuộc, hộ trì kinh này, thì thế là hộ trì chánh pháp của chư vị Như lai quá khứ hiện tại vị lai, nên các người, với chư thiên và được xoa, chiến đấu với tô la thì thường đắc thắng. Các người hộ trì kinh này thì do thần lực của kinh này mà loại trừ được mọi sự khổ não, giặc thù, đói

khát, tật dịch. Do vậy, nếu thấy bốn chúng có ai thọ trì kinh vua này thì các người cũng nên siêng năng chung sức hộ trì, loại trừ suy tổn và đem lại yên vui cho họ.

Bốn vị thiên vương, lúc ấy, từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chắp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, trong thì vị lai, nơi đất nước, thành thị, làng xóm, núi rừng, đồng nội, chỗ nào và lúc nào bản kinh vua Ánh sáng hoàng kim này lưu hành đến, thì quốc vương chỗ ấy và lúc ấy nên hết lòng lắng nghe, tán dương, hiến cúng, lại cung phụng cho những người trong bốn chúng thọ trì kinh này, thâm tâm hộ trì cho họ tách rời suy não. Vì lý do này, chúng con hộ trì cho quốc vương ấy, và cho quốc dân của ông, ai cũng

yên ổn, rời xa lo buồn, thọ lượng tăng thêm, uy đức toàn hảo. Bạch đức Thế tôn, nếu quốc vương ấy thấy những người trong bốn chúng thọ trì kinh này mà cung kính hộ vệ như cha như mẹ, cung cấp những thứ nhu cầu, thì bốn thiên vương chúng con thường hộ vệ cho, làm cho ai cũng tôn kính. Chúng con và vô số các thần được xoa, kinh vua này ở đâu cũng ẩn mình hộ vệ, không để bị cản trở. Chúng con cũng hộ vệ cho những thánh giả, và quốc vương lắng nghe kinh này, loại trừ suy tổn và đem lại yên ổn cho họ, giặc thù từ xứ khác cũng được làm cho thoái tán. Thế nên nếu có quốc vương nào khi lắng nghe kinh này mà lân bang thù địch, động binh xâm lăng phá hoại thì, bạch đức Thế tôn, do thần lực của kinh này mà chúng con sẽ cùng vô số được xoa tùy thuộc, ai cũng ẩn mình hỗ trợ, làm

cho lân bang thù địch kia phải tự đầu hàng, không dám bước đến cương giới của quốc gia ấy, có đâu dám sử dụng vũ khí mà sát phạt (55) .

Đức Thế tôn dạy bốn vị thiên vương rằng tốt lắm, các người có thể hộ vệ như vậy đối với kinh này. Vô số kiếp quá khứ, Như lai đã tu đủ loại khổ hạnh, được vô thượng bồ đề, chứng nhất thế chủng trí, nên ngày nay mới tuyên thuyết kinh này. Nếu có quốc vương nào thọ trì kinh này, cung kính hiến cúng, thì [uy lực kinh này] sẽ làm cho quốc vương ấy hết suy tổn, được yên ổn, lại làm cho tất cả đất nước của quốc vương ấy đến nỗi giặc thù cũng phải thoái tán. Uy lực kinh này cũng làm cho tất cả quốc vương trong đại lục Thiệm bộ không có suy tổn, chinh chiến. Mà, các người nên biết, đại lục Thiệm bộ có

tám mươi bốn ngàn quốc gia và quốc vương, quốc vương nào cũng thích thú, tự do, tài sản sung túc, hưởng thụ đầy đủ, không xâm lăng chiếm đoạt lẫn nhau. Ai cũng tùy phúc nhân đời trước mà thụ hưởng phúc quả đời này, không ai nghĩ xấu, ham chiếm nước khác. Ai cũng giảm thiểu ham muốn, muốn lợi kẻ khác, không gây cái khổ chinh chiến, đầy ải. Dân chúng của các quốc vương ấy thì thương nhau, trên dưới hòa thuận như nước với sữa, mến trọng lẫn nhau, hoan hỷ thư nhàn, hiền lành khiêm tốn, tăng tiến thiện căn. Do vậy mà đại lục Thiệm bộ này yên vui, sung túc, dân chúng đông đảo, đất đai màu mỡ, lạnh nóng điều hòa, thời tiết thích hợp, nhật nguyệt tinh tú vận hành bình thường, gió mưa đúng lúc, không có tai ương, tài sản phong phú, tâm tính hào phóng, thường hành huệ thí, đủ mười

thiện nghiệp, và chết thì đa số sinh chư thiên, thiên chúng tăng lên. Bốn thiên vương, trong thì vị lai, có quốc vương nào lắng nghe kinh này, cung kính hiến cúng và thọ trì kinh này, thì được bốn chúng ca tụng, lại lợi ích cho chính các người và tùy thuộc của các người là vô số được xoa. Vì vậy mà các quốc vương thường nên lắng nghe bản kinh vua này. Chính cái nước chánh pháp cái vị cam lộ này tăng thêm sức mạnh và tư thế cho thân tâm các người, làm cho các người tinh tiến mạnh mẽ, đầy đủ phúc đức uy quang. Các quốc vương ấy nếu hết lòng lắng nghe kinh này thì thế là đã đem sự hiến cúng lớn lao và hiếm có mà hiến cúng cho ta, Thích ca như lai. Hiến cúng Như lai là hiến cúng vô số chư vị Như lai trong quá khứ hiện tại vị lai. Hiến cúng tam thế Như lai thì được cái khối công đức bất khả tư nghị. Vì lý

do ấy, các người nên hộ trì [cho các quốc vương ấy], cho hoàng gia của họ, cho thần trấn hoàng cung, ai cũng khỏi suy tổn, được an lạc, thiện căn khó lường. Quốc dân của các quốc vương ấy cũng hưởng thụ đủ loại lạc thú ngũ dục, mọi sự xấu ác tiêu tan tất cả.

Bốn thiên vương lại thưa, bạch đức Thế tôn, trong thì vị lại, có quốc vương nào ưa thích lắng nghe kinh vua Ánh sáng hoàng kim để cầu mong bản thân và hoàng gia được sự yên vui bậc nhất; để làm cho ngôi vua hiện tại được thịnh đạt; để thu hoạch cái khối phúc đức vô lượng; để làm cho quốc dân và quốc gia của mình không bị thù địch, không lo buồn, không tai họa, thì, bạch đức Thế tôn, quốc vương ấy không nên phóng túng, nghĩ tưởng mê lung, mà phải cung kính, chân thành, thiết tha, muốn

được lắng nghe tiếp nhận bản kinh vua tối thượng này. Muốn vậy thì trước hết quốc vương ấy phải trang hoàng một cung điện nào trong hoàng cung mà dễ thấy nhất và ông quý nhất, bằng cách đem nước thơm rưới đất, rải những bông hoa danh tiếng, đặt để pháp tòa sư tử đẹp nhất, trang khảm bằng ngọc quý, treo bảo cái tràng phan lên trên, rồi đốt hương liệu vô giá, tấu lên các loại âm nhạc. Bản thân quốc vương thì tắm rửa sạch sẽ, xoa hương thơm vào mình, mặc áo sạch và mới, đeo những chuỗi ngọc, nhưng ngồi trên cái ghế thấp nhỏ, không tự tôn, bỏ ngai cao, rời ngạo mạn, đoạn tâm chính niệm để chờ lắng nghe kinh vua này. Lại nữa, đối với vị pháp sư sẽ đến thì nghĩ tưởng là bậc đại sư; đối với thân quyến thì sinh từ tâm, nhìn nhau vui vẻ, mặt hiền hòa, nói dịu ngọt, đối với bản thân thì tràn ngập một

nổi vui mừng lớn lao, nghĩ rằng tôi được lợi ích vĩ đại, ấy là được hiến cúng long trọng đối với bản kinh vua chúa. Quốc vương chuẩn bị như vậy rồi, thấy vị pháp sư đến thì lòng thành kính, khao khát, ngưỡng mộ.

Đức Thế tôn dạy bốn thiên vương, quốc vương ấy không nên không đi rước vị pháp sư. Quốc vương ấy phải mặc đồ sạch sẽ, trang sức bằng những chuỗi ngọc, đích thân cầm lọng dù màu trắng và hương hoa, nghiêm chỉnh quân cách, dàn nhiều nhạc cụ, đi bộ mà ra khỏi cửa hoàng thành đón rước vị pháp sư, vận dụng tâm tưởng, hết lòng tôn kính mà làm cái việc cầu chúc cát tường. Bốn thiên vương, tại sao quốc vương phải đích thân làm việc tôn kính hiến cúng như vậy? Vì quốc vương lúc ấy cất chân lên, đặt chân xuống, mỗi

bước đã là tôn kính hiến cúng vô lượng chư vị Như lai, đã là vượt qua ngàn ấy nỗi khổ sinh tử, đã là tương lai được làm ngàn ấy ngôi vị luân vương. Lại tùy mỗi bước mà hiện tại phúc đức tăng trưởng, vương vị tự tại, cảm ứng khó lường, quần chúng kính trọng; mà tương lai vô số kiếp được cung điện thất bảo trong nhân loại và trên chư thiên, sinh ra ở đâu cũng làm vua chúa, thọ lượng tăng thêm, nói năng thông suốt, người trời tin chịu, không e sợ gì, được tiếng khen lớn, ai cũng ngưỡng mộ, ở trong nhân thiên mà hưởng thụ hạnh phúc tuyệt diệu, được đại thế lực, có đại oai đức, thân tướng kỳ vĩ, uy nghiêm tột bậc, gặp được các đấng Nhân thiên sư, gặp được các bậc Thiển tri thức, hoàn hảo cái khối phúc đức vô lượng. Bốn thiên vương nên biết, quốc vương ấy thấy những lợi ích như vậy

nên phải đích thân đi rước pháp sư từ một du thiện na cho đến hàng trăm hàng ngàn du thiện na. Hãy nghĩ tưởng vị pháp sư ấy là Như lai. Rước về hoàng thành rồi, nghĩ rằng thế là đức Thích ca thế tôn vào trong hoàng cung của tôi, nhận cho sự hiến cúng của tôi, nói cho tôi nghe về diệu pháp. Rằng nghe diệu pháp rồi tôi không còn thoái chuyển vô thượng bồ đề, được gặp vô lượng chư vị Thế tôn. Rằng ngày nay tôi đã tấu những nhạc cụ thượng thượng, và đem những cúng phẩm thù thắng, hiến lên tam thế Thế tôn. Rằng ngày nay tôi đã bạt nhổ vĩnh viễn cái khổ trong thế giới Diêm vương, đã gieo trồng hạt giống thiện căn của Phạm vương, Đế Thích, Luân vương. Rằng việc tôi làm ngày nay sẽ làm cho vô số chúng sinh, thoát sinh tử được niết bàn, tích tụ cái khối phúc đức bất khả tư nghị; làm cho thân

quyền và con dân của tôi yên ổn; làm cho đất nước của tôi thanh bình, không tai họa, kẻ ác và giặc thù không thể quấy phá, xâm lược, rời xa mọi nỗi lo buồn. Bốn thiên vương, quốc vương ấy nên trân trọng như vậy đối với diệu pháp, lại nên hiến cúng cung kính tôn trọng tán dương đối với bốn bộ đệ tử Như lai. Rồi trước hết đem cái thắng phúc của thiện căn này mà hồi hướng cho chính các người, và tùy thuộc của các người. Thì quốc vương ấy có cái phúc đức rất lớn làm yếu tố, nên hiện tại được đại tự tại, tăng thêm uy quang, sự cát tường và tướng tốt đẹp đều trang nghiêm, và đối với mọi loại giặc thù ông có năng lực đem diệu pháp mà chiến thắng.

Lúc ấy bốn thiên vương lại thưa, bạch đức Thế tôn, nếu quốc vương nào tôn

kính diệu pháp, muốn nghe kinh vua được như vậy, lại tôn kính hiến cúng bốn bộ thọ trì kinh vua, [trong đó có vị pháp sư], và muốn làm cho chúng con hoan hỷ, thì gần một bên pháp tòa, hãy rưới nước thơm, rải bông hoa, đặt ghế bàn cho bốn thiên vương chúng con. Chúng con sẽ nghe pháp chung với quốc vương. Quốc vương được thiện căn thì cũng đem một phần cái phúc của thiện căn ấy hồi hướng cho chúng con. Bạch đức Thế tôn, khi quốc vương thỉnh mời vị pháp sư bước lên pháp tòa, thì cũng có một phần vì chúng con mà đốt các danh hương hiến cúng kinh vua này. Bạch đức Thế tôn, khói hương ấy, trong khoảnh khắc, bay lên không gian, bay đến cung điện của chúng con, và biến thành hương cái ở trong không gian. Chư thiên chúng con liền nghe được hơi thơm của danh hương, và thấy

khói hương có ánh sáng màu hoàng kim, chiếu rực cung điện của chúng con, chiếu đến cung điện của Phạn vương, của Đế thích, của Đại biện tài thiên, của Đại cát tường thiên, của Kiên lao địa thần, của Chánh liễu tri đại tướng, của chư thần hai mươi tám bộ được xoa, của Đại tự tại thiên, của Kim cang mật chủ, của Bảo hiền đại tướng, của quý mẫu Ha li để và năm trăm quý tử, của long vương hồ Vô nhiệt não, của long vương Đại dương. Bạch đức Thế tôn, chư thiên chư thần như vậy, nơi cung điện của mình, ai cũng thấy khói hương ấy trong khoảnh khắc biến thành hương cái, nghe hơi thơm của khói hương và thấy ánh sáng của khói hương đến khắp tất cả cung điện của chư thiên chư thần.

Đức Thế tôn bảo bốn thiên vương, khói hương ấy, với hơi thơm và ánh sáng, không phải chỉ bay đến, biến thành hương vân hương cái và phóng ánh sáng lớn ở những cung điện [mà các người thấy được]. Khói hương do chính tay quốc vương tự bưng lò hương mà đốt lên để hiến cúng kinh vua ấy, trong khoảnh khắc, còn bay đến khắp đại thiên thế giới này với trăm ức nhật nguyệt, trăm ức núi Diệu cao, trăm ức bốn đại lục. Tại cung điện của tất cả tám bộ trong đại thiên thế giới này, khói hương ấy tràn đầy không gian, biến thành hương vân và hương cái, ánh sáng màu hoàng kim của vân cái này chiếu khắp cung điện chư thiên [và chư thần]. Tất cả hương vân và hương cái trong đại thiên thế giới này toàn là do cái lực của uy thần kinh vua Ánh sáng hoàng kim. Nhưng không phải

khói hương do chính tay quốc vương bưng lò đốt lên hiến cúng kinh vua này chỉ bay đến khắp đại thiên thế giới này, mà, trong khoảnh khắc, cũng bay đến khắp vô lượng quốc độ của chư vị Như lai. Ở trên các Ngài, trong không gian, khói hương cũng [kết thành hương vân và] biến thành hương cái, chiếu ra ánh sáng hoàng kim. Đức Như lai nào cũng nghe hơi thơm của khói hương nhiệm mầu ấy, cũng nhìn thấy hương vân hương cái và ánh sáng hoàng kim ấy hiện ra khắp nơi vô lượng chư vị Như lai, thì chư vị Như lai cùng quan sát, và khác miệng cùng tiếng mà tán dương vị pháp sư, rằng lành thay bậc đại trượng phu, ông có năng lực quảng bá bản kinh sâu xa mầu nhiệm! Như thế là ông đã thành tựu cái khối phúc đức bất khả tư nghị. Ai lắng nghe ông giảng kinh này thì cái lượng công đức có được thật quá

hiếu, huống chi sao chép, tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, diễn nói cho người, làm đúng kinh dạy. Tại sao, vì, thiện nam tử, ai nghe bản kinh Ánh sáng hoàng kim này thì không còn thoái chuyển nữa đối với vô thượng bồ đề. Chư vị Như lai trong vô lượng quốc độ còn khác miệng cùng tiếng, ngồi ngay trên pháp tòa mà tán dương vị pháp sư, rằng lành thay thiện nam tử, trong đời sau, ông do tinh tiến lực mà tu được vô số khổ hạnh, đầy đủ hai loại tư lương phúc đức và trí tuệ, siêu việt trên hiền thánh, vượt ra quá ba cõi, làm bậc tối tôn tối thắng, sẽ ngồi dưới bồ đề thọ vương một cách trang nghiêm thù thắng, năng lực cứu được chúng sinh có liên hệ với mình (56) ở trong đại thiên thế giới, khéo léo thắng được ma quân hình nghi đáng sợ, thực hiện cái tuệ giác biết các pháp một cách hơn hết,

trong sáng, rất sâu, không gì trên nữa, rất chính xác và cùng khắp. Thiện nam tử, ông sẽ ngồi trên kim cương tòa, chuyển cái pháp luân vô thượng, được chư vị Như lai tán dương, đủ cả mười hai hành tướng màu nhiệm, cực kỳ sâu xa. Ông giống trống pháp vô thượng rất lớn, thổi loa pháp vô thượng rất mau, dựng cờ pháp vô thượng rất cao, đốt đuốc pháp vô thượng rất sáng, mưa nước pháp vô thượng rất ngọt, cắt đứt vô lượng phiền não kết thắt, làm cho vô lượng chúng sinh vượt qua biển cả đáng sợ mà không bến bờ, chấm dứt sự luân hồi bất tận của sinh tử, gặp được vô lượng chư vị Như lai.

Bốn thiên vương lại thưa, bạch đức Thế tôn, kinh Ánh sáng hoàng kim này, trong hiện tại vị lai, thành tựu được vô lượng công đức như vậy. Thế nên quốc

vương nào được nghe bản kinh mâu
nhiệm này là vì đã gieo trồng thiện căn
nơi vô lượng chư vị Thế tôn. Chúng con
sẽ hộ trì cho quốc vương ấy. Lại vì nhìn
thấy vô lượng phúc đức, nên bốn thiên
vương chúng con, cùng với vô lượng
chư thần tùy thuộc, khi tại cung điện
của mình thấy khói hương biến hiện
hương vân hương cái, thì ẩn mình đi, vì
để được nghe pháp nên đến chỗ thuyết
pháp là cung điện bậc nhất của hoàng
cung quốc vương. Các vị Phạm vương,
Đế thích, Đại biện tài thiên, Đại cát
tường thiên, Kiên lao địa thần, Chánh
liễu tri đại tướng, chư thần hai mươi
tám bộ được xoa, Đại tự tại thiên, Kim
cang mật chủ, Bảo hiền đại tướng, quý
mẫu Ha li để và năm trăm quý tử, long
vương hồ Vô nhiệt não, long vương Đại
dương, vô lượng chư thiên và được xoa
cũng vì để được nghe pháp nên ẩn mình

mà đến chỗ đặt pháp tòa cao để thuyết pháp là cung điện bậc nhất của quốc vương. Bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con, với chư thần được xoa tùy thuộc, sẽ một lòng cùng quốc vương làm thiện tri thức cho nhau. Vì ông là đại thí chủ pháp thí, đem cam lộ vị mà sung mãn cho chúng con, nên chúng con sẽ hộ vệ cho ông, loại trừ tai họa cho ông, làm cho ông được yên ổn, lại làm cho hoàng cung, quốc gia và quốc dân của ông tiêu tan được mọi thứ tai biến.

Bốn thiên vương lại cùng nhau chấp tay mà thưa, bạch đức Thế tôn, nếu quốc vương nào trong quốc gia của mình có kinh này mà chưa quảng bá bao giờ, muốn rời bỏ, không thích lắng nghe, không hiến cúng ca tụng, thấy người trong bốn bộ đệ tử Thế tôn thọ trì

kinh này cũng không tôn trọng hiến
cúng, làm cho chúng con cùng thân
thuộc, và vô lượng chư thiên, không ai
được nghe diệu pháp rất sâu xa, mất vị
cam lộ, mất nước chánh pháp, không
còn uy quang và thế lực, nẻo dữ thêm
lên, người trời bớt đi, rơi sông sinh tử,
mất đường niết bàn. Bạch đức Thế tôn,
bốn thiên vương chúng con, và những
dược xoa tùy thuộc của chúng con, thấy
như vậy nên bỏ quốc gia ấy, không có
lòng nào hộ vệ. Chẳng những chúng con
bỏ quốc gia của quốc vương ấy, mà các
đại thiện thần có thế nguyện hộ vệ đất
nước cũng bỏ mà đi. Bỏ đi rồi, quốc gia
ấy có đủ loại tai họa. Vị thế quốc gia bị
mất (57) . Quốc dân không có thiện
tâm. Chỉ có tù đầy, tàn hại, hận thù, đấu
đá, dèm pha, dua nịnh, cô thế oan
khuất, tật dịch hoành hành, sao chổi
thường xuất hiện, hai mặt trời cùng

xuất hiện (58) , nhật thực nguyệt thực bất thường, hai cầu vồng đen trắng xuất hiện, sao sa, địa chấn, lòng giếng phát tiếng, mưa bạo, gió dữ, thời tiết hỗn loạn, đói, mất mùa, kẻ thù và giặc giã thường từ xứ khác đến cướp phá xâm lược, quốc dân khổ sở, đất nước không có chỗ nào bình yên. Bạch đức Thế tôn, khi bốn thiên vương chúng con, vô lượng chư thiên thiện thần, cùng với thiện thần cũ hộ vệ quốc gia ấy, đều xa lánh cả, thì quốc gia ấy sinh ra lắm sự tai quái dữ dằn như vậy.

Bạch đức Thế tôn, quốc vương nào muốn quốc gia vui vẻ, muốn quốc dân yên ổn, muốn chiến thắng ngoại địch cho đất nước thịnh vượng, muốn lưu bố chánh pháp cho nổi khổ điều dữ tan biến, thì, bạch đức Thế tôn, quốc vương ấy nên lắng nghe kinh vua nhiệm mầu

này, nên hiến cúng những người thọ trì kinh này. Làm như vậy thì chúng con với vô lượng chư thiên thiện thần, do cái thiện căn lực lắng nghe chánh pháp và uống cam lộ vị mà gia tăng thắng ích cho chúng con, cho tùy thuộc của chúng con, cho chư thiên thiện thần, tại sao, vì quốc vương ấy hết lòng lắng nghe tiếp nhận kinh này.

Bạch đức Thế tôn, vì chúng sinh mà Phạm vương thường nói những luận thuyết xuất thế, mà Đế Thích nói những luận thuyết đa dạng, và các tiên nhân ngũ thông cũng nói mọi thứ luận thuyết. Phạm vương, Đế Thích và tiên nhân ngũ thông tuy có vô số luận thuyết, nhưng đức Thế tôn vì thương nhân loại và chư thiên mà tuyên thuyết kinh Ánh sáng hoàng kim thì, so với những luận thuyết trên, phẩm chất hơn

đến vô số bội số, không thể nào ví dụ được nữa. Tại sao? Vì kinh ấy có năng lực làm cho bao nhiêu quốc vương của đại lục Thiệm bộ đều đem chánh pháp mà phục vụ quốc gia, có năng lực ban cho chúng sinh mọi sự an lạc, làm cho bản thân các quốc vương, cho hoàng gia và quốc dân của các quốc vương ấy, đều không bị khổ não, không bị giặc thù xâm lăng tàn hại, mọi sự dữ dằng đều đi rất xa, đất nước trừ hết tai họa, hoán cải bằng chánh pháp mà không còn mọi sự tranh tụng. Do vậy, các quốc vương mỗi người nơi quốc gia của mình hãy đốt lên ngọn đuốc chánh pháp mà soi sáng vô tận, tăng thêm chư thiên và tùy thuộc của chư thiên. Bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con với vô lượng chư thiên thiện thần, bộ chúng được xoa, với bao nhiêu chư thiên thiện thần trong đại lục Thiệm bộ, do việc làm

của quốc vương ấy mà được uống cam lộ vị tối thượng, được đại uy đức, thế lực và ánh sáng có đủ tất cả, và tất cả chúng sinh cũng được yên ổn; vị lai thì vô số kiếp thường hưởng hạnh phúc; được gặp chư vị Thế tôn, gieo trồng thiện căn, để rồi chúng được vô thượng bồ đề. Vô lượng thắng ích như vậy toàn là do đức Thế tôn đem đại từ bi quá hơn Phạm vương, đem đại trí tuệ quá hơn Đế Thích, đem đại khổ hạnh quá hơn các tiên nhân ngũ thông, đem những sự trải qua vô số kiếp ấy, vì chúng sinh mà tuyên thuyết bản kinh nhiệm mầu này, làm cho tất cả quốc vương và dân chúng trong toàn cõi đại lục Thiệm bộ hiểu được, trong phạm vi thế gian, những phương thức quản trị quốc gia và cải hóa quốc dân. Nhờ kinh này quảng bá mà nơi nào cũng được yên vui. Cái phúc như vậy toàn là do từ bi

lực của đức Thích tôn, vị thầy cao cả của chúng con, quảng bá rộng rãi kinh này. Bạch đức Thế tôn, vì vậy mà các quốc vương hãy thọ trì, hiến cúng cung kính tôn trọng tán dương bản kinh vua nhiệm màu này. Tại sao, vì bản kinh này đem những phúc đức bất khả tư nghị như vậy mà lợi ích tất cả, nên còn mệnh danh là bản kinh Chúa tể tối thượng. Bây giờ đức Thế tôn dạy bốn thiên vương, các người, và tùy thuộc của các người, cùng với vô lượng chư thiên, thấy quốc vương nào hết lòng lắng nghe, hiến cúng cung kính tôn trọng tán dương kinh này, thì hãy hộ trì cho quốc vương ấy hết mọi suy tổn, và như vậy cũng làm cho các người hưởng thụ yên vui. Trong bốn bộ đệ tử của Như lai, ai quảng bá được kinh vua này, thì thế là ngay trong nhân loại và chư thiên, những người ấy làm việc Phật làm một

cách rộng lớn, đem lại thắng ích cho vô số chúng sinh. Những người như vậy, bốn thiên vương các người hãy thường xuyên hộ vệ, đừng để họ bị việc khác quấy nhiễu. Hãy làm cho thân tâm của những người như vậy được yên tĩnh để quảng bá kinh vua này tồn tại liên tục, lợi ích chúng sinh cho đến cùng tận thời gian vị lai.

Bây giờ Đa văn thiên vương từ chỗ ngồi đứng dậy mà thưa, bạch đức Thế tôn, con có một minh chú tên là Ngọc như ý. Người nào ưa thích thọ trì minh chú ấy thì công đức vô lượng. Con luôn luôn hộ vệ cho người ấy rời khổ được vui, có năng lực hoàn thành hai loại tư lương phúc đức và trí tuệ. Muốn thọ trì minh chú ấy thì trước hết phải trì tụng minh chú giữ gìn bản thân. Đa văn

thiên vương liền nói mình chú giữ gìn bản thân:

Nam mô, Vai sra va na da ma ha ra ja da, tát da tha, ra, ra, ra, ra, ku nu, ku nu, khu nu, khu nu, sa pa, sa pa, ma ha vi ka ra ma, ma ha vi ka ra ma, ma ha ra ja, rát sa, rát săn tu, năng, sa ra, sát toa năng, soa ha.

(Namo Vaisravanayamaharajaya tadyatha ra ra ra ra kunu kunu khunu khunu sapa sapa mahavikarama mahavikarama maharaja raksa raksantu nam sarva sattvanam svaha).

Bạch đức Thế tôn, trì tụng mình chú này thì phải lấy chỉ trắng mà trì tụng bảy biến, mỗi biến thắt một gút, rồi buộc vào sau khuỷu tay, thì việc giữ gìn bản thân được thành tựu. Kế đó, phải

tắm rửa sạch sẽ, mặc đồ sạch sẽ, rồi đem các hương liệu như an tức, chiên đàn, long não, tô hạp, đa yết la, huân lục, mỗi phần bằng nhau, trộn chung lại, tự tay bưng lò hương mà đốt hương liệu ấy để hiến cúng. Rồi ở trong cái phòng yên tĩnh (59) mà trì tụng mình chú triệu thỉnh con, Đa văn thiên vương. Đa văn thiên vương liền nói mình chú triệu thỉnh:

Nam mô, Vai sra va na da, nam mô, Đa na đa da, Đa nết va ra da, a ka sá, a pa ri mi ta, đa nết va ra, pa ra ma, ka ru ni ka, sa va, sát toa hi ta chin ta, ma ma, đa na, va đa pa dê, soa dăm, a ka sa, soa ha.

(Namo Vaisravanya namo Danadaya
Danesvaraya akarsa aparimita
danesvara parama karunika sarva

sattvahitacinta mama dana
vardhaparye svayam akarsa svaha).

Trì tụng minh chú này bảy biến rồi mới trì tụng minh chú căn bản là minh chú Ngọc như ý. Muốn trì tụng minh chú Ngọc như ý thì trước hết phải xướng hồng danh mà kính lạy Tam bảo, rồi lạy con, [với lời này: kính lạy] Đa văn thiên vương, người có năng lực ban cho tiền tài bảo vật, làm cho sở cầu mãn nguyện, thành tựu an lạc. Xướng lạy như vậy rồi trì tụng minh chú Ngọc như ý của con, Đa văn thiên vương, minh chú có năng lực đem cho người sự vui vẻ tùy ý. Đa văn thiên vương liên đôi trước đức Thế tôn mà nói minh chú Ngọc như ý:

Nam mô, rât na tra da da, nam mô,
Vai sra ma na da, ma ha ra ja da, tát da
tha, si mi, si mi, su mu, su mu, chẩn đa,

chăn đa, cha rê, cha rê, sa ra, sa ra, ka
ra, ka ra, ki ri, ki ri, ku ru, ku ru, mu ru,
mu ru, chu ru, chu ru, sa đa đa, át ma
năm, nít dăm, ăn ta ra, đa tu, soa ha;
nam mô, Vai sra ma na đa, soa ha, đa
na đa đa, soa ha, na mô ra tha, pa ri pu
ri ka đa, soa ha.

(Namo ratnatrayaya namo
Vaisramanaya maharajaya tadyatha
simi simi sumu sumu canda canda care
care sara sara kara kara kiri kiri kuru
kuru muru muru curu curu sadaya
atmanam nityam antara dhatu svaha;
namo Vaisramanaya svaha dhanadaya
svaha namoratha paripurikaya svaha).

[Bạch đức Thế tôn], thọ trì minh chú
Ngọc như ý thì trước hết tụng một ngàn
biến, sau đó, nơi trong tịnh thất (60)
dùng cù ma (61) bôi đất, làm một đàn
tràng nhỏ. Tùy thời mà đem ẩm thực

nhất tâm hiến cúng. Thường xuyên đốt hương quý, sao cho khói hương không ngớt. Rồi tụng minh chú Ngọc như ý, ngày đêm tập trung tâm trí vào đó. Tụng sao chỉ tai mình tự nghe, đừng để ai biết. Thì bây giờ sẽ có con của con, Đa văn thiên vương, tên là vương tử Thiên ni si, hiện thân đồng tử, đến chỗ người trì tụng, hỏi người cần gì mà kêu gọi phụ vương của tôi? Người trì tụng hãy trả lời, rằng tôi muốn hiến cúng Tam bảo nên cần tiền của, xin thiên vương ban cho. Vương tử Thiên ni si nghe lời ấy rồi, tức tốc trở về, tâu với con, rằng thưa phụ vương, nay có thiện nhân muốn chí thành hiến cúng Tam bảo mà thiếu tiền của, vì vậy mà triệu thỉnh phụ vương. Con bảo, con đi gấp đi, mỗi ngày đem cho thiện nhân ấy một trăm ca lị sa ba na (62) . Người thọ trì minh chú thấy như vậy thì biết việc

thành được. Hãy một mình ở trong tịnh thất ấy, đốt hương mà nằm. Đặt một cái hộp thơm bên giường. Mỗi sáng sớm nhìn vào sẽ được của mình cầu. Mỗi khi được của thì nội ngày ấy hãy hiến cúng Tam bảo bằng hương hoa ẩm thực, lại đem cho những người nghèo thiếu. Phải sử dụng như vậy cho hết, không được cất giữ. Đối với chúng sinh phải sinh tâm từ bi, không được sinh lòng giận dữ, dối trá, dua nịnh, tác hại. Giận dữ thì tức khắc mất linh nghiệm. Phải thường xuyên giữ cho tâm chớ có giận dữ. Lại nữa, thọ trì minh chú Ngọc như ý thì mỗi ngày tưởng nhớ đến con, Đa văn thiên vương, cùng với con trai con gái thân quyến của con, ca tụng, tán dương, và thường đem mười thiện nghiệp mà hỗ trợ cho nhau, làm cho chư thiên chúng con phúc lực càng sáng, thiện nghiệp càng lớn, chứng

được bồ đề. Chư thiên chúng con thấy như vậy thì ai cũng rất hoan hỷ, cùng đến hộ vệ cho người thọ trì minh chú. Người thọ trì minh chú ấy thọ lượng lâu dài, vĩnh ly ba nẻo đường dữ, thường xuyên tuyệt hết tai nạn. Người ấy cũng được làm cho được ngọc như ý, được kho tàng ẩn trong lòng đất, thần lực tự tại, sở nguyện thành cả. Cầu quan chức, vinh hoa, không có gì không vừa ý. Lại còn hiểu được tiếng nói của chim muông.

Bạch đức Thế tôn, thọ trì minh chú Ngọc như ý mà muốn nhìn thấy con tự hiện thân, thì ngày tám hoặc ngày rằm mỗi tháng, lấy vải trắng vẽ tượng đức Thế tôn, bằng cách dùng nhựa cây và nhiều màu mà tô vẽ. Người vẽ tượng phải được truyền thọ cho giới Bát quan trai. Bên trái tượng đức Thế tôn thì vẽ

tượng Cát tường thiên nữ, bên phải tượng đức Thế tôn thì vẽ con, Đa văn thiên vương. Lại vẽ con trai con gái thân quyến của con. Rồi đặt để cho đúng phép. Bày ra bông hoa đủ màu, đốt lên hương liệu danh tiếng. Thắp đèn sáng luôn, ngày đêm không tắt. Âm thực thượng hạng và tinh tế, những thứ quý lạ, đều đem lòng thiết tha mà hiến cúng theo lúc. Thọ trì minh chú Ngọc như ý thì không được với tâm trí dễ dãi. Và khi triệu thỉnh con thì tụng minh chú này:

Na ma hơ, Sri, kẩn na da, bút đa da, nam mô, Vai sra ma na da, dất sa ra ja da, ma ha ra ja, a đi ra ja da, na ma hơ, sri dê, ma ha đêv dê, tát da tha, ta ra, ta ra, tu ru, tu ru, ba la, ba la, su sút đi, ha na, ha na, ma ni ka na ka, va rát vai đư ry da, mức ti ka lăm kri ta, sa ra ra da,

sar va sát toa, hi ta ka ma, Vai sra ma
na sri da, dê vi pra đă ya, ê hi, ê hi, ma
vi lăm ba, gu ri na, gu ri na, pra si da,
pra si da, đă đă hi, ma ma, a na ka na
ma da, đă sá na, ka ma si da, đă săn
năn, ma ma, ma na, pa ri ha ra đă da,
soa ha.

(Namah Sri kannaya buddhaya namo
Vaisramanaya yaksarajaya maharaja
adhirajaya namah sriye mahadevye
tadyatha tara tara turu turu bala bala
susuddhi hana hana manikanaka
vajravaidurya muktikalamkrsta sariraya
sarvasattva hitakama Vaisramanasriya
devipradhaya ehy ehi mavilamba
ghurna ghurna prasya prasya dadhahi
mama amakanamaya darsana kamasya
darsanan mama mana pariharadhaya
svaha).

Bạch đức Thế tôn, nếu con thấy người ấy tụng trì minh chú, lại thấy hiển cúng trang trọng như vậy, thì thương mến và hoan hỷ. Con liền biến thể làm thân thiếu nhi, thân lão trượng, hay thân Bí sô, tay cầm ngọc như ý và túi vàng mà vào đạo tràng, thân thì thể hiện tôn kính, miệng thì niệm hồng danh của đức Thế tôn, rồi nói với người thọ trì minh chú Ngọc như ý, rằng tùy người cầu gì tôi cũng làm cho như nguyện. Muốn ẩn rừng rú, muốn chế tạo ngọc, muốn mọi người yêu mến, muốn những thứ bạc vàng, muốn trì minh chú nào cũng linh nghiệm, muốn thần thông, trường thọ, thắng diệu lạc, không có gì không vừa ý. Tôi nay chỉ nói mấy việc như vậy. Muốn cầu gì nữa thì cũng tùy ý thành tựu. Kho báu thì vô tận, phúc đức thì vô cùng. Giả sử mặt trời mặt trăng sa xuống mặt đất, hoặc

đại địa có lúc di chuyển vị trí, lời nói chắc thật của tôi cũng không bao giờ vô hiệu quả, yên vui thường có, hạnh phúc tùy tâm.

Bạch đức Thế tôn, có ai thọ trì kinh vua Ánh sáng hoàng kim mà đọc tụng minh chú Ngọc như ý, thì không mượn sự mệt nhọc nhiều lắm mà linh nghiệm vẫn mau chóng thành tựu. Bạch đức Thế tôn, nay con vì bao kẻ nghèo nàn, khốn khó, khổ não, mà tuyên thuyết minh chú Ngọc như ý là để cho họ được lợi ích lớn lao, được giàu vui, tự tại, vô bệnh, cho đến suốt đời vẫn được con hộ vệ, theo dõi người thọ trì minh chú mà loại trừ cho họ bao nhiêu tai ách. Con lại làm cho những người quảng bá mà duy trì kinh vua Ánh sáng hoàng kim, và những người thọ trì minh chú Ngọc như ý, trong chu vi mỗi phía trăm bước,

được ánh sáng chiếu đến. Cả ngàn thần được xoa của con cũng thường hộ vệ, tùy ý sai sử, họ làm vừa lòng cả. Con nói chân thành, không rỗng, không dối, chỉ có đức Thế tôn chứng biết cho con.

Bấy giờ, khi Đa văn thiên vương nói về minh chú Ngọc như ý rồi, đức Thế tôn dạy, rằng lành thay thiên vương, ông có năng lực xé nát mạng lưới nghèo khổ cho chúng sinh, làm cho họ giàu, vui, nên đã tuyên thuyết minh chú Ngọc như ý. Ông lại làm cho kinh vua này quảng bá cả thế giới.

Bốn vị thiên vương cùng từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo một bên vai, đánh lễ ngang chân đức Thế tôn, rồi gối bên phải quì xuống chấm đất, chắp tay cung kính, đem chinh cú tuyệt diệu mà tán dương đức Thế tôn.

(1) Khuôn mặt Thế tôn

**Như trăng tròn sáng,
Như ngàn mặt trời
Phóng ánh quang minh.
Mắt trong dài rộng
Như cánh sen xanh.
Răng thì đều khít
Trắng như tuyết ngọc.**

(2) Đức tính Thế tôn

**Vô biên như biển,
Bao phẩm chất quý
Dồn lại ở đây;
Nước đại giác tuệ
Được giữ đầy đây,**

Ngọc đại thắng định

Sung mãn trong đó.

(3) Bàn chân chỉ tròn

Bố trí tuyệt đẹp,

Bằng phẳng vững vàng

Như bánh xe êm (63) .

Các ngón tay chân

Có mạng tuyệt đẹp,

Tựa như mạng chân

Của con nga vương.

(4) Thân thể Thế tôn

Núi vàng sáng rực,

Trong sạch đặc thù

Không ai sánh bằng,

Lại đây phúc đức

Như núi Diệu cao:

Chúng con kính lạy

Núi chúa như vậy.

(5) Tướng hảo vô lượng

Tựa như không gian,

Phóng ra ánh sáng

Hơn ngàn mặt trời;

Coi như huyền ảo

Bất khả tư nghị:

Chúng con kính lạy

Đấng Không vương mắc.

Bốn thiên vương tán dương đức Thế tôn rồi, Ngài cũng nói lại bằng những chỉnh cú sau đây.

(6) Ánh sáng hoàng kim

Kinh tối thượng này

Là được tuyên thuyết

Bởi đấng Vô thượng.

Thiên vương các người

Hãy thường hộ vệ;

Hãy có tâm chí

Dũng mãnh bất thoái.

(7) Kinh này quý báu

Cùng cực sâu xa,

Năng lực làm cho

Chúng sinh yên vui.

Bởi vì làm cho

Chúng sinh yên vui,

Nên thường lưu hành

Đại lục Thiệm bộ.

(8) Nhưng làm cho cả

Đại thiên thể giới

Bao loại chúng sinh

Trong thế giới ấy,

Nhất là địa ngục

Ngạ quỷ bàng sinh,

Những nẻo khổ ấy

Đều được loại trừ.

(9) Những vị quốc vương

Toàn cõi Thiệm bộ,

Cùng với bao nhiêu

Quốc dân của họ,

Cái lực kinh này

Làm cho hoan hỷ,

Và được hộ vệ

Giữ cho thanh bình.

(10) Tất cả nhân loại

Trong đại lục này

Không bệnh không khổ

Không giặc không cướp;

Nhờ trong quốc gia

Quảng bá kinh này,

Quốc dân yên ổn

Sung túc vui thỏa.

(11) Những ai lắng nghe

Bản kinh vua này,

Muốn cầu cao sang

Cầu tài cầu lợi,

Cầu cho đất nước

**Phong phú thái bình,
Tùy tâm cầu nguyện
Thỏa mãn tất cả.**

**(12) Giặc từ xứ khác
Cũng làm lui mất,
Trong quốc gia mình
Thường sống yên ổn;
Chính nhờ cái lực
Của kinh vua này
Mà thoát khổ não
Mà không lo sợ.**

**(13) Tựa như cây ngọc
Ở chính trong nhà
Thì sinh tất cả
Công cụ hạnh phúc;**

Bản kinh tối thượng

Cũng là như vậy,

Ban cho quốc vương

Bao nhiêu thắng phúc.

(14) Như nước trong sạch

Mà lại mát ngọt,

Thì trừ được hết

Cái nóng đói khát;

Bản kinh tối thượng

Cũng là như vậy,

Ai ưa phúc lạc

Làm cho thỏa mãn.

(15) Như kẻ trong nhà

Có hộp ngọc quý,

Thì sự hưởng dụng

**Toàn theo ý muốn;
Bản kinh tối thượng
Cũng là như vậy,
Phúc lạc tùy tâm
Không thiếu thốn gì.**

**(16) Thiên vương các người
Cùng với chư thiên
Hãy nên hiến cúng
Bản kinh vua này;
Phụng trì kinh này
Theo lời Như lai,
Thì đủ tất cả
Trí tuệ uy thần.**

**(17) Hiện tại mười phương
Chư vị Như lai**

**Cùng nhau hộ trì
Bản kinh vua này;
Thấy ai đọc tụng
Thọ trì kinh này
Thì khen lành thay,
Rất là hiếm có!**

(18) Những ai lắng nghe

**Bản kinh vua này,
Thân tâm phần chấn
Hoan hỷ tràn ngập;
Thường có trăm ngàn
Bộ chúng được xoa
Ở đâu cũng theo
Mà hộ vệ cho.**

(19) Thế giới hệ này

Bộ chúng chư thiên
Số lượng vô lượng
Không thể nghĩ bàn,
Ai cũng lắng nghe
Bản kinh vua này
Hoan hỷ hộ vệ
Chứ không thoái chuyển.

(20) Những ai lắng nghe
Bản kinh vua này,
Thì uy đức mạnh
Thì tự tại luôn;
Làm cho tăng thêm
Nhân loại chư thiên,
Làm hết suy bại
Làm thêm ánh sáng.

Bốn thiên vương nghe những lời chinh cú này rồi hoan hỷ phần chân, thưa rằng bạch đức Thế tôn, từ xưa đến nay chúng con chưa từng được nghe pháp âm thậm thâm vi diệu như thế này, trong lòng vừa mừng vừa tủi, mắt mũi trào nước, cả người chấn động, chúng được sự thể hiếm có, bất khả tư nghị. Các thiên vương liền lấy thiên hoa mạn đà và đại mạn đà tung rải trên đức Thế tôn. Họ hiến cúng một cách thù thắng như vậy rồi, lại thưa, bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con ai cũng có năm trăm được xoa tùy thuộc, sẽ thường xuyên hộ vệ kinh này, và vị pháp sư tuyên thuyết kinh này, đem ánh sáng trí tuệ mà hỗ trợ. Vị pháp sư ấy có quên chữ nghĩa nào trong kinh vua này, thì chúng con làm cho vị ấy nhớ lại, không quên. Chúng con cũng hiến cho vị pháp sư ấy minh chú thù

thắng, để vị ấy được toàn hảo. Lại làm cho bản kinh vua tối thượng này ở đâu thì quảng bá cho người, không mau chóng ẩn mất.

Khi ở trong đại hội, đức thế tôn tuyên thuyết pháp thoại này, thì vô lượng chúng sinh được sự hùng biện đầy trí lớn thông minh, thu thập cái khối phúc đức vô số lượng, rời lo buồn, phát hoan hỷ, khéo hiểu mọi thứ luận thuyết, bước lên trên đường thoát ly, không còn thoái chuyển mà mau chóng chứng được vô thượng bồ đề.

Phẩm 16: Cát Tường Thiên Nữ

**Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
(Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)**

Phẩm 16: Cát Tường Thiên Nữ

HT. Thích Trí Quang dịch giải

Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa Tịnh

Vào lúc bấy giờ Đại Cát Tường thiên nữ tức thì đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, bước tới đánh lễ ngang chân đức Thế tôn, chấp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, nếu con thấy trong bốn bộ đệ tử của đức Thế tôn có ai tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, giảng nói cho người bản kinh Ánh sáng hoàng kim này, thì con chuyên tâm tôn kính hiến cúng những vị pháp sư ấy. Đồ ăn, đồ mặc, đồ nằm, dược phẩm, cùng với tất cả đồ dùng cần thiết cho đời sống, con làm cho đủ cả, không thiếu thứ gì. Để những vị pháp sư ấy sống thư thái mà, ngày cũng như đêm, tư duy cứu xét văn tự và nghĩa ý của bản kinh vua này. Nhờ vậy mà làm cho bản kinh vua này

quảng bá rộng rãi trong đại lục Thiệm bộ, để cho những người đã trồng thiện căn nơi chỗ vô số chư vị Thế tôn thường được lắng nghe, chứ không ẩn mất mau chóng; để cho những người ấy trong vô số kiếp sẽ hưởng hạnh phúc vượt bậc trong nhân loại chư thiên, hiện tại thì sung túc, không bao giờ còn bị đói khát. Lại nhờ vậy mà làm cho chúng sinh được hưởng yên vui, được gặp chư vị Thế tôn, vị lai mau được vô thượng bồ đề, tuyệt hẳn cái khổ luân hồi ba nẻo đường dữ.

Bạch đức Thế tôn, con nhớ quá khứ có đức Thế tôn danh hiệu Lưu Ly Kim Sơn Bảo Hoa Quang Chiếu Cát Tường Công Đức Hải Như lai, đủ mười đức hiệu. Con đã gieo trồng thiện căn ở nơi đức Thế tôn ấy. Chính nhờ thần lực của đức Thế tôn ấy từ bi da trì mà làm cho

con nghĩ chỗ nào, nhìn hướng nào, đến nước nào, đều đem lại lạc thú cho vô số chúng sinh; ngoài y phục, ẩm thực, những thứ cần thiết để sống, họ còn có cả bạc vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, chân châu. Do vậy, những ai chí tâm đọc tụng kinh vua Ánh sáng hoàng kim này, thì cũng nên mỗi ngày đốt những hương liệu danh tiếng, chưng những bông hoa tốt đẹp, vì con mà hiến cúng đức Lưu ly kim sơn bảo hoa quang chiếu cát tường công đức hải như lai, thêm nữa, mỗi ngày ba buổi xưng niệm danh hiệu của con, đặt riêng hương hoa và mĩ vị mà hiến cúng cho con. Những ai lắng nghe tiếp nhận kinh vua này thì cũng được phúc như trên.

Đại cát tường thiên nữ nói những lời chĩnh cú sau đây.

(1) Do sự trì kinh

Như con đã nói,
Mà bản thân họ
Cùng với thân quyến
Tách rời thật xa
Bao sự suy biến,
Đồ dùng đầy đủ
Không bao giờ thiếu,
Uy quang, thọ lượng
Đều khó cùng tận.

(2) Cái lực trì kinh
Làm đất màu mỡ,
Làm mưa với gió
Rất đúng thời vụ,
Chư thiên đẹp dạ,
Chư thần ra sức.

(3) Cây trái tốt tươi,

Lúa má toàn hảo,

Câu tài cũng thỏa,

Nghĩ gì toại ý.

Đức Thế tôn bảo Đại cát tường thiên nữ, rằng lành thay, thiện nữ có thể nhớ trả ơn xưa mà chỉ cách hiến cúng, lợi ích yên vui cho vô số chúng sinh, và quảng bá kinh này thì phúc đức thật bất tận.

Phẩm 17: Tăng trưởng tài vật

**Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh
(Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)**

Phẩm 17: Tăng Trưởng Tài Vật

HT. Thích Trí Quang dịch giải

Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa Tịnh

Bảy giờ Đại cát tường thiên nữ lại thưa, bạch đức Thế tôn, Đa văn thiên vương ở hướng bắc có thành trì tên là Hữu tài. Cách thành trì ấy không xa thì có hoa viên tên là Diệu hoa phúc quang. Trong hoa viên này có cung điện thù thắng, do bảy chất liệu quý báu tạo thành. Con thường ở trong cung điện ấy. Những ai muốn cầu ngũ cốc mỗi ngày mỗi thêm, kho lẫm tràn đầy, thì phải có cái tâm kính tin, sửa dọn một phòng cho sạch, dùng cù ma mà trang nền. Hãy vẽ tượng con với những chuỗi ngọc trang sức khắp người. Phải tắm rửa mình mấy, xoa sát hương liệu, mặc đồ sạch sẽ. Vào tịnh thất thì hãy phát tâm vì con mà mỗi ngày ba buổi xưng niệm hồng danh đức Thế tôn của con,

và danh hiệu kinh này mà kính lạy. Hãy niệm Nam mô Lưu ly kim sơn bảo hoa quang chiếu cát tường công đức hải như lai, [Nam mô Kim quang minh tối thắng vương kinh]. Hãy đem hương hoa và mĩ vị mà chí tâm phụng hiến. Cũng hiến cúng hình tượng của con bằng hương hoa và ẩm thực. Lại đem ẩm thực mà rải các phương hướng, hiến cho chư thần. Rồi nói thành thật mà triệu thỉnh con, Đại cát tường thiên nữ, để phát ra ước nguyện của mình. Và rằng nếu Thiên nữ nói thật thì đừng để thỉnh nguyện của con vô hiệu quả. Bây giờ con, Đại cát tường thiên nữ, biết sự thể này thì thương tưởng, làm cho nhà họ thêm thóc lúa, thêm tài vật. Hãy tụng minh chú sau đây mà triệu thỉnh con. Nhưng trước khi tụng minh chú, hãy chí tâm mà xướng và lạy hồng danh của chư vị Như lai và chư vị Bồ tát.

**Kính lạy chư vị Như lai khắp mười
phương hướng trong ba thời gian,**

Kính lạy đức Bảo kế như lai,

**Kính lạy đức Vô cầu quang minh bảo
tràng như lai,**

Kính lạy đức Kim tràng quang như lai,

**Kính lạy đức Bách kim quang tạng như
lai,**

Kính lạy đức Kim cái bảo tích như lai.

**Kính lạy đức Kim hoa quang tràng như
lai,**

Kính lạy đức Đại đăng quang như lai,

Kính lạy đức Đại bảo tràng như lai,

**Kính lạy đức Bất động như lai ở hướng
đông,**

Kính lạy đức Bảo tràng như lai ở hướng nam,

Kính lạy đức Vô lượng thọ như lai ở hướng tây,

Kính lạy đức Thiên cổ âm vương như lai ở hướng bắc,

Kính lạy đức Diệu tràng bồ tát,

Kính lạy đức Kim quang bồ tát,

Kính lạy đức Kim tạng bồ tát,

Kính lạy đức Thường đề bồ tát,

Kính lạy đức Pháp thượng bồ tát,

Kính lạy đức Thiện an bồ tát.

Kính lạy chư vị Như lai và chư vị Bồ tát rồi, kể đó, trì tụng minh chú sau đây mà triệu thỉnh con, Đại cát tường thiên nữ. Do cái lực của minh chú này mà sự

nguyện cầu được hiệu quả. Đại cát
tường thiên nữ tức thì tuyên thuyết
minh chú ấy: Nam mô, Sri ma ha đê vi,
tát da tha, pa ri pua na cha rê, Sa măn
ta đar sa ni, ma ha vi ha ra ga tê, sa
man ta, pi ta ma ma ti, ma ha ka ri da,
prát vít tha pi ni, sar văn tợ, a sa măn
tan, su pra ti pu rê, a da na đa ma ta,
ma ha ba gê na, ma ha mai tri, u pa sãm
hê tê, ma hắt lê sa, su sam gri hơ tê, a
nu pu la na, soa ha.

(Namo Srimahadevi tadyatha
paripurnacare Samantadarsani
mahaviharagate samanta pitamamati
mahakarya prat'visthapini sarvant
asamantan (?) supratipure
ayanadharmata mahabhagena
mahamaitri upasamhete mahaklesa
susamgrh'te anupulana svaha).

Bạch đức Thế tôn, ai trì tụng minh chú này để triệu thỉnh con, thì con nghe là đến ngay chỗ người ấy để làm cho họ toại nguyện. Bạch đức Thế tôn, minh chú này là câu chữ của đại pháp quán đánh, câu chữ của đại định thành tựu, câu chữ tối chân thật, câu chữ không dối trá, là việc làm bình đẳng, là thiện căn chính yếu đối với chúng sinh. Thọ trì đọc tụng minh chú này thì phải bảy ngày đêm thọ giới Bát quan trai, mỗi buổi sáng sớm đánh răng súc miệng sạch sẽ rồi, sau lúc quá trưa (83) thì hiến cúng hương hoa lên chư vị Thế tôn, phát lộ tội lỗi của mình. Hãy vì bản thân và vì chúng sinh mà hồi hướng, phát nguyện. Như thế mới làm cho hy vọng mau thành tựu. Hãy dọn sạch một cái phòng, hoặc ở chỗ trống vắng, hoặc ở chỗ lan nhã, dùng cù ma mà làm đàn tràng, đốt đàn hương mà hiến cúng.

Hãy đặt một cái ghế đặc biệt, trang hoàng tràng phan, lọng dù. Hãy dùng bông hoa danh tiếng mà sắp ra trong đàn tràng. Rồi chí tâm tụng trì minh chú đã nói ở trên, mong ước con đến. Lúc này con tức khắc nghĩ đến người ấy, quan sát người ấy, và đến trong đàn tràng, ngồi nơi cái ghế đặc biệt, nhận sự hiến cúng của người ấy. Từ đó về sau, con làm cho người ấy được mộng thấy con. Người ấy cầu gì thì cứ nói thật. Thì dẫu ở trong làng xóm, ở cạnh đầm chăn, hay ở trong trú xứ chư tăng, cầu gì cũng thỏa. Bạc vàng, tài sản, gia súc, thóc lúa, ẩm thực, y phục, đều tùy tâm ước muốn mà hưởng thụ lạc thú. Nhưng được sự linh nghiệm rồi, trước hết phải đem phần thượng hạng mà hiến cúng Tam bảo, hồi thí cho con. Hãy làm pháp hội lớn, thiết ẩm thực và bày hoa hương. Hiến cúng rồi thì cúng

phẩm đem bán đi, lấy tiền mà hiến cúng nữa. Trọn đời người ấy con thường ở bên cạnh, giúp cho người ấy không thiếu thứ gì, cầu gì cũng thỏa. Nhưng cũng phải thường xuyên chu cấp cho người nghèo thiếu, không được tiếc lẩn, chỉ vị bản thân. Lại thường đọc tụng kinh này, hiến cúng không ngớt. Phải đem cái phúc này phổ thí tất cả mà hồi hướng bồ đề, nguyện vượt sinh tử mà giải thoát mau chóng.

Bấy giờ đức Thế tôn tán dương, rằng lành thay Đại cát tường thiên nữ. Thiên nữ có thể quảng bá kinh này như vậy. Thì thật bất khả tư nghị, lợi ích cho cả bản thân và tha nhân.

Phẩm 18: Kiên Lao Địa Thần

Kim Quang Minh Tồi Thắng Vương Kinh (Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)

Phẩm 18: Kiên Lao Địa Thần

HT. Thích Trí Quang dịch giải

**Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa
Tĩnh**

Vào lúc bấy giờ Kiên lao địa thần ở trong đại hội tức thì đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, chấp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, trong hiện tại hay trong vị lai, những nơi thành thị, làng xóm, cung vua, lầu đài, lan nhã, chằm núi, rừng hoang, chỗ nào có bản kinh vua Ánh sáng hoàng kim này quảng bá thì, bạch đức Thế tôn, con sẽ đến chỗ ấy, hiến cúng, tôn kính, hộ vệ, quảng bá. Chỗ nào đặt tòa cao cho vị pháp sư diễn giảng kinh này, thì con đem thần

lực, không biểu hiện bản thân, mà ở ngay nơi tòa cao đưa đỉnh đầu đội chân cho vị pháp sư ấy bước lên. Con được nghe pháp, thâm tâm hoan hỷ, được hưởng pháp vị, tăng thêm uy quang, mừng vui vô hạn. Bản thân con được lợi ích như vậy, con làm cho cõi đất to lớn này, sâu một trăm sáu mươi tám ngàn, sâu đến kim cang luân, màu mỡ của đất đều thêm lên. Trong bốn biển, đất đai tất cả hải đảo cũng vậy, được làm cho màu mỡ hơn ngày thường. Trong đại lục Thiệm bộ, bao nhiêu sông rào ao hồ mà có các loại cây, cỏ thuốc, lùm rừng với các thứ hoa quả, rễ thân, nhánh lá, cùng với lúa má, thì bề ngoài ai cũng đã thích nhìn, màu sắc hương vị đủ cả, và thứ nào cũng dùng được. Dùng những ẩm thực phẩm khác thường như vậy thì tăng thêm sống lâu, sắc đẹp, và sức mạnh, tất cả giác quan đều ổn định,

tươi sáng thêm lên, đau đớn không còn. Tâm trí mạnh mẽ, đủ mọi kham năng. Cả địa cầu này cần gì thì hàng trăm hàng ngàn sự việc đều hoàn bị. Bạch đức Thế tôn, vì tình trạng này mà cả đại lục Thiệm bộ yên ổn sung túc, dân chúng đông đảo, không mọi suy tổn, ai cũng an lạc.

Cả cơ thể và tâm trí hưởng được lạc thú như vậy, thì đối với bản kinh vua này càng thêm mến trọng sâu xa, ở đâu cũng muốn thọ trì, hiến cúng, cung kính, tôn trọng, tán dương. Lại cùng nhau đến chỗ pháp tòa của vị pháp sư, vì chúng sinh mà thỉnh cầu diễn giảng bản kinh vua tối thắng này. Tại sao, vì bạch đức Thế tôn, diễn giảng kinh này thì bản thân con và mọi tùy thuộc đều nhờ lợi ích, khí lực tươi sáng, uy thế mạnh mẽ, dung mạo đoan trang, sắc

tướng đẹp dễ, tất cả đều hơn ngày thường. Bạch đức Thế tôn, con, Kiên lao địa thần, hưởng được pháp vị rồi, có thể làm cho đại lục này, với bảy ngàn lần trăm triệu chu vi đất đai đều màu mỡ, cho đến như trước đã nói ai cũng an lạc. Do vậy, bạch đức Thế tôn, lúc đó chúng sinh, để trả ơn con, nên nghĩ như vậy, ta nhất định phải lắng nghe tiếp nhận kinh vua ấy, cung kính hiến cúng tôn trọng, tán dương. Nghĩ vậy nên từ bất cứ chỗ nào họ cư trú, họ cùng đến pháp hội, kính lạy pháp sư, lắng nghe kinh này. Lắng nghe rồi, ai nấy trở về chỗ cũ, lòng rất mừng vui, và nói rằng nay chúng ta được nghe cái pháp thậm thâm vô thượng, thế là đã thu nhận cái khôi phúc đức bất khả tư nghị. Do cái lực của kinh này, chúng ta sẽ gặp được vô lượng chư vị Thế tôn mà phụng sự hiến cúng, vĩnh ly những chỗ tối khổ là

ba nẻo đường dữ. Thêm nữa là vị lai, trong hàng trăm hàng ngàn đời, thường hưởng hạnh phúc hơn hết ở trong nhân loại và trên chư thiên. Khi trở về chỗ cũ, họ cũng nói cho những người đồng hương về bản kinh vua này. Họ nói kinh này qua một sự ví dụ, một phẩm, một chuyện đời trước, một danh hiệu Thế tôn, một danh hiệu Bồ tát, một bài chỉnh cú bốn câu, hoặc một câu có nghĩa, hay đến nỗi chỉ nói tên kinh. Như thế thì bạch đức Thế tôn, chỗ họ cư trú đất đai phì nhiêu hơn chỗ khác. Đất đai ấy sản xuất gì cũng tăng trưởng, tươi tốt, to lớn, làm cho chúng sinh thụ hưởng lạc thú, nhiều của, ưa bố thí, tâm chí kiên định mà thâm tín Tam bảo.

Kiên lao địa thần thưa như vậy rồi, đức Thế tôn bảo, rằng Kiên lao địa thần, nếu ai nghe được kinh vua Ánh sáng

hoàng kim thì, đâu chỉ một câu, họ chết cũng sinh Đạo lợi hay các thiên xứ khác. Ai vì sự hiến cúng kính vua này mà trang hoàng nhà cửa, thì đến nỗi chỉ trưng một cái lọng dù, treo một cái tràng phan, cũng do nhân tố ấy mà sinh trong sáu thiên xứ cõi Dục, sống trong cung điện thất bảo mà thụ hưởng tùy thích, và điều mà ai cũng tự nhiên có được là vui với bảy ngàn thiên nữ, ngày đêm thường xuyên hưởng thụ cái phúc đặc biệt và khó mà nghĩ bàn.

Đức Thế tôn dạy như vậy rồi, Kiên lao địa thần lại thưa, bạch đức Thế tôn, chính vì sự thể đức Thế tôn đã nói, nên những ai trong bốn bộ đệ tử của Ngài lên ngôi pháp tòa diễn giảng kinh này, thì con ngày đêm hộ vệ những người ấy, tự ẩn mình đi, đưa đỉnh đầu mình mà đỡ chân cho vị pháp sư khi bước lên

và khi ngồi trên pháp tòa. Bạch đức Thế tôn, kinh này vì những người đã trồng thiện căn nơi vô số chư vị Thế tôn mà quảng bá bất tuyệt trong đại lục Thiệm bộ. Những người ấy lắng nghe kinh này thì vị lai vô số kiếp thường hưởng hạnh phúc vượt bậc trong chư thiên nhân loại, được gặp chư vị Thế tôn, được mau thành tựu vô thượng bồ đề, và nhất là không còn phải trải qua cái khổ sống và chết trong ba nẻo đường dữ.

Khi ấy Kiên lao địa thần lại thưa, bạch đức Thế tôn, con có một bài minh chú (84) có năng lực lợi ích nhân thiên, an lạc tất cả. Nam tử nữ nhân nào, hay bốn bộ đệ tử của đức Thế tôn, muốn được đích thân nhìn thấy chân thân của con, thì phải chí tâm mà trì minh chú ấy. Thì tùy sở nguyện mà toại ý cả. Là như nguyện được đồ dùng để sống,

nguyện được tài sản, nguyện được vàng ngọc, nguyện được kho tàng ẩn trong lòng đất, nguyện được những khả năng thần kỳ, nguyện được thuốc thần để trường sinh hay trị liệu mọi bệnh, nguyện chiến thắng thù địch, nguyện chế ngự các thứ luận thuyết. Hãy dọn một tịnh thất mà thiết đạo tràng, tắm mình mấy, mặc đồ sạch, ngồi nệm cỏ. Hãy đối trước hình tượng Phật có xá lợi, hay trước chùa tháp Phật có xá lợi, mà đốt hương, rải hoa, hiến dâng ẩm thực. Lấy ngày tám tháng trăng sáng (85) , hoặc là ngày sao Bối sai (86) mà tụng minh chú triệu thỉnh con, Kiên lao địa thần:

Tát da tha, chi rì, chi rì, chu ru, chu ru, ku ru, ku ru, ku tu, ku tu, tô tu, tô tu, ba ha, ba ha, sa va rì, sa va rì, soa ha. (Tadyatha ciri ciri curu curu kuru

**kuru kutu kutu totu totu bhaha bhaha
savari savari svaha).**

Bạch đức Thế tôn, minh chú này, nếu có ai trong bốn bộ đệ tử Thế tôn tụng được một trăm tám biến mà triệu thỉnh con, thì con sẽ đến tức khắc. Lại nữa, bạch đức Thế tôn, nếu ai muốn thấy con biểu hiện thân ra để nói chuyện với nhau, thì cũng phải sắp đặt như trước rồi tụng minh chú này:

Tát da tha, a cha ni, gri li ga, kơ sa na ti, si ra, sít đa ri, ha, ha, hi, hi, ku ru, ba rê, soa ha. (Tadyatha acani griliga ksanati sira sidhari ha ha hi hi kuru bhare svaha).

Bạch đức Thế tôn, tụng minh chú này thì phải một trăm tám biến, lại tụng minh chú trên nữa, thì quyết chắc con sẽ biểu hiện thân con, thành tựu cho sở

nguyện của họ, hoàn toàn không vô hiệu quả. Nhưng muốn tụng minh chú này thì trước hết phải tụng minh chú giữ mình:

Tát da tha, ni si ri, ma sa ka ni, na ti, ku ti, bút đi, bút đi rê, bi ti, bi ti, ku ku ti, ba chi ri, soa ha. (Tadyatha nisiri masakani nati kuti budhi budhire biti biti kukuti baciri svaha).

Bạch đức Thế tôn, tụng minh chú này thì dùng chỉ ngũ sắc, tụng hai mươi một biến thì thắt hai mươi một gút, đem buộc sau khuỷu tay trái, thì giữ mình mà không có gì sợ hãi nữa. Chí tâm mà tụng minh chú này thì cầu gì cũng thỏa. Con không vọng ngữ. Phật pháp tăng là chứng điệp của con, chứng nhận cho con.

Bấy giờ đức Thế tôn bảo Kiên lao địa thần, lành thay, địa thần có thể đem minh chú nói thật mà hộ trì kinh này và pháp sư quảng bá kinh này. Nhân tố này làm cho địa thần được phúc báo vô số lượng.

Bản 1: - Nam mô Phật đà, Nam mô Đạt mạ, Nam mô Tăng già. Nam mô Thất lý, ma ha đề tỷ da, đất nễ dã tha, ba lý phú lâu na, giá lý tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đế, tam mạn đà, tỳ ni dà đế, ma ha ca lý dã, ba nễ, ba ra, ba nễ, tát lý phạ lật tha, tam mạn đà, tu bát lê đế, phú lệ na, a lý da, đạt mạ đế, ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha di lạc đế, lâu phả tăng kỳ đế, hê đế tỷ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha a nậu, đà la ni (Nhị Khóa hiệp Giải, bản dịch Đức Pháp Chủ Khánh Anh)

Bản 2: - Nam mô Phật đà, Nam mô Đạt mạ, Nam mô Tăng già. Nam mô Thất rị, ma ha đê tỷ da, đát nễ dã tha, ba rị phú lâu na, giá rị tam mạn đà, đát xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đễ, tam mạn đà, tỳ ni dà đễ, ma ha ca rị dã, ba nễ, ba ra, ba nễ, tát rị phạ lật tha, tam mạn đà, tu bát lê đễ, phú lệ na, a rị da, đát mạ đễ, ma ha tỳ cổ tất đễ, ma ha di lật đễ, lâu phả tăng kỳ đễ, hê đễ tỷ, tăng kỳ hê đễ, tam mạn đà, a tha a nậu, đà la ni (Kinh Tam bảo, bản dịch cư sĩ Đoàn Trung Còn)..

Bản 3 (Pali):

**Namo Buddhàya, Namò Dharmàya,
Namo Sanghàya**

Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng

Namo Sri Mahà Devàya, Tadyathà

Quy y Cát tường đại thiên, chú nói như vậy

Paripurna, Cale, samanta Darsani

Hối đấng huyền năng hay ban bố sự viên mãn thù thắng

Mahà Vihara Gate, Samanta, Vidhàna Gate

Đấng chủ tể đại tác nghiệp hay nhìn thấy khắp nẻo rộng lớn!

Mahà Karyapati, Suparipùre

Hãy khéo léo làm cho tất cả đều được đầy đủ

Sarvatha, Samanta, Suprati, Purna

Hãy khiến cho khắp tất cả mọi nơi đều được sự viên mãn thù thắng tối thượng.

Ayana, Dharmate, Mahà Vibhasite, Mahà Mattre

Hãy thể hiện lòng đại từ làm cho Lý Pháp tính tỏa sáng mẫu nhiệm rộng lớn khiến cho con và chúng sinh được thích ứng với sự lợi ích chân chính.

Upasamhite, He ! Tithu, samgrhite.

Samanta Artha Anupalani.

Mừng thay đáng biểu hiện của lòng yêu thương. Đáng chân chính gìn giữ sự lợi ích. Hãy giúp cho con và chúng sinh đều gìn giữ được khắp mọi tài sản lợi ích.

Âm:

Nam mô Phật đà gia, Nam mô Đạt mạ gia, Nam mô Tăng già gia.

Nam mô Thất li, ma ha đề tỷ da, Đát nễ dã tha,

Ba li phú lâu na, giá li, Tam mạn đà, đạt xá ni,

**Ma ha tỳ ra ha dà đế, Tam mạn đà, tỳ ni
già đế,**

Ma ha ca lị dã ba nễ, Ba ra ba nễ,

**Tát lị phạ lật tha, tam mạn đà, tu bát lê
đế, phú lệ na,**

**A lị da, đật mạ đế, Ma ha tỳ cổ tất đế,
Ma ha di lạc đế,**

**Lâu phả tăng kỳ đế, Hê đế tỳ, Tăng kỳ
hê đế,**

Tam mạn đà, a tha a nậu, đà la ni

**11. 3. Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng
Vương Kinh, cũng gọi Kinh Ánh Sáng
Hoàng Kim, ghi lời của Bà Công Đức
Thiên, cũng gọi là Thiện Nữ Thiên nói và
tự giới thiệu với đại chúng trong pháp
hội: “Nơi phía Bắc có núi Tu di, ở giữa
núi có vị Thiên chủ là Tỳ Sa Môn Thiên
Vương, làm chủ một kinh thành tên A-**

Ni Mạn Đà; giữa thành có một công viên tên là Công Đức Hoa Quang; trong công viên ấy lại còn có một khoảng vườn nữa rất sung túc tên là Kinh Tràng, vì công viên có lối kiến trúc bằng bảy thứ ngọc báu rất tốt, đó là chỗ của tôi (Thiện Nữ Thiên) thường cư trú.

Thiện Nữ Thiên chính là một trong những hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát, thị hiện đứng trong hàng chư Thiên phát nguyện hành Bồ tát đạo, là một trong những vị Hộ pháp hộ trì cho những ai phát tâm thực hành hạnh nguyện Bồ tát lợi tha ở cõi ta bà này.

Vì muốn thành tựu cho những người trì tụng Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim được có đủ vật dụng như ý muốn, nên tôi nói lên thần chú “Thiện Nữ Thiên”. Hiệu quả, đối với thần chú đây, hoặc những người siêng trì tụng, hoặc người nghe trì tụng,

hoặc người phát tâm dâng hương hoa cúng dường thần chú; khi muốn cần thiết việc chi, đều được cung cấp đủ đây, như: vàng, bạc, ngọc ngà châu báu, thú gia cầm, ngũ cốc tất cả vật dụng, đều được phong nhiêu, đều được cung cấp đủ cả. Đó là lời nguyện của Bà Thiện Nữ Thiên hộ trì cho những người tu Phật, các thiên sinh, liên hữu nơi thế giới ta bà, những Sa môn đệ tử đức Phật Bốn Sư Thích Ca lập hạnh.

Phẩm 24: Chữa trị bệnh khổ

**Kim Quang Minh Tồ Thắng Vương Kinh
(Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)**

Phẩm 24: Chữa Trị Bệnh Khổ

HT. Thích Trí Quang dịch giải

Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa Tịnh

Đức Thế tôn lại bảo Bồ đề thọ thân, hãy nghe cho kỹ hãy khéo nghĩ nhớ. Như lai nay nói cho thiện nữ nghe về bản nguyện của mười ngàn thiên tử.

Thiện nữ, quá khứ vô số kiếp, bấy giờ có đức Phật đà xuất hiện thế giới, danh hiệu Bảo Kế Như lai, đủ mười đức hiệu. Sau khi đức Như lai ấy nhập niết bàn, giáo pháp nguyên chất hết rồi, trong giáo pháp tương tự có một quốc vương tên Thiên tự tại quang, luôn luôn áp dụng chánh pháp mà hóa cải quốc dân, tựa như cha mẹ đối với con cái. Trong vương quốc có một trưởng giả tên Trì thủy, hiểu rành y học, thông suốt tám

thuật. Ai bệnh khổ, tứ đại bất ổn, ông cứu chữa được cả.

Thiện nữ, Trì thủy trưởng giả có người con trai duy nhất, tên là Lưu thủy. Người đẹp, nghiêm chỉnh, ai cũng thích nhìn. Bẩm tính thông minh, quán triệt mọi luận thuyết và kỹ thuật. Bấy giờ trong vương quốc nhiều người bị bệnh truyền nhiễm, khổ sở đến nỗi không thích sống nữa. Thiện nữ, trưởng giả tử Lưu thủy thấy vậy thì sinh đại bi tâm, nghĩ như vậy. Bao nhiêu là người bệnh khổ! Cha ta rành y học, khéo tám thuật, chữa được mọi bệnh do tứ đại hoặc thêm hoặc bớt. Nhưng cha ta già yếu rồi. Đi đâu cũng phải đỡ, làm sao đến được những nơi làng xóm thành thị mà chữa bệnh. Thế thì bao người bệnh nặng mà không ai cứu chữa. Vậy ta hãy đến chỗ cha ta, vị đại lương y, hỏi bí

quyết chữa bệnh. Biết được bí quyết ấy, ta sẽ đi đến thành thị làng xóm mà cứu chữa cho người, làm cho họ an lạc.

Trưởng giả tử nghĩ rồi tức tốc đến chỗ cha, lạy ngang chân ông, chắp tay cung kính, đứng qua một bên, dùng lời chinh cú mà thỉnh cầu.

(1) Xin cha thương tưởng con.

Con muốn cứu mọi người.

Nay con hỏi y thuật,

mong cha nói cho con.

(2) Tại sao thân suy hổng,

tứ đại có thêm bớt?

Và ở vào lúc nào

thì bệnh tật sinh ra?

(3) Ăn uống như thế nào

để hưởng được yên vui?

Làm sao trong cơ thể

nhật lực không suy tổn?

(4) Bệnh con người có bốn,

có bệnh phong, nhiệt, đàm,

lại có bệnh hỗn hợp,

làm sao trị liệu được?

(5) Lúc nào nổi bệnh phong?

lúc nào phát bệnh nhiệt?

lúc nào động bệnh đàm?

lúc nào bệnh hỗn hợp?

**Trì thủy trưởng gia nghe con hỏi rồi,
cũng nói lại bằng chính cú.**

(6) Y theo phép chữa bệnh

của tiên nhân đời xưa,
cha tuần tự nói cho,
khéo nghe để cứu người.

(7) Ba tháng là mùa xuân,
ba tháng là mùa hè,
ba tháng là mùa thu,
ba tháng là mùa đông.

(8) Ấy là theo một năm
ba tháng một mà nói.

Hai tháng một một tiết
một năm thành sáu tiết:

(9) giêng hai là tiết hoa,
ba tư là tiết nóng,
năm sáu là tiết mưa,
bảy tám là tiết thu,

**(10) chín mười là tiết lạnh
một chạp là tiết tuyết.**

**Phải phân biệt như vậy,
cho thuốc đừng sai chạp**

**(11) Tùy theo mùa tiết ấy
mà điều hòa ăn uống,
vào bụng tiêu hóa được,
mọi bệnh mới không sinh.**

**(12) Khí hậu nếu thay đổi
thì tứ đại biến động,
bấy giờ mà không thuốc
thì tất sinh bệnh khổ.**

**(13) Thầy thuốc biết bốn mùa,
lại biết về sáu tiết,
biết bảy phần cơ thể**

thì cho thuốc không sai.

**(14) Bảy phần là vị (97) , máu,
thịt, mỡ, xương, tủy, não.**

**Biết bệnh nhập bảy phần
lại biết chữa được không.**

**(15) Bệnh thì có bốn loại:
các loại phong, nhiệt, đàm,
và loại bệnh hỗn hợp,
nên biết lúc chúng phát:**

**(16) mùa xuân phát bệnh đàm
mùa hè phát bệnh phong,
mùa thu phát bệnh nhiệt,
mùa đông bệnh hỗn hợp.**

**(17) Xuân ăn chất nóng cay,
hè béo nóng mặn dấm,**

thu ăn lạnh ngọt béo,

đông ăn chất béo ngọt.

(18) Trong bốn mùa như vậy,

dùng thuốc và ăn uống

theo như mùi vị ấy,

bệnh không lý do sinh.

(19) Sau ăn bệnh do đàm,

ăn tiêu bệnh do nhiệt,

sau tiêu bệnh do phong,

cứ thế nhận thức bệnh.

(20) Nhận thức gốc bệnh rồi,

tùy bệnh mà cho thuốc.

Nếu bệnh trạng khác đi,

cũng chữa cái gốc trước.

(21) Phong thì dùng dầu, kem,

**nhật thì lợi đại tiểu,
đàm thì hóa, thông, thổ,
hỗn hợp thì cả ba.**

**(22) Phong nhật đàm cùng có,
thế gọi là hỗn hợp.**

**Tuy biết lúc bệnh phát,
cũng phải xét gốc bệnh.**

**(23) Xét biết như vậy rồi,
tùy lúc mà cho thuốc.**

**Ăn, uống, thuốc, không sai,
mới gọi thầy thuốc giỏi.**

**(24) Lại nữa biết tám thuật
bao quát mọi cách chữa.**

**Nếu hiểu rõ tám thuật
hãy chữa bệnh cho người.**

(25) Tám thuật là châm chích,
giải phẫu, chữa thân bệnh,
chữa tâm bệnh, trúng độc,
khoa nhi với khoa lão,
sau hết là dưỡng sinh,
[đó, tám thuật chữa bệnh].

(26) Trước xem xét hình sắc,
nói năng và tánh tình,
sau hỏi đến chiêm bao,
thì biết phong nhiệt đàm.

(27) Khô ồm đầu ít tóc,
tâm tính không ổn định,
nói nhiều mộng bay đi,
đó là thuộc loại phong.

(28) Tuổi trẻ mọc tóc trắng,

**nhieu mờ hôi, hay giận,
thông minh, mộng thấy lửa,
đó là thuộc loại nhiệt.**

**(29) Tâm ổn, thân ngay thẳng,
nghĩ kỹ đâu nhờn, cái,
mộng thấy nước, vật trắng,
đó là thuộc loại đàm.**

**(30) Hỗn hợp thì có chung,
chung hai hay chung ba,
và hể loại nào nhiều
là tính bệnh hỗn hợp.**

**(31) Biết gốc, đặc tính bệnh,
chuẩn bệnh mà cho thuốc.**

**Nhưng thấy không tương chết
mới rõ bệnh cứu được.**

(32) Giác quan thì thác loạn,
khinh khi thầy thuốc giỏi,
thấy bạn thân cũng giận,
đó là hiện tượng chết.

(33) Mắt trái biến màu trắng
lưỡi đen, sống mũi lệch,
vành tai không như cũ,
môi dưới thì xệ xuống (98)

(34) Ha lê lặc một thứ
có đủ cả sáu vị,
trừ được tất cả bệnh,
là thuốc vua, không kị.

(35) Lại ba trái ba cay (99)
là thuốc dễ có được,
đường cát, mật ong, sữa,

cũng chữa được nhiều bệnh.

**(36) Ngoài ra, dược liệu khác,
tùy bệnh mà thêm vào.**

**Nhưng trước phải từ tâm,
đừng mưu tính tài lợi.**

**(37) Cha đã nói những việc
cần cho sự chữa bệnh.**

**Con đem ra cứu người
thì phúc sẽ vô biên.**

Thiện nữ, bấy giờ trưởng giả tử Lưu thủy đích thân hỏi và nghe cha nói về tám thuật, về tứ đại thêm bớt, về thời tiết bất đồng, về cách cho thuốc. Hiểu biết rành rẽ rồi, trưởng giả tử tự xét kỹ mình đủ sức cứu chữa mọi bệnh. Bèn đi đến thành thị thôn xóm, chỗ nào có bệnh nhân cũng đến, dịu ngọt an ủi, và

rằng tôi là thầy thuốc, tôi là thầy thuốc, tôi rành thuốc chữa bệnh. Tôi sẽ chữa cho các người lành mạnh. Thiện nữ, bây giờ người ta nghe trưởng giả tử an ủi, hứa chữa bệnh cho, thì bao nhiêu bệnh nhân trầm trọng nghe lời ấy cũng phấn chấn thân tâm, vui mừng hiếm có. Do vậy mà bệnh khổ tiêu tan, khí lực sung mãn, bình phục như cũ. Thiện nữ, bây giờ lại có bao nhiêu bệnh nhân trầm trọng mà khó cứu chữa, tức thì đến chỗ trưởng giả tử xin chữa thêm. Trưởng giả tử tức thì cho thuốc, bảo dùng, và ai cũng lành cả. Thiện nữ, cứ như thế, trưởng giả tử Lưu thủy chữa lành cho bao nhiêu bệnh nhân ở trong vương quốc.

Phẩm 27: Bồ Tát tán dương

Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh (Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim)

Phẩm 27: Bồ Tát Tán Dương

HT. Thích Trí Quang dịch giải

**Nguồn: Bản Hoa dịch của ngài Nghĩa
Tĩnh**

Khi đức Thích ca mâu ni thế tôn tuyên thuyết kinh Ánh Sáng Hoàng Kim, thì mười phương quốc độ có vô lượng Bồ tát, đều từ quốc độ của mình mà đến đỉnh Thửu phong, chỗ đức Thế tôn, năm bộ phận gieo xuống sát đất, đánh lễ Ngài rồi nhất tâm chấp tay, khác miệng cùng tiếng mà tán dương.

(1) Sắc thân Thế tôn

**như màu hoàng kim,
ánh sáng trải khắp
như núi vàng thật,
trong sạch ôn nhu
như là hoa sen,
với bao màu sắc
trang sức tuyệt đẹp.**

**(2) Ba mươi hai tướng
trang hoàng cả người,
tám mươi nét đẹp
trang sức toàn hảo,
ánh sáng rực rỡ
không ai đồng đẳng,
trong suốt tựa như
vàng trắng tròn đầy.**

**(3) Tiếng Ngài trong thanh
cực kỳ tinh tế,
oai như sấm nổ
như sấm tử gầm,
với tám đặc tính (103)
thích ứng mọi người,
hơn cả tiếng chim
tần dà vân vân.**

**(4) Trang nghiêm hình dung
bằng trăm phúc mẫu,
ánh sáng toàn hảo
không gợn vẩn đục,
tuệ giác lắng trong
in như biển cả,
công đức rộng lớn**

in như không gian.

(5) Viên quang chiếu khắp

mười phương quốc độ,

tùy duyên hóa độ

vô lượng sinh linh,

ái nhiễm thì đến

thói quen cũng hết,

đức Pháp thường đốt

không bao giờ tắt.

(6) Xót thương ích lợi

bao loại chúng sinh,

hiện tại vị lai

đều cho yên vui,

thường tuyên thuyết cho

đệ nhất nghĩa đế,

làm cho thể chúng

Niết bàn chân tịnh.

(7) Thế tôn nói pháp

cam lộ siêu việt,

đem cho nghĩa lý

cam lộ nhiệm màu,

dẫn vào thành trì

cam lộ niết bàn,

làm cho thụ hưởng

cam lộ pháp lạc.

(8) Thường xuyên ở trong

biển cả sống chết,

cứu vớt đau khổ

cho bao chúng sinh,

làm họ đứng vững

đại lộ yên ổn,
đem cho cái vui
như ý khó lường.

(9) Biển cả công đức
cực kỳ sâu rộng,
không phải ví dụ
có thể minh họa,
thường nổi đại bi
đối với chúng sinh,
phương tiện hóa độ
không lúc nào ngừng.

(10) Biển cả tuệ giác
không có ngoại biên,
nhân loại chư thiên
cùng nhau ước lượng,

giả sử đến cả
ngàn vạn ức kiếp
cũng không biết được
một phần chút ít.

(11) Chúng con ước lược
tán dương Phật đức,
chỉ là một giọt
trong biển đức ấy,
hướng khôi phúc này
về cho chúng sinh,
nguyện cùng tộc chúng
bồ đề diệu quả.

Khi ấy đức Thế tôn bảo chư vị Bồ tát,
lành thay, chư vị khéo tán dương như

vậy đối với phẩm chất của Phật, lợi ích chúng sinh, quảng tác việc Phật: diệt được vô lượng ác nghiệp, sinh được vô lượng phúc báo.

KINH SÁM HỐI LỖI LẦM

Một thuở nọ, Đức Phật ở trên núi Thấu Phong gần thành Vương Xá, cùng với 1.250 vị Bhikṣu và 1.000 vị Bồ-tát.

Lúc bấy giờ vị đệ tử trí tuệ đệ nhất là ngài Thu Lộ Tử, liền từ chỗ ngồi đứng

dậy, đi đến ở trước Phật, hai gối quỳ, chắp tay và thưa hỏi Đức Phật rằng:

"Thưa Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào khởi tâm cầu Phật Đạo, nhưng ở đời trước đã làm ác thì họ phải nên sám hối như thế nào?"

Đức Phật bảo:

"Lành thay, lành thay, Thu Lộ Tử! Ông vì lo lắng cho hàng trời người nên mới khéo thưa hỏi như vậy."

Đức Phật bảo:

"Nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào muốn cầu Đạo Ứng Chân, muốn cầu Đạo Độc Giác, hay muốn cầu Phật Đạo, hoặc muốn biết những việc quá khứ cùng vị lai, thì ngày đêm sáu thời, họ hãy thường xuyên tắm gội, súc miệng sạch sẽ, mặc y phục chỉnh tề,

**chấp tay lễ bái mười phương chư Phật,
và thành khẩn sám hối như vậy:**

**'Từ vô số kiếp cho đến nay, do bởi
tham sân si, chẳng biết Phật Pháp Tăng,
và chẳng biết thiện ác, nên con đã trót
tạo bao nghiệp ác.**

**Hoặc thân phạm nghiệp ác, ngũ phạm
nghiệp ác, hay ý phạm nghiệp ác.**

**Hoặc khởi tâm muốn hại Phật, hủy báng
Kinh Pháp, hay đánh đập chư Tăng.**

**Hoặc giết bậc Ứng Chân hay giết hại
cha mẹ.**

**Hoặc thân phạm ba nghiệp ác, ngũ
phạm bốn nghiệp ác, hay ý phạm ba
nghiệp ác.**

**Hoặc tự mình sát sinh, bảo người sát
sinh, hay thấy kẻ khác sát sinh mà vui
theo.**

Hoặc tự mình trộm cắp, bảo người trộm cắp, hay thấy kẻ khác trộm cắp mà vui theo.

Hoặc tự mình lừa gạt, bảo người lừa gạt, hay thấy kẻ khác lừa gạt mà vui theo.

Hoặc tự mình nói đâm thọc, bảo người nói đâm thọc, hay thấy kẻ khác nói đâm thọc mà vui theo.

Hoặc tự mình mắng chửi, bảo người mắng chửi, hay thấy kẻ khác mắng chửi mà vui theo.

Hoặc tự mình nói dối, bảo người nói dối, hay thấy kẻ khác nói dối mà vui theo.

Hoặc tự mình ganh ghét, bảo người ganh ghét, hay thấy kẻ khác ganh ghét mà vui theo.

Hoặc tự mình tham lam, bảo người tham lam, hay thấy kẻ khác tham lam mà vui theo.

Hoặc tự mình chẳng tin sự thật, bảo người chẳng tin sự thật, hay thấy kẻ khác chẳng tin sự thật mà vui theo.

Hoặc tự mình chẳng tin rằng làm thiện gặp lành, làm ác gặp dữ, hay thấy kẻ khác làm ác mà vui theo.

Hoặc tự mình ăn cắp đồ vật từ chùa tháp hay tài vật của chư Tăng, bảo người ăn cắp, hay thấy kẻ khác ăn cắp mà vui theo.

Hoặc tự mình chiếm lời người khác, bằng cách dùng thùng chứa nhỏ hay thước đo ngắn, hoặc với thùng chứa lớn hay thước đo dài, hoặc thấy kẻ khác chiếm lời mà vui theo.

Hoặc tự mình cố ý trộm cắp, bảo người cố ý trộm cắp, hay thấy kẻ khác cố ý trộm cắp mà vui theo.

Hoặc tự mình tạo tội ác ngỗ nghịch, bảo người tạo tội ác ngỗ nghịch, hay thấy kẻ khác tạo tội ác ngỗ nghịch mà vui theo.

Những nghiệp như vậy, khiến con đã luân hồi trong năm đường. Có lúc đọa địa ngục, có lúc làm ngựa quỳ, có lúc sinh vào chốn bàng sinh, có lúc sinh trong cõi trời hay nhân gian.

Những nghiệp ác đã tạo ở trong năm đường, như là bất hiếu cha mẹ, bất hiếu sư phụ, bất kính bạn tốt, bất kính Đạo Nhân, hay bất kính người lớn tuổi.

Khinh miệt cha mẹ, khinh miệt sư phụ, khinh miệt người cầu Đạo Ứng Chân, hay khinh miệt người cầu Đạo Độc Giác.

Hoặc phỉ báng ganh ghét họ, thấy Phật Đạo nói là sai, thấy đường ác nói là đúng, thấy chính nói là tà, hay thấy tà nói là chính.

Con nay xin sám hối tất cả nghiệp ác đã tạo và cầu mong mười phương chư Phật hãy thương xót, khiến con ở đời này và những đời sau sẽ không bao giờ tái phạm các nghiệp tội như thế.

Vì sao con cầu mong mười phương chư Phật hãy thương xót? Bởi chư Phật có thể nhìn xuyên và nghe thấu tâm con. Con không dám ở trước Phật mà dối gạt hay che giấu. Từ nay về sau, con sẽ không bao giờ tái phạm."

Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào không muốn đọa địa ngục, ngạ quỷ, hay bàng sinh, thì họ cần phải

sám hối lỗi lầm và không nên che giấu. Sau khi đã thọ giới, họ không được làm ác nữa.

Nếu không muốn sinh vào chốn biên địa nơi chẳng có Phật Pháp Tăng, nơi chẳng có lý lẽ, và nơi chẳng có phân biệt thiện ác thì họ cần phải sám hối lỗi lầm và không nên che giấu.

Nếu không muốn ngu si hay mù điếc câm ngọng, hoặc không muốn sinh vào nhà làm nghề mổ giết, đánh cá, săn bắn, gác ngục, hay gia đình bần cùng, thì họ cần phải sám hối lỗi lầm và không nên che giấu.

Nếu người nữ nào muốn chuyển sinh làm thân nam, thì họ cần phải sám hối lỗi lầm.

Nếu ai muốn đắc Quả Nhập Lưu và không bao giờ còn đọa địa ngục, ngạ

quỷ, hay bàng sinh, thì họ cần phải sám hối lỗi lầm.

Nếu ai muốn đắc Quả Nhất Lai và sinh lên trời, hoặc muốn đắc Quả Bất Hoàn và sinh lên 24 cõi trời, hoặc muốn đắc Đạo Ứng Chân và vào tịch diệt, hoặc muốn đắc Đạo Ứng Chân và trụ ở thế gian, hoặc muốn đắc Đạo Độc Giác, hay muốn biết những việc quá khứ cùng vị lai, thì họ cần phải sám hối lỗi lầm và không nên che giấu."

Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Ở ba thời mỗi ngày, các thiện nam tử và thiện nữ nhân hãy đỉnh lễ chư Phật hiện tại trong mười phương. Đó là bởi mười phương chư Phật đều dùng Chính Pháp để giáo hóa hết thảy chúng sinh làm thiện, ví như ánh sáng của mặt trời và mặt trăng chiếu soi đến tất cả.

**Phật thuyết Kinh giảng Đạo thâm
nhuần chúng sinh, ví như trời mưa làm
trăm loại hạt và cỏ cây đều tươi tốt.**

**Phật thuyết Kinh giảng Đạo thâm
nhuần chúng sinh, để khiến họ sinh làm
vua chúa, sinh lên trời Tứ Thiên Vương
và cho đến trời Tam Thập Tam để thọ
hưởng vui sướng giàu sang.**

**Phật cũng khiến cho họ đắc Quả Nhập
Lưu, Nhất Lai, Bất Hoàn, hay Đạo Ứng
Chân.**

**Các thiện nam tử và thiện nữ nhân nên
thỉnh cầu mười phương chư Phật lắng
nghe lời nguyện của họ rằng:**

**'Hết thảy mọi việc thiện của tất cả
hàng trời người và cho đến các loài sâu
bọ, như là bố thí, tinh tấn tu Đạo, đọc
Kinh trì giới, từ tâm tưởng niệm chúng
sinh, làm vô lượng việc lành, cúng**

dường Bồ-tát và chư Tăng, hay bố thí cho kẻ khốn cùng, và thậm chí khởi lòng thương xót động vật, con đều khuyên họ làm thiện và con cũng xin tùy hỷ.

Những ai đã được chư Phật quá khứ giáo hóa để đạt đến tịch diệt, con đều xin tùy hỷ.

Những ai sẽ được chư Phật vị lai giáo hóa làm thiện, rời xa năm đường ác của sinh tử, cho đến khiến họ đắc Đạo Ứng Chân và Độc Giác, con đều khuyên họ làm thiện và con cũng xin tùy hỷ.

Những ai đang được chư Phật hiện tại ở mười phương giáo hóa làm bố thí, đọc Kinh trì giới, từ mẫn chúng sinh và cho đến các loài sâu bọ, làm cho họ đều thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh, ngu si bần cùng, và thậm chí khiến họ

đắc Quả Nhập Lưu, Nhất Lai, Bất Hoàn, Đạo Ứng Chân, Đạo Độc Giác, hoặc Đạo tịch diệt, con đều khuyên họ làm thiện và con cũng xin tùy hỷ.

Chư Bồ-tát ở quá khứ đã phụng trì và tu hành Bồ Thí Độ, Trì Giới Độ, Nhẫn Nhục Độ, Tinh Tấn Độ, Thiên Định Độ, và Trí Tuệ Độ, con khuyên họ tùy hỷ về sự hành trì Sáu Độ, và con cũng xin tùy hỷ.

Chư Bồ-tát ở vị lai sẽ phụng trì và tu hành Sáu Độ, con khuyên họ tùy hỷ, và con cũng xin tùy hỷ.

Chư Bồ-tát ở hiện tại đang phụng trì và tu hành Sáu Độ, con khuyên họ tùy hỷ, và con cũng xin tùy hỷ.

Hết thảy bao phúc đức có được, con xin bố thí đến chúng sinh khắp mười phương hàng trời người, cha mẹ trong

nhieu đời nhiều kiếp, và cho đến các loài sâu bọ với hai chân, bốn chân, hay nhiều chân khiến họ sẽ thành Phật hoặc đắc Đạo Độc Giác. Sự hồi hướng của con gấp hơn trăm lần, nghìn lần, vạn lần, và ước lần so với việc lấy vàng bạc và vật báu đây khắp bốn đại thành để làm bố thí.'"

Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Ngày đêm sáu thời, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào lễ bái mười phương chư Phật và nguyện rằng:

'Ngưỡng mong chư Phật hãy lắng nghe lời nguyện của con.

Sau khi thành Phật, giả sử mười phương chư Phật không muốn tuyên giảng Kinh Pháp, con đều thỉnh chư Phật thuyết Pháp cho hàng trời người và cho đến các loài sâu bọ, làm cho họ

đều thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh, ngu si bần cùng, và thậm chí khiến họ đắc Đạo tịch diệt.

Giả sử mười phương chư Phật muốn vào Cứu Cánh Tịch Diệt, con tha thiết thỉnh cầu chư Phật chớ vào Cứu Cánh Tịch Diệt, mà hãy trụ thế để hàng trời người và cho đến các loài sâu bọ được phúc lợi, khiến họ đều thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, và bàng sinh."

Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Vào thuở xưa lúc vẫn còn là một vị Bồ-tát, ta luôn tha thiết thỉnh cầu chư Phật thuyết Pháp và chớ vào Cứu Cánh Tịch Diệt. Cho nên khi thành Phật, Trì Quốc Thiên Vương và Năng Thiên Đế từ cõi trời hạ xuống, chấp tay đỉnh lễ, và tha thiết thỉnh cầu Ta thuyết Pháp cho

**vô số hàng trời người và chó vào Cứu
Cánh Tịch Diệt."**

Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

**"Muôn loại chúng sinh như thế, hễ ai
làm thiện tất được phúc lành, ai làm ác
tất gặp tai ương."**

Ngài Thu Lộ Tử bạch Phật rằng:

**"Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử
hoặc thiện nữ nhân nào muốn cầu Phật
Đạo, thì họ phải lập nguyện như thế
nào để chứng đắc?"**

Đức Phật bảo:

**"Ngày đêm sáu thời, nếu có thiện nam
tử hoặc thiện nữ nhân nào lễ bái mười
phương chư Phật và nguyện rằng:**

**'Ngưỡng mong mười phương chư Phật
hãy lắng nghe lời nguyện của con.**

Hết thảy bao phúc đức có được từ vô số kiếp cho đến nay, như là bố thí, thọ trì Kinh Pháp, giữ gìn niệm thiện, hoặc làm lợi ích lành cho Phật Pháp Tăng, người thế gian, hay làm lợi ích lành cho động vật. Hễ ai làm thiện tất được phúc lành, ai làm ác tất gặp tai ương. Con nay xin sám hối nghiệp ác đã tạo. Con nguyện đọc Kinh trì giới và chẳng dám hủy phạm, hoặc là thọ giới không gần gũi phụ nữ, thỉnh chư Phật và Bồ-tát làm lợi ích cho chúng sinh, hay tha thiết thỉnh cầu chư Phật chớ vào Cứu Cánh Tịch Diệt.

Hết thảy bao phúc đức có được từ khi học Đạo cho đến nay, tất cả đều tụ hội lại và với lòng từ mẫn, con xin bố thí đến chúng sinh khắp mười phương hàng trời người, cha mẹ trong nhiều đời nhiều kiếp, và cho đến các loài sâu bọ

khiến họ đều được phúc đức này. Riêng con chỉ giữ một phần dư nhỏ để giúp con tuyên dương Phật Pháp. Những ai chưa hóa độ, con sẽ hóa độ. Những ai chưa giải thoát, con sẽ khiến giải thoát. Những ai chưa đắc tịch diệt, con sẽ khiến đắc tịch diệt.'"

Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Giả sử tất cả nam nữ trong thế gian đều thành bậc Ứng Chân hay Độc Giác, và nếu lại có người cúng dường hết thảy các vị Ứng Chân và Độc Giác kia suốt 1.000 năm, thì phúc của họ có nhiều chăng?"

Ngài Thu Lộ Tử thưa rằng:

"Cúng dường cho một vị Ứng Chân hay Độc Giác chỉ một ngày thôi, thì phúc đó là vô lượng rồi. Hà huống là

cúng dường cho tất cả các vị Ứng Chân và Độc Giác ở thế gian suốt 1.000 năm."

Đức Phật bảo:

"Thế nhưng, sự cúng dường cho tất cả các vị Ứng Chân và Độc Giác ở thế gian suốt 1.000 năm, thì vẫn không thể sánh với sự đọc tụng Kinh Sám Hối Lỗi Lầm này chỉ một lần ở ngày đêm sáu thời. Phúc đức có được ấy còn gấp hơn trăm lần, nghìn lần, vạn lần, và ức lần so với sự cúng dường cho tất cả các vị Ứng Chân và Độc Giác."

Kinh Sám Hối Lỗi Lầm

Dịch từ Phạn văn: Pháp sư An Thế Cao ở Thế Kỷ 2

Dịch sang Tiếng Việt: Tại gia Bồ-tát giới Thanh tín nam Nguyên Thuận

**Dịch nghĩa: 13/10/2013 ♦ Cập nhật:
10/8/2015**

✿ Cách Đọc Chữ Phạn

Bhikṣu: bíc su

Kinh 100 Danh Hiệu của Chư Phật

TÔI NGHE NHƯ VẬY:

**Một thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Cấp
Cô Độc, trong Rừng cây Chiến Thắng
gần thành Phong Đức, cùng với các vị
đại Bhikṣu, Bhikṣuṇī, Thanh Tín Nam,
Thanh Tín Nữ, chư đại Bồ-tát, chư đại
thiên, Năng Thiên Đế, Đại Phạm Thiên
Vương, Tứ Đại Thiên Vương, trời, rồng,**

quỷ tiệp tặc, tâm hương thần, phi thiên, kim sí điều, nghi thần, đại mắng xà, người và phi nhân. Khi ấy có vô lượng trăm nghìn đại chúng vây quanh ở trước sau của Đức Phật, họ cung kính cúng dường và tôn trọng tán thán.

Lúc bấy giờ Thế Tôn tuyên thuyết diệu Pháp cho các đại chúng.

Khi đó Tôn giả Thu Lộ Tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa sang y phục, gồi phải quỳ sát đất, chấp mười đầu ngón tay và thưa với Phật rằng:

"Kính mong Thế Tôn hãy diễn nói các danh hiệu của chư Phật hiện tại ở các thế giới trong mười phương.

Vì sao thế? Bởi nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào nghe được các danh hiệu của chư Phật hiện tại này, thì

sẽ khiến họ sinh đại công đức, khiến họ phát tâm Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, được không thoái chuyển, và cũng như sẽ khiến họ nhanh thành Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác."

Khi ấy Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Lành thay, lành thay!

- Ông nay vì muốn làm lợi ích an lạc cho các đại chúng,**
- vì muốn thương xót bảo hộ các chúng sinh,**
- vì muốn khiến điều cầu mong của các chúng sinh được mãn nguyện,**
- vì muốn khiến tất cả sinh tâm hoan hỷ,**
- và cũng vì muốn tăng trưởng thiện căn cho chư Bồ-tát ở đời vị lai.**

Lành thay, lành thay! Ông nay sinh thiện giác quán nên mới có thể hỏi như vậy. Ai có thể hỏi như thế, thì phải biết, đó đều là do sức uy thần của Như Lai.

Này Thu Lộ Tử! Ông nay hãy lắng nghe! Nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào nghe được các danh hiệu của chư Phật hiện tại này, thì sẽ khiến hết thảy chúng ma đều chẳng thể thừa cơ trục lợi ở tại nơi họ ở; tất cả những kẻ ác cũng chẳng thể thừa cơ trục lợi. Người thọ trì sẽ được vô lượng vô biên công đức thâm sâu, tùy nơi sinh đến, đầy đủ hạnh Bồ-tát, đắc Túc Mạng Thông, dung nhan đoan chính, và các tướng hoàn chỉnh. Họ sẽ luôn được thân cận để cúng dường chư Phật, và cho đến nhanh thành Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Vì sao thế, Thu Lộ Tử? Bởi nếu có ai nghe được các danh hiệu của chư Phật này, rồi thọ trì đọc tụng, cung kính lễ bái, biên chép cúng dường, và triển chuyển dạy bảo cho người khác, thì công đức có được sẽ là vô lượng vô biên."

Lúc bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ rằng:

"Nếu trì danh hiệu chư Phật này
Người ấy chẳng bị đao tổn thương
Độc không thể hại lửa chẳng thiêu
Cũng sẽ chẳng rơi vào tám nạn

Thấy được đại trí kim sắc quang
Ba hai tướng hảo chư Pháp Vương
Khi đã diện kiến chư Phật rồi
Cúng dường vô lượng chư Phật kia

**Mắt họ chẳng mù không đỏ vàng
Thân chẳng gù cong không một mắt
Được thân đại lực rất kiên cố
Thọ trì Phật danh báo như vậy**

**Luôn được trời rồng quý tiếp tạt
Với tâm hương thân đến cúng dường
Oan gia kẻ ác chẳng thể hại
Thọ trì Phật danh báo như vậy**

**Ông nay lắng nghe Thu Lộ Tử
Như lời vi diệu của Ta nói
Nếu ai nghe được Phật danh này
Tức là gần kề nơi Phật Đạo**

**Bởi thế ông nay chí tâm nghe
Mười phương thế giới đại Pháp Vương
Khéo nhổ chúng sinh gai phiền não
Ví như cây thuốc trừ ách bệnh
Ngu si mù lòa các phàm phu
Thí mắt trí tuệ của Bồ-tát**

**Lại như Hành Thí Thắng Bồ-tát
Vô lượng nghìn ức Hằng sa giới
Trong đó đây vàng diêm-phù-đàn
Ngày đêm sáu thời chưa thôi nghĩ
Ban thí đại bi đại đạo sư**

Lại dùng chiên đàn dây trăm cỗi

**Phan lọng y phục như Hằng sa
Vô lượng nghìn vạn trong ức kiếp
Nhất tâm mà lấy dùng bố thí**

**Lại như ở trong một cõi Phật
Khởi xây đây khắp các tháp Phật
Ở trong mười kiếp mà cúng dường
Chư Phật nhiều như cát sông Hằng**

**Lại tạo tháp cao như Diệu Cao
Tháp đó làm bằng toàn bảy báu
Đầy khắp như vậy mười nghìn cõi
Số ấy có đến ba sáu ức**

Lấy chiên đàn đỏ cùng trân châu

**Tạo làm lọng che vật cúng dường
Với mỗi lọng che có thể trùm
Hàng trăm thế giới chư Phật quốc**

**Trên châu anh lạc dùng trang nghiêm
Số đó nhiều như cát sông Hằng
Trên không lại tạo lọng che vàng
Số đó nhiều như cát sông Hằng**

**Sắc màu vàng tím như pho tượng
Mỗi lọng chiếu khắp Tam Thiên Giới
Ở trong mỗi tháp làm cúng dường
Vô lượng vô biên vô số kiếp**

Làm các công đức như ở trên

**Thì vẫn không bằng khởi Đạo tâm
Phát khởi Đạo tâm như thế đây
Giữ giới thanh tịnh chẳng buông lung
Đâu bằng ai trì Phật danh này**

**Trì Phật danh này như vậy đó
Lại khéo thương xót các chúng sinh
Ở tại mọi nơi rộng lưu truyền
Dạy người thọ trì Phật danh hiệu
Ở trong tất cả các chúng sinh
Họ làm phúc điền giống Như Lai"**

Lúc bấy giờ Phật bảo ngài Thu Lộ Tử:

"Nếu có ai nhất tâm thọ trì, đọc tụng, và nhớ niệm chẳng quên các danh hiệu của chư Phật này, thì tham dục, sân hận, si mê, và các điều sợ hãi của họ sẽ lập tức được diệt trừ. Còn những ai chưa sinh khởi tham dục, sân hận, si mê, và các điều sợ hãi thì sẽ khiến chúng chẳng phát sinh."

Khi ấy Thế Tôn liền nói chư Phật danh hiệu:

♪ Quy mạng Nguyệt Quang Phật

♪ Quy mạng Bất Động Phật

♪ Quy mạng Đại Trang Nghiêm Phật

♪ Quy mạng Mộc Hương Phật

♪ Quy mạng Thường Chiếu Diệu Phật

♪ Quy mạng Chiên Đàn Đức Phật

♪ Quy mạng Tối Thượng Phật

♪ Quy mạng Liên Hoa Tràng Phật

♪ Quy mạng Liên Hoa Sinh Phật

♪ Quy mạng Bảo Tụ Phật

♪ Quy mạng Mật Hương Thụ Phật

♪ Quy mạng Đại Tinh Tấn Phật

♪ Quy mạng Chiên Đàn Đức Phật

♪ Quy mạng Hải Phật

♪ Quy mạng Cự Hải Phật

♪ Quy mạng Tràng Đức Phật

♪ Quy mạng Tịnh Đức Phật

♪ Quy mạng Đại Hương Phật

♪ Quy mạng Đại Sinh Phật

♪ Quy mạng Bảo Vãng Phật

♪ Quy mạng Vô Lượng Thọ Phật

♪ Quy mạng Đại Thí Đức Phật

- ♪ Quy mạng Đại Kim Trù Phật
- ♪ Quy mạng Đại Niệm Phật
- ♪ Quy mạng Ngôn Vô Tận Phật
- ♪ Quy mạng Thường Tán Hoa Phật
- ♪ Quy mạng Đại Ái Phật
- ♪ Quy mạng Sư Tử Hương Thắng Phật
- ♪ Quy mạng Dưỡng Đức Phật
- ♪ Quy mạng Đế Chủ Hỏa Diễm Phật
- ♪ Quy mạng Thường Nhạo Đức Phật
- ♪ Quy mạng Sư Tử Hoa Đức Phật
- ♪ Quy mạng Tịch Diệt Tràng Phật
- ♪ Quy mạng Giới Vương Phật
- ♪ Quy mạng Phổ Đức Phật
- ♪ Quy mạng Phổ Đức Tượng Phật
- ♪ Quy mạng Vô Ưu Đức Phật

♪ Quy mạng Thanh Liên Hương Phật

♪ Quy mạng Đại Địa Phật

♪ Quy mạng Đại Long Đức Phật

♪ Quy mạng Thanh Tịnh Vương Phật

♪ Quy mạng Quảng Niệm Phật

♪ Quy mạng Liên Hoa Đức Phật

♪ Quy mạng Xả Hoa Phật

♪ Quy mạng Long Đức Phật

♪ Quy mạng Hoa Tụ Phật

♪ Quy mạng Hương Tượng Phật

♪ Quy mạng Thường Quán Phật

♪ Quy mạng Chính Tác Phật

♪ Quy mạng Thiện Trụ Phật

♪ Quy mạng Tung Quảng Vương Phật

♪ Quy mạng Vô Thượng Vương Phật

♪ Quy mạng Nguyệt Đức Phật

- ♪ Quy mạng Chiên Đàn Lâm Phật
- ♪ Quy mạng Nhật Tạng Phật
- ♪ Quy mạng Đức Tạng Phật
- ♪ Quy mạng Diệu Cao Lực Phật
- ♪ Quy mạng Mañi Tạng Phật
- ♪ Quy mạng Kim Cang Vương Phật
- ♪ Quy mạng Uy Đức Phật
- ♪ Quy mạng Vô Hoại Phật
- ♪ Quy mạng Thiện Kiến Phật
- ♪ Quy mạng Tinh Tấn Đức Phật
- ♪ Quy mạng Đại Hải Phật
- ♪ Quy mạng Phú Sāla Thụ Phật
- ♪ Quy mạng Bạt-tha Đức Phật
- ♪ Quy mạng Phật Thiên Phật
- ♪ Quy mạng Sư Tử Tràng Phật

- ♪ Quy mạng Tỳ-đầu Đức Phật
- ♪ Quy mạng Vô Biên Đức Phật
- ♪ Quy mạng Đức Trí Phật
- ♪ Quy mạng Hậu Đức Phật
- ♪ Quy mạng Hoa Tràng Phật
- ♪ Quy mạng Tượng Đức Phật
- ♪ Quy mạng Tinh Tấn Đức Phật
- ♪ Quy mạng Long Đức Phật
- ♪ Quy mạng Đức Sinh Phật
- ♪ Quy mạng Bảo Tụ Phật
- ♪ Quy mạng Đức Bà-tha Tử Phật
- ♪ Quy mạng Luận Nghĩa Phật
- ♪ Quy mạng Phổ Kiến Phật
- ♪ Quy mạng Bảo Nhân Phật
- ♪ Quy mạng Phổ Xả Phật

♪ Quy mạng Đại Cúng Đường Đức Phật

♪ Quy mạng Đại Vông Phật

♪ Quy mạng Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh
Nghĩ Vương Phật

♪ Quy mạng Bảo Đức Phật

♪ Quy mạng Phổ Cái Phật

♪ Quy mạng Đại Cái Phật

♪ Quy mạng Thắng Đức Phật

♪ Quy mạng Thiên Cúng Đường Phật

♪ Quy mạng Bảo Liên Hoa Phấn Tấn Phật

♪ Quy mạng Hậu Đức Phật

♪ Quy mạng Trí Tràng Phật

♪ Quy mạng Bảo Nguyệt Đức Phật

♪ Quy mạng Tung Quảng Bà-tha Vương Phật

♪ Quy mạng Thường Đức Phật

♪ Quy mạng Phổ Liên Hoa Phật

♪ Quy mạng Bình Đăng Đức Phật

♪ Quy mạng Long Hộ Cứu Tế Phật

Danh hiệu chư Phật này

Khéo cứu hộ thể gian

Đầu đêm tụng một biến

Nhớ niệm Phật rồi ngủ

Giữa đêm tụng một biến

Cuối đêm cũng như vậy

Ở ba thời như thế

Đầu đêm giữa và cuối

Mỗi thời tụng một biến

Tinh tấn chớ buông lung

Do tụng Phật danh này

Luôn thấy được mộng lành

Ác quỷ với ác nhân

**Chẳng thể nào trục lợi
Cho nên Phật danh này
Khéo cứu hộ thế gian
Tất cả thiên nhạc thân
Úng hình, quý tiệp tậ
Quý thần, quý bạo ác
Chẳng thể gây chướng ngại
Một trăm Phật danh này
Luôn hộ niệm người trì
Hết thảy các ma sự
Chẳng thể nào trục lợi"**

Lúc bấy giờ Năng Thiên Đế vua của 33 cõi trời sửa sang y phục, hai gối quỳ, chắp tay, và bạch Phật rằng:

"Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ luôn hộ vệ cho người thọ trì các danh hiệu của chư

Phật. Ngoài ra còn có Tứ Đại Thiên Vương cũng luôn bảo hộ người đó. Người thọ trì các danh hiệu của chư Phật duy trừ quyết định nghiệp thì chẳng thể cứu hộ còn hết thảy trong hàng trời người thì không ai có thể gây tạo việc ác cho họ được."

Lúc bấy giờ bậc Nhất Thiết Trí phát ra âm thanh lớn vi diệu, tám loại tiếng hòa nhã, chân thiện, và mỹ diệu, khiến ai nấy đều thích nghe.

Sau đó, Ngài bảo toàn thể các đại chúng rằng:

"Hãy nhanh thọ trì các danh hiệu của chư Phật này, rồi ở khắp các thế giới trong mười phương mà rộng lưu truyền

để làm đại Pháp thí và đoạn trừ hoài nghi cho chúng sinh."

Khi Đại Thánh Năng Nhân Tịch Tĩnh diễn nói Pháp này xong, có 300 vị Bhikṣu được lậu tận ý giải.

Lại có 40 vị Bhikṣuṇī được tận trừ tất cả lậu pháp và đắc Đạo Ứng Chân.

Lại có 5.000 Thanh Tín Nam trụ thẳng hoan hỷ tâm và chứng Quả Nhập Lưu.

Lại có 1.100 Thanh Tín Nữ đều xa rời trần cấu và đắc Pháp nhãn thanh tịnh.

Lại có các đại thiên vương cùng vô lượng nghìn vạn thiên chúng đắc Pháp nhãn thanh tịnh ở trong Pháp của bậc Pháp Vương.

Ví như có bao nhiêu số cát của một sông Hằng, hãy chia làm ba phần. Số lượng của chư Bồ-tát chứng Vô Sinh Nhẫn thì bằng một phần của số đó.

Lúc bấy giờ Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới đều chấn động sáu cách. Các núi non, cao phong, và đại địa thấy đều rung chuyển. Còn ở trong hư không mưa xuống các loại hoa vi diệu cõi trời. Tiếng vui vẻ của trời, rồng, và hàng phi nhân đều vang dội khắp nơi.

Khi ấy Năng Thiên Đế, Tôn giả Đại Thái Thúc Thị, Tôn giả Thất Tú, Tôn giả Tiểu Lộ, Tôn giả Phòng Tú, Tôn giả Đại Tiễn Thế Chúng Nam, Tôn giả Đại Âm Quang, Tôn giả Mộc Qua Lâm Âm Quang, cho đến Tôn giả Hà Âm Quang, Tôn giả Mãn Từ Tử, Tôn giả Thiện Hiện, Tôn giả Khánh Hỷ, Tôn giả Nhân Hiền,

và Tôn giả Vật Lực Sĩ Tử, cùng các đại chúng như thế; cả thảy là 25.000 vị.

Họ đều đồng thanh bạch Phật rằng:

"Bạch Năng Nhân Sư Tử Pháp Vương! Con sẽ tận hết sức tinh tấn của mình không chút dư sót và dùng mọi sức thần thông ở vô lượng thế giới để hóa làm vô lượng thân, rồi vượt qua vô lượng Phật độ mà luôn nói các danh hiệu của chư Phật này và cũng như tuyên giảng những điều Phật dạy."

Lúc bấy giờ Đức Phật Thế Tôn vì muốn khiến đại chúng trông thấy nên thị hiện đại thần thông. Với sức thần thông của Phật, Ngài hiện vô lượng ức quốc độ. Khi ấy đại chúng đều thấy Năng Nhân Sư Tử Pháp Vương biến khắp các cõi nước kia mà thuyết giảng Kinh này và

**cũng như lời dạy của chư Phật quá khứ
tất cả đều chẳng sai khác.**

Phật bảo các đại chúng:

**"Từ lâu xa ở trong vô lượng kiếp, Ta đã
khéo tu thân thông. Ở nơi vô thượng
Phật Pháp, đại chúng hãy nhất định chớ
sinh hoài nghi. Vì muốn chúng sinh
được an ổn, cho nên Ta mới nhanh nói
các danh hiệu của chư Phật này. Như
thế sẽ khiến các chúng sinh vĩnh viễn
xa rời khổ ách của sinh tử."**

**Lúc bấy giờ Phật bảo Tuệ mạng Thu Lộ
Tử:**

**"Nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ
nhân nào khi đã nghe các danh hiệu của
chư Phật này, rồi với lòng tin sâu thanh
tịnh, họ phát khởi Đạo tâm và yêu mến
thọ trì. Ngày đêm tinh tấn, họ đọc tụng**

biên chép và rộng diễn nói cho người khác, thì sẽ được vô lượng vô biên công đức quảng đại, trụ không thoái chuyển, cho đến nhanh thành Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, và hết thảy chúng ma đều chẳng thể nhiễu loạn."

Khi Phật thuyết Kinh này xong, Tuệ mạng Thu Lộ Tử, Năng Thiên Đế, Phạm Vương, Tứ Đại Thiên Vương, Bhikṣu, Bhikṣuṇī, Thanh Tín Nam, Thanh Tín Nữ, trời, rồng, quỷ tiệp tặc, tâm hương thần, và phi thiên, tất cả đại chúng khi nghe Pháp này rồi, họ đều sinh tâm đại hoan hỷ.

Kinh 100 Danh Hiệu của Chư Phật

Dịch từ Phạn văn: Pháp sư Tôn Xưng (490-589)

Dịch sang Tiếng Việt: Tại gia Bồ-tát giới Thanh tín nam Nguyên Thuận

**Dịch nghĩa: 31/1/2013 ♦ Cập nhật:
27/9/2014**

❁ Cách Đọc Chữ Phạn

Bhikṣu: bíc su

Bhikṣuṇī: bíc su ni

Maṇi: ma ni

Sāla: sa la



Nam Mô A Mi Đà Phật.... (1080 biến)

**Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ ba đường,
Nếu có người thấy nghe,
Đều phát lòng Bồ Đề,
Hết một báo thân này,
Sinh qua cõi Cực Lạc.**

NIỆM PHẬT PHÚC THIỆN VÔ BIÊN

(Pháp sư Tịnh Không khai thị)

Kính nói: "Nếu có người đem thất bảo trong bốn châu thiên hạ cúng dàng Phật, Bồ-Tát, Duyên giác, Thanh văn, thì được phúc rất nhiều; nhưng không bằng khuyên người niệm Phật một câu, phúc của họ hơn hẳn người cúng dàng trên kia". Nếu có người đem bảo tạng trong khắp thiên hạ như vàng bạc, lưu ly, trân châu, mã não,... đem đến cúng dàng Phật, cúng dàng Bồ-Tát, Duyên giác, Thanh văn, thì phúc báo mà họ đạt được rất nhiều. Song, vẫn không bằng khuyên mọi người niệm một tiếng Phật. Vì vậy, nếu bạn khuyên mọi người niệm một tiếng A-Mi-Đà Phật, phúc báo vượt hơn hẳn việc đem bảy báu trong thiên hạ đến cúng dường Phật, Bồ-Tát! Vì một câu A-Mi-Đà Phật có thể khiến cho người trồng thiện căn trọn vẹn, cho đến hoàn toàn thành Phật. Tuy chúng ta đem bảy

báu trong thiên hạ đến cúng dàng Phật, Bồ-Tát, được rất nhiều phúc báo, nhưng phúc báo ấy có giới hạn, có cùng tận; còn thành Phật là phúc báo vô lượng, vô tận. Trong kinh Niết-bàn có một đoạn như sau: Đức Thế Tôn nói với nhà vua: "Giả sử nhà vua lệnh cho mở quốc khố lớn nhất, trong một tháng đem bố thí cho tất cả chúng sinh, công đức đạt được không bằng người xưng một câu Phật, công đức này vượt hơn công đức bố thí trên kia, không thể tính kể được". Thông thường, người ta hay cảm thấy: Chuyên niệm một câu Phật hiệu, đơn giản như vậy thì công đức cũng chỉ được chút ít mà thôi. So với đoạn kinh vừa đề cập, chúng ta không phải là quốc vương, mà chỉ là thứ dân hèn. Chúng ta không thể bố thí liên tục suốt một tháng, mà chỉ là bố thí một cách ngẫu nhiên; cũng chẳng phải bố thí cho tất cả chúng sinh, mà đối tượng được chúng ta bố thí rất hạn chế, nên chỉ có được chút công đức cỏn con, vậy mà

bản thân liền cảm thấy rằng việc ta làm được, so với niệm Phật là siêu xuất hơn nhiều. Ở đây, Đức Phật nói: “Đem hết quốc khố, trong vòng một tháng bố thí cho tất cả chúng sinh, công đức có được không bằng người miệng xưng niệm danh hiệu Phật, công đức của người niệm Phật hơn hẳn người bố thí ở trước, không thể tính kể”, đây là lời được từ kim khẩu của đức Thế Tôn, mọi người nên tin nhận. Kinh Tăng nhất A-Hàm ghi: "Nếu có người đem tứ sự cúng dàng cho tất cả chúng sinh trong Diêm-phù-đề, và nếu có người xưng danh hiệu Phật trong khoảng thời gian như vắt sữa bò, công đức vượt hơn người bố thí ở trên không thể nghĩ bàn." “Diêm-phù-đề” chính là địa cầu mà chúng ta đang cư trú; “tứ sự” là quần áo, đồ ăn thức uống, giường chiếu, thuốc men, đây là những vật dụng tất yếu trong sinh hoạt thường nhật của con người. Tất cả chúng sinh đều được bạn cung cấp đủ mọi thứ vật

dụng này; nhưng nếu có người xưng danh hiệu Phật, dù chỉ trong khoảng thời gian ngắn như vắt sữa bò thì công đức đạt được vượt trội hơn công đức của bạn gấp bội, không thể nghĩ bàn. Trong Đại trí độ luận, bồ-tát Long Thọ đưa ra ví dụ: Ví dụ như có người, ở thời kỳ này vừa lọt lòng mẹ đã liền có thể một ngày đi một nghìn dặm, suốt một nghìn năm, đem đủ thứ thất bảo cúng dàng lên chư Phật; cũng không bằng người trong đời ác sau này xưng niệm một tiếng A-Mi-Đà Phật, phúc của người này hơn người cúng dàng kể trên. “Một ngày đi một nghìn dặm, suốt một nghìn năm”: Mọi người hãy thử dùng phép tính xem, một ngày đi được một nghìn dặm, mười ngày được một vạn dặm, một trăm ngày được mười vạn dặm, một năm 365 ngày thì được bao nhiêu dặm? Ba mươi sáu vạn năm nghìn dặm! Người này đi suốt một nghìn năm thì ước chừng bằng với việc đi vòng quanh địa cầu một nghìn ức vòng.

“Đem đủ thứ thất bảo cúng dàng chư Phật”: Người này mỗi ngày có thể đi một nghìn dặm, suốt một nghìn năm, lộ trình mà anh ta đi qua, trên đường toàn là thất bảo. Anh ta đem những thất bảo này đến cúng dàng Phật, không phải là cúng cho phàm phu, cũng không phải là cúng cho A-La-Hán, Bồ-Tát, mà là cúng dàng cho đức Phật đã viên mãn quả vị Chính giác. Công đức này có thể nói là chẳng thể nào nghĩ bàn được, vô lượng vô biên, thế nhưng: “Không bằng người ở trong đời ác sau này, xưng niệm một câu A-Mi-Đà Phật, phúc của người này hơn người cúng dàng kể trên”: Công đức của người trong một nghìn năm, mỗi ngày đi một nghìn dặm, đem những thất bảo ở trên đường, đến cúng dàng lên đức Phật, không sánh kịp với công đức của người trong đời ác sau này xưng niệm một tiếng “Nam-mô A-Mi-Đà Phật”! Ở trước là chỉ cho hiện đời (thời của Bồ-tát Long Thọ), người kia dùng

không biết bao nhiêu là thất bảo thượng hảo, chí tâm dâng cúng Phật. Đời ác sau này, tập tính của chúng sinh ngày càng xấu, ác nghiệp lũy từng, tuy nói rằng niệm Phật, thì chẳng qua cũng chỉ là miệng họ xưng, nhưng tâm đầy tán loạn. Người bình thường đều cảm thấy rằng, nếu đem hai người ra so sánh thì người tâm tán loạn niệm Phật, sao mà bì nổi với công đức của người cúng dàng thất bảo cho đức Phật ở trên chứ, đúng là Phật nói trái ngược nhau! Các vị có phúc đức rất lớn! Đủ điều kiện để vãng sinh Tây phương rồi! Tuy bản thân chúng ta công đức ít ỏi, nhưng trong câu danh hiệu bao hàm tất cả thiện căn công đức. Đây là Phật đưa ra ví dụ để giải thích cho chúng ta dễ hiểu, chứ thật ra, những thứ này chẳng thể nào thí dụ cho tương xứng được. Đại sư Liên Trì nói: “Trì danh chính là thiện trong thiện, phúc trong phúc.” Trong kinh A-Mi-Đà, Phật nói: “Chẳng thể đem chút ít thiện căn phúc đức

nhân duyên để được sinh về nước Cực Lạc.” Đối với câu văn kinh này cũng có người hiểu lầm, cho rằng niệm Phật là thiện căn phúc đức nhỏ, “Mình chỉ niệm Phật, là thiện căn phúc đức nhỏ; cần phải tu các pháp môn khác để có nhiều thiện căn phúc đức”. Đem tạo tác hữu lậu của phàm phu cho rằng có thể vượt hơn công đức danh hiệu của đức Phật A-Mi-Đà thì thật là không biết chỗ quyền, thật của Phật pháp, cũng chẳng biết gì về công đức lớn hay nhỏ. Đoạn kinh văn này giúp chúng ta hiểu rõ: Chỉ có xưng niệm Nam-mô A-Mi-Đà Phật mới là chân chính đa thiện căn, đa phúc đức; mới là “thiện trong thiện, phúc trong phúc”, vì phúc đức được bao hàm trong câu Phật hiệu không có hạn lượng, giống như hư không. Phúc đức khi tu tập các pháp môn khác tuy nhiều, hùng vĩ như Thái Sơn, mênh mông như đại hải, nhưng đều có thể hình dung được, đều có hạn lượng. Núi tuy cao, biển tuy rộng nhưng

đem so với hư không thì không thể so sánh được. Câu danh hiệu Nam-mô A-Mi-Đà Phật này thì trùm hư không, khắp pháp giới, là thù thắng nhất, tất cả thiện căn phúc đức đều được bao hàm trong đó; không những là thiện căn phúc đức vô lậu, thanh tịnh mà còn quyết định giúp cho chúng ta lìa sinh tử, chứng niết-bàn, không thứ gì có thể so sánh được. Chúng ta niệm Phật không nên mang mặc cảm tự ti, rằng: “Tôi chỉ niệm mỗi câu danh hiệu này e là chưa đủ”, xin khẳng định: Chắc chắn đủ! Nam-mô A-Mi-Đà Phật.

(Pháp sư Tịnh Không khai thị)

Khai thị về khuyến tu Tịnh Độ

Pháp môn Niệm Phật, vốn là bi tâm triệt để của Thích Ca Thế Tôn độ chúng sinh; pháp môn này tối giản tiện, tối ổn định, tối cao siêu. Nếu như pháp môn này không thể

tu được, vậy thì không cần nói đến pháp khác. Chỗ tốt của pháp môn này, bậc đại học vẫn càng nghiên cứu, càng cảm thấy cao thâm; người không biết một chữ, cũng có thể làm đến được. Đáng tiếc người không rõ lý, chỉ đem nó cho là việc của ông già bà lão, thật là quá đối sai lầm. Mời xem hai vị đại thánh Văn Thù, Phổ Hiền trên hội Hoa Nghiêm, đều ở trong Kinh khuyến tu; Mã Minh, Long Thọ hai vị Đại Bồ Tát của Ấn Độ, đều có trước luận hoằng dương Tịnh Độ. Cổ đức của Trung Thổ, từ Đại Sư Huệ Viễn mãi đến Đại Sư Ấn Quang, những lịch đại tổ sư này, phần nhiều là trước tu các pháp môn khác về sau quy về Tịnh Độ. Đại Sư Đàm Loan có nhục thân Bồ Tát nổi tiếng, Đại Sư Trí Giả là người truyền đăng Phật, đều hoằng dương Tịnh Độ. Thời cận đại Đại Sư Đế Nhàn của Tông Thiên Thai, Đại Sư Thái Hư của Tông Duy Thức, Đại Sư Hoằng Nhứt của Luật Tông, Hư Vân, Viên Anh hai vị Đại Sư của Thiền

Tông, mỗi vị đều có trước tác, cũng là hoằng dương Tịnh Độ. Các vị cư sĩ nổi tiếng Lô Sơn triều Tần, Bạch Lạc Thiên của triều Đường, Tô Đông Pha, Văn Ngạn Bác của triều Tống, Viên Hoằng Đạo của triều Minh, Bàng Xích Mộc, Vương Nhân Sơn .v.v của triều Thanh, đều là nhà đại học vấn, họ đều là tức tâm Tịnh Độ, đây là người người đều biết đến. Còn có rất nhiều người, nhất thời không thể nhớ ra hết, cũng không cần phải nêu ra nữa. Hạng như ta tự hỏi : trí huệ, đức năng, so với những thánh hiền trên đây, ai cao ai thấp? Các ngài đều là chuyên tu chuyên hoằng Tịnh Độ, còn ta thì ngược lại xem thường; tri kiến như vậy, có thể nói là chính xác chăng?

(Pháp sư Tịnh Không khai thị)

VĂN PHÓNG SINH

Đức Phật dạy rằng: “Tình ái nhiều tư tưởng ít thì phải đọa làm kiếp súc sinh”. Vậy nên biết rằng kiếp trước các quý vị si mê tình ái, không biết đường tu, cho nên kiếp này phải chịu báo thân mang lông mang vẩy, nào lặn, nào bay, mỗi loài một khác, hoặc mắc phải lưới, hoặc trúng đạn tên... mạng kẻ trên thớt cùng với nước sôi lửa bỏng.

Hôm nay gặp người hiền lương, y theo lời Phật, xuất tiền chuộc lấy thân hình, cứu các quý vị thoát khỏi chỗ hiểm, lại đưa các quý vị đến nơi đạo tràng này. Cúi xin Phật từ ban cho các quý vị diệu tính sáng suốt, vậy các quý vị phải nhất tâm để quy y Tam Bảo.

Hỡi các chúng sinh phải nhất tâm quy y Phật.

Hỡi các chúng sinh phải nhất tâm quy y Pháp.

Hỡi các chúng sinh phải nhất tâm quy y Tăng.

Quy y Phật rồi không phải đọa vào Địa ngục

Quy y Pháp rồi không phải đọa vào Ngã quỷ

Quy y Tăng rồi không phải đọa vào Súc sinh.

Chúng sinh các quý vị đã quy y Tam Bảo trọn vẹn rồi thì nghiệp chướng từ vô thủy kiếp cho đến nay đều được tiêu trừ, trí tuệ khai thông. Vậy hỡi các chúng sinh phải mau phát Bồ Đề Tâm, nguyện dứt bỏ cái thân súc sinh này để được vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực

**Lạc của Đức Phật A Mi Đà, chỉ trong
khoảnh khắc ngồi trên hoa sen, chứng
ngôi bất thoái. Vậy nên có kệ chú rằng:**

**Chúng sinh nghiệp chướng xưa kia
nhiều,**

Nên mới bị tên đạn, lưới vây,

May có thiện duyên công đức lớn,

Quy y Tam Bảo tội tiêu ngay.

**Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng
yết đế, bồ đề tát bà ha, ma ha bát nhã ba
la mật đa (3 lần)**

Nam Mô A Mi Đà Phật (108 lần)

**Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha
Tát Tác Đại Chứng Minh.**

**KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA
NGHIÊM
PHẨM NHẬP BÁT TU NGHỊ GIẢI THOÁT
CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN
THỨ BỐN MƯỜI**

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Bát Nhã

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh

**Lúc bấy giờ ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát khen
ngợi công đức thù thắng của đức Như Lai rồi,
bèn bảo các vị Bồ Tát và Thiện Tài rằng:**

**- Nay thiện nam tử! Công đức của Như Lai, giả
sử cho tất cả các đức Phật ở mười phương, trải
qua số kiếp nhiều như cực vi trần trong bất
khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật diễn nói
không ngừng, cũng không thể trọn hết được.
Nếu ai muốn trọn nên công đức của Phật, thời
phải tu mười điều hạnh nguyện rộng lớn.
Những gì là mười điều?**

**Một là lễ kính các đức Phật.
Hai là khen ngợi các đức Như Lai.
Ba là rộng sắm đồ cúng dường.
Bốn là sám hối các nghiệp chướng.
Năm là tùy hỷ các công đức.**

Sáu là thỉnh đức Phật thuyết pháp.
Bảy là thỉnh đức Phật ở lại đời.
Tám là thường học đòi theo Phật.
Chín là hằng thuận lợi chúng sanh.
Mười là hồi hướng khắp tất cả.

Thiện Tài bạch rằng: “Đại Thánh! Lễ kính như thế nào, cho đến hồi hướng như thế nào?”.

Phổ Hiền Bồ Tát bảo Thiện Tài rằng: “Này thiện nam tử! Nói “Lễ kính các đức Phật” là như vậy:

Bao nhiêu các đức Phật Thế Tôn nhiều như số cực vi trần trong cõi Phật khắp pháp giới hư không giới mười phương ba đời, tôi do nơi hạnh nguyện của Phổ Hiền thâm tâm tín giải như đối trước mắt, đều dùng thân, khẩu, ý ba nghiệp thanh tịnh thường tu hạnh lễ kính. Nơi mỗi đức Phật đều hóa hiện thân nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi thân đều khắp lễ kính các đức Phật nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Cõi hư không kia hết, sự lễ kính của tôi mới hết. Nhưng cõi hư không chẳng cùng tận nên sự lễ kính của tôi cũng

không cùng tận. Nhân đến cõi chúng sanh hết, nghiệp chúng sanh hết, phiền não chúng sanh hết, sự lễ kính của tôi mới dứt. Nhưng cõi chúng sanh cho đến phiền não chẳng hết, nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nối liền không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Khen ngợi đức Như Lai” là như vậy:

Bao nhiêu số cực vi trần trong cõi nước khắp cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi đều có các đức Phật nhiều như số cực vi trong tất cả thế gian. Nơi mỗi đức Phật đều có rất đông Bồ Tát vây quanh nhóm họp. Tôi phải trọn dùng sức thậm thâm thắng giải tri kiến hiện tiền, dùng lưỡi vi diệu hơn Biện Tài thiên nữ. Mỗi lưỡi phát xuất vô tận âm thanh hải. Mỗi âm thanh diễn xuất tất cả ngôn từ hải, khen ngợi công đức hải của tất cả đức Như Lai, ca ngợi đến tột đời vị lai nối liền không dứt, khắp cả pháp giới không sót chỗ nào. Như vậy hư không giới, chúng sanh giới, chúng sanh nghiệp, chúng sanh phiền não

đều hết thời sự khen ngợi công đức chư Phật của tôi đây mới cùng tận. Nhưng cõi hư không kia cho đến phiên nào của chúng sanh chẳng cùng tận, nên sự khen ngợi của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nối liền không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Rộng sắm đồ cúng dường” là như vậy:

Bao nhiêu số vi trần trong khắp cõi Phật cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi trần đều có chư Phật như số cực vi trong tất cả thế giới, nơi mỗi đức Phật có vô số Bồ Tát vây quanh nhóm họp. Tôi dùng sức hạnh nguyện của ngài Phổ Hiền mà khởi lòng tín giải rất sâu và hiện tiền tri kiến, đều đem đồ cúng dường pháp hội của Phật. Như là mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc cõi trời, mây tàn lọng cõi trời, mây y phục cõi trời, các thứ hương trời: hương xoa, hương đốt, hương bột. Các thứ mây trên đây thấy đều nhiều lớn như núi Tu Di. Lại thấp các thứ đèn: đèn tô lạc, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, mỗi tim đèn lớn như núi Tu Di, dầu trong đèn như

nước bể cả. Đem các thứ đồ cúng dường như trên để thường cúng dường.

Thiện nam tử! Trong các thứ cúng dường, pháp cúng dường là hơn hết. Pháp cúng dường là: Tu hành đúng theo lời Phật dạy để cúng dường, làm lợi ích cho chúng sanh để cúng dường, chịu khổ thế cho chúng sanh để cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh để cúng dường, siêng năng tu tập căn lành để cúng dường, không bỏ hạnh Bồ Tát để cúng dường, chẳng rời tâm Bồ Đề để cúng dường.

Thiện nam tử! Như vô lượng công đức của sự cúng dường trước kia sánh với một niệm công đức của pháp cúng dường, thời không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, cu chi na do tha, một phần ca la, một phần toán, một phần số, một phần dụ, cũng chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà. Vì sao? Vì các đức Như Lai tôn trọng chánh pháp. Vì theo đúng như lời Phật dạy mà tu hành thì hay sanh ra các đức Phật. Nếu các Bồ Tát thật hành pháp cúng dường thì trọn nên sự cúng dường Phật. Tu hành như

vậy mới thật là cúng dường. Nên pháp cúng dường là sự cúng dường rất rộng lớn hơn tất cả. Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự cúng dường của tôi mới cùng tận, nhưng cõi hư không cho đến phiền não chẳng cùng tận, nên sự cúng dường của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hổ, thân, khẩu, ý nghiệp không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Sám hối nghiệp chương” là như vậy:

Bồ Tát tự nghĩ rằng: tôi từ vô thủy kiếp về quá khứ, do lòng tham lam, giận dữ, ngu si khiến thân, khẩu, ý tạo vô lượng vô biên nghiệp ác. Nếu các nghiệp ác này mà có hình tướng thì khắp cõi hư không cũng chẳng thể đựng chứa hết được. Nay tôi đem trọn cả ba nghiệp trong sạch đối trước các đức Phật và chúng Bồ Tát khắp cực vi trần cõi nước trong pháp giới, thành tâm sám hối, về sau không tái phạm nữa, thường an trụ nơi giới pháp trong sạch, nay đủ công đức lành. Như vậy hư không giới

cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận thì sự sám hối của tôi mới cùng tận, nhưng hư không giới cho đến chúng sanh phiền não chẳng cùng tận, nên sự sám hối của tôi đây cũng không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hờ, thân, khẩu, ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Tùy hỷ công đức” là thế này:

Bao nhiêu đức Phật như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời, từ khi mới phát tâm vì muốn chứng Nhất Thiết Trí mà siêng tu cội phước chẳng tiếc thân mạng, trải qua số kiếp như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi kiếp đều thí xả đầu, mắt, tay, chân v.v... nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, làm tất cả những hạnh khó làm như vậy, đầy đủ các món ba la mật, chứng nhập các trí địa của Bồ Tát, trọn nên quả Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật, cho đến nhập Niết Bàn phân chia xá lợi. Bao nhiêu căn lành ấy tôi đều tùy hỷ cả.

Đến các loài lục thú, tứ sanh trong tất cả mười phương thế giới kia có bao nhiêu công đức, dầu nhỏ như mảy trần, tôi đều tùy hỷ.

Mười phương ba đời tất cả các vị Thanh Văn, Bích Chi Phật, hữu học và vô học có bao nhiêu công đức tôi đều tùy hỷ.

Tất cả chư Bồ Tát tu hạnh cần khổ khó làm, chí cầu quả Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề công đức rộng lớn tôi đều tùy hỷ. Như vậy, hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, sự tùy hỷ của tôi đây không có cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhầm mỗi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Thỉnh đức Phật thuyết pháp” là thế này:

Trong số cực vi khắp hư không pháp giới mười phương ba đời tất cả cõi Phật. Mỗi cực vi đều có cõi Phật rộng lớn nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi cõi trong một niệm đều có tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác số đông như số cực vi trong

bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, tất cả chúng Bồ Tát nhóm họp vây quanh. Tôi đều đem thân, khẩu, ý ba nghiệp dùng những phương tiện ân cần khuyên mời tất cả Phật nói pháp nhiệm mầu. Như vậy, hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, tôi luôn khuyên mời tất cả các đức Phật chuyển pháp luân chơn chánh không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Thỉnh Phật ở lại đời” là như vậy:

Các đức Như Lai như số cực vi trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời toan muốn thị hiện nhập Niết Bàn, cùng các Bồ Tát, Thỉnh Văn, Duyên Giác, hữu học, vô học, cho đến tất cả các bậc thiện tri thức, tôi đều khuyên mời xin đừng nhập Niết Bàn, xin ở lại đời trải qua số kiếp như vi trần trong tất cả cõi Phật, vì muốn cho tất cả chúng sanh được lợi lạc. Như vậy, cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng

tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự khuyển
mồi của tôi đây vẫn không cùng tận, niệm
niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu,
ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “ Thường học tập
theo Phật” là thế này:

Như đấng Tỳ Lô Giá Na Phật ở cõi Ta Bà đây,
từ khi mới phát tâm tinh tấn không trễ lui,
đem bất khả thuyết bất khả thuyết thân mạng
ra mà bố thí. Lột da làm giấy, chẻ xương làm
viết, chích máu làm mực, dùng biên chép kinh
điển chất cao như núi Tu Di, vì tôn trọng
chánh pháp nên Phật không tiếc thân mạng,
huống là ngôi vua, thành ấp, cung điện, vườn,
rừng v.v... Cùng thật hành bao nhiêu hạnh
khó làm khác, nhẫn đến ngồi dưới cây thành
quả đại Bồ Đề, thị hiện các thứ thần thông,
khởi các sự biến hóa, hiện các thân Phật ở
trong những chúng hội: hoặc ở trong chúng
hội đạo tràng của các vị đại Bồ Tát, hoặc ở
trong đạo tràng của chúng hội Thanh Văn,
Duyên Giác, hoặc ở trong đạo tràng của
Chuyển Luân Vương, các vị Tiểu Vương cùng

quyến thuộc, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Cư Sĩ, Trưởng Giả, Bà-la-môn cùng Sát-đế-lợi, nhĩn đến hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Thiên, Long, Bát Bộ, Nhân, Phi Nhân v.v... ở trong các chúng hội như vậy, dùng tiếng viên mãn như đại lôi chấn, tùy theo căn tánh của mỗi hạng mà giáo hóa cho chúng sanh đều được thành thực. Nhĩn đến thị hiện nhập Niết Bàn. Cả thấy hạnh đức như thế tôi đều học tập theo. Như đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na hiện nay, các đức Phật Như Lai như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời cũng như thế ấy, trong mỗi niệm tôi đều học tập theo. Như vậy cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự tùy học của tôi đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hờ, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Hằng thuận lợi chúng sanh” là như vậy:

Bao nhiêu chúng sanh sai khác trong tất cả cõi ở mười phương pháp giới, hư không giới, chính là những loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, các loài nương nơi chất tứ đại mà sanh, có giống nương nơi hư không cùng cây cỏ mà sanh. Các giống sanh loại: các thứ sắc thân, các thứ hình trạng, các thứ tướng mạo, các thứ thọ lượng, các thứ tộc loại, các thứ danh hiệu, các thứ tâm tánh, các thứ tri kiến, các thứ dục lạc, các thứ ý hành, các thứ oai nghi, các thứ y phục, các thứ ăn uống, ở trong các thôn dinh, thành ấp, cung điện, nhấn đến tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, Nhân, Phi Nhân v.v... loài không chân, loài hai chân, bốn chân, nhiều chân, loài có hình sắc, loài không hình sắc, loài có tâm tướng, loài không tâm tướng, loài chẳng phải có tâm tướng chẳng phải không tâm tướng. Các thứ loài như vậy tôi đều tùy thuận tất cả mà thật hành các sự vâng thờ, cúng dường, như kính cha mẹ, như thờ bậc thầy, cùng A La Hán, nhấn đến như đức Như Lai đồng nhau không khác. Trong các loài ấy, nếu là kẻ có bệnh thì tôi vì họ mà làm lương y, nếu ai bị lạc đường thì tôi vì họ mà chỉ cho con đường chánh, nơi đêm tối tôi vì

họ mà làm ngọn đuốc sáng, người nghèo thiếu tôi làm cho được của báu. Bồ Tát bình đẳng lợi ích cho chúng sanh như vậy.

Vì sao thế? Vì Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, thì chính là tùy thuận cúng dường các đức Phật. Còn tôn trọng và thừa sự chúng sanh thì chính là tôn trọng và thừa sự các đức Như Lai. Nếu làm cho chúng sanh vui mừng thì chính là làm cho tất cả Như Lai vui mừng. Vì sao thế? Vì các đức Như Lai dùng tâm đại bi mà làm thế. Nhân nơi chúng sanh mà sanh lòng đại bi, nhân lòng đại bi mà phát tâm Bồ Đề, nhân nơi tâm Bồ Đề mà thành bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ví như giữ chốn sa mạc có cây thọ vương to lớn, nơi gốc cây ấy được nước rưới nhuần, thì cành lá hoa quả thảy đều sum suê tươi tốt.

Cây thọ vương Bồ Đề ở chốn sa mạc sanh tử rộng lớn cũng như vậy: tất cả chúng sanh là gốc rễ, Bồ Tát là hoa, Phật là quả. Dùng nước đại bi đượm nhuần gốc rễ chúng sanh thì có thể trở bông Bồ Tát trí huệ và kết thành quả Phật toàn giác.

Vì sao thế? Bởi các Bồ Tát dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng sanh, thì có thể thành tựu quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên quả Bồ Đề thuộc về chúng sanh, vì nếu không chúng sanh, tất cả Bồ Tát trọn không thể thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này thiện nam tử! Ông ở nơi nghĩa ấy nên hiểu như thế.

Bởi đối với chúng sanh mà tâm bình đẳng thì có thể sanh lòng đại bi đầy đủ hoàn toàn. Dùng tâm đại bi mà tùy thuận chúng sanh thì có thể thành tựu pháp cúng dường Như Lai. Bồ Tát tùy thuận chúng sanh như thế ấy.

Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự tùy thuận chúng sanh của tôi vẫn không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, thân khẩu ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Hồi hướng khắp tất cả” là như vậy:

Từ sự lễ kính ban đầu nhận đến tùy thuận có bao nhiêu công đức, thấy đều đem hồi hướng cho tất cả chúng sanh khắp trong hư không pháp giới. Nguyên cho tất cả chúng sanh thường được an lạc, không các bệnh khổ, muốn thật hành pháp ác thấy đều không thành, còn tu nghiệp lành thì đều mau thành tựu. Đóng chặt cửa của tất cả ác thú, mở bày đường chánh Nhân Thiên Niết Bàn. Nếu các chúng sanh nhân vì trước kia chứa nhóm các nghiệp ác nên chiêu cảm tất cả quả rất khổ, tôi đều chịu thế cho, khiến chúng sanh đều được giải thoát, rốt ráo thành tựu quả Vô Thượng Bồ Đề. Bồ Tát tu hạnh hồi hướng như vậy. Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự hồi hướng của tôi đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Này thiện nam tử! Ấy là mười điều nguyện lớn đầy đủ viên mãn của đại Bồ Tát. Nếu các vị Bồ Tát ở nơi mười điều nguyện lớn này mà tùy thuận tu hành, thì có thể thuận thực tất cả chúng sanh, thì có thể tùy thuận đạo Vô

**Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì có thể
trộn đủ các hạnh nguyện hải của ngài Phổ
Hiền Bồ Tát. Nay thiện nam tử! Do có ấy ở nơi
các nghĩa trên đây ông nên hiểu biết như vậy.**

**Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân dùng bảy
món báu thượng diệu và đồ an lạc tối thắng
của Nhân Thiên, rất nhiều đến nỗi đầy khắp
tất cả thế giới như số cực vi trong vô lượng vô
biên bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật
khắp mười phương, đem bố thí cả cho bao
nhiều chúng sanh trong ngàn ấy thế giới, cúng
dường cho các đức Phật cùng Bồ Tát trong
ngàn ấy thế giới, trải qua vô số kiếp như số cực
vi trong ngàn ấy cõi Phật nói luôn không dứt,
cúng dường bố thí như vậy được bao nhiêu
công đức, đem sánh với công đức của người
một phen nghe mười điều nguyện vương này,
thì công đức trước không bằng một phần trăm,
không bằng một phần ngàn, nhứt đến cũng
không bằng một phần ưu ba ni sa da đà của công
đức nghe kinh này.**

**Hoặc có người dùng lòng tin sâu chắc ở nơi
mười điều nguyện rộng lớn này thọ trì đọc**

tụng, cho đến biện chép một bài kệ bốn câu, thì sớm có thể dứt trừ được năm nghiệp vô gián, cả thân bệnh, tâm bệnh, khổ não trong thế gian, cho đến tất cả ác nghiệp nhiều như số cực vi trong cõi Phật đều được tiêu trừ, tất cả các quân ma, quỷ Dạ Xoa, quỷ La Sát, hoặc quỷ Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Xà, Bộ Đa v.v... các quỷ thần hung ác uống máu ăn thịt thấy đều lánh xa. Hoặc nếu có gần gũi thì là hạng phát tâm theo hộ trì.

Vì thế nên nếu người trì tụng nguyện này, thì đi trong thế gian không bị chướng ngại, như mặt trăng giữa lòng ra khỏi mây mù, các đức Phật, Bồ Tát đều khen ngợi, tất cả hàng Nhân Thiên đều nên lễ kính, tất cả chúng sanh đều nên cúng dường. Người thiện nam tử này trọn được thân người, nay đủ bao nhiêu công đức của ngài Phổ Hiền, chẳng bao lâu sẽ như Phổ Hiền Bồ Tát mau được thành tựu sắc thân vi diệu, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, nếu sanh ở cõi người hay cõi trời thì thường ở dòng cao quý, trọn có thể phá hoại tất cả đường ác, trọn có thể xa lìa tất cả bạn dữ, trọn có thể chế phục tất cả ngoại đạo, trọn có thể

giải thoát tất cả phiền não, như sư tử vương đẹp phục bày thú. Kham lãnh thọ sự cúng dường của tất cả chúng sanh.

Lại người này lúc lâm chung, phút cuối cùng, tất cả căn thân đều hư hoại, tất cả thân thuộc đều phải bỏ lìa, tất cả oai thế đều thối thất, cho đến các quan phụ tướng đại thần, cung thành trong ngoài, voi ngựa xe cộ, trân bảo kho đụn v.v... Tất cả đều không đem một món nào theo được. Chỉ có mười nguyện vương này chẳng rời người mà thôi. Trong tất cả thời gian nó thường ở trước dẫn đường, trong khoảng khắc liền được sanh về cõi Cực Lạc. Đến Cực Lạc rồi liền thấy đức A Di Đà Phật cùng các ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát v.v... Các vị Bồ Tát này sắc tướng đoan nghiêm, công đức đầy đủ chung cùng vây quanh. Lúc bấy giờ người ấy tự thấy mình gá sanh nơi hoa sen báu, được đức Phật xoa đầu thọ ký. Sau khi được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp, khắp cả mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, dùng sức trí huệ tùy theo tâm của chúng sanh mà

làm lợi ích. Chẳng bao lâu sẽ ngồi nơi Bồ Đề đạo tràng hàng phục quân ma, thành bậc Đẳng Chánh Giác giảng nói pháp mầu vi diệu. Có thể làm cho chúng sanh trong những cõi Phật như số cực vi trần đều phát tâm Bồ Đề, tùy theo căn tánh của chúng sanh mà dạy dỗ cho thành thực, nhấn đến cùng tận kiếp hải, có thể làm lợi ích tất cả chúng sanh một cách rộng lớn.

Này thiện nam tử! Các chúng sanh kia hoặc nghe, hoặc tin nơi nguyện vương rộng lớn này, rồi thọ trì đọc tụng và giảng nói cho người nghe. Công đức của chúng sanh kia chỉ có đức Phật Thế Tôn biết, ngoài ra không ai hiểu thấu. Vì thế nên những người được nghe mười điều nguyện vương này chớ sanh lòng nghi ngờ, nên phải lãnh thọ, thọ rồi nên đọc, đọc rồi có thể tụng thuộc, tụng thuộc rồi nên gìn nhớ luôn, cho đến biên chép vì người mà giảng nói. Những người như vậy, trong một niệm tất cả hạnh nguyện đều được thành tựu, được phước vô lượng vô biên. Có thể ở trong biển khổ phiền não cứu vớt chúng sanh, khiến chúng

được giải thoát, đều vắng sanh về thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

Lúc bấy giờ Phổ Hiền Ma Ha Tát muốn nói lại nghĩa ấy, Ngài quan sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Tất cả chư Phật trong ba đời
Ở nơi thế giới khắp mười phương
Tôi đem thân ngữ ý trong sạch
Khắp lạy chư Phật không hề sót
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Phân thân hiện khắp trước Như Lai
Một thân lại hiện sát trần thân
Mỗi thân lạy khắp sát trần Phật
Sát trần Phật ở trong một trần
Đều ngồi giữa chúng hội Bồ Tát.
Vô tận pháp giới cũng như vậy
Sâu tin chư Phật đều đầy đủ,
Tôi đều dùng tất cả âm thanh.
Khắp thổ vô tận lời nói hay
Tột tất cả kiếp thưở vị lai
Khen công đức sâu dày của Phật.
Sắm đồ rất đẹp: nào tràng hoa
Kỹ nhạc, hương, hoa cùng tàn lọng

Các thứ trang nghiêm đẹp như vậy
Tôi dùng cúng dường chư Như Lai.
Nào là y phục, các thứ hương:
Phấn hương, hương xông cùng đèn đuốc
Mỗi món đều như núi Tu Di
Tôi đem cúng dường các đức Phật.
Do nơi tâm thẳng giải rộng lớn
Sâu tin tất cả Phật ba đời
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Khắp đem cúng dường các đức Phật.
Từ xưa đã tạo nhiều nghiệp ác
Đều vì ba độc: tham, sân, si
Từ thân, khẩu, ý mà gây nên
Tất cả nay tôi đều sám hối.
Vô lượng công đức của chư Phật
Của Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác
Hữu học, vô học cùng chúng sanh
Tất cả nay tôi đều tùy hỷ.
Các đấng soi đời khắp mười phương
Vừa mới chứng nên đạo Chánh Giác
Tất cả nay tôi đều khuyến thỉnh
Chuyển xe chánh pháp diệu vô thượng.
Chư Phật nếu muốn nhập Niết Bàn
Tôi xin thành tâm đều mời thỉnh
Cúi mong ở lại lâu trong đời

Cho chúng sang được nhờ lợi lạc.
Bao nhiêu phước đức bởi cúng dường
Ngôi khen, thỉnh pháp, mời trụ thế
Tuỳ hỷ, sám hối các căn lành
Hồi hướng, chúng sanh cùng Phật đạo.
Tôi nay theo học với Như Lai
Tu tập viên mãn hạnh Phổ Hiền
Cúng dường chư Phật về quá khứ
Cùng với mười phương hiện tại Phật.
Vị lai tất cả Thiên Nhân Sư
Hết thấy tâm nguyện đều viên mãn
Nguyện theo học khắp ba đời Phật
Mau chứng nên quả đại Bồ Đề.
Cả thấy cõi cùng khắp mười phương
Rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm đẹp
Chúng hội vây quanh các Như Lai
Đều ở dưới cội Bồ Đề thọ,
Bao nhiêu chúng sanh trong mười phương
Nguyện lìa lo khổ thường an lạc
Đều được lợi ích chánh pháp mau
Dứt hết phiền não không còn thừa.
Khi tôi vì Bồ Đề mà tu
Trong các loài đều biết túc mạng
Thường được xuất gia tu tịnh giới
Không như không lỗi cũng không hư.

Trời, Rồng, Dạ Xoa, Bàn Trà quỷ
Nhấn đến loài Người cùng Phi Nhân
Tất cả ngôn ngữ của chúng sanh
Đều dùng các tiếng tăm nói pháp.
Siêng tu Ba-la-mật trong sạch
Tâm Bồ Đề hằng gìn không mất
Dứt trừ chướng nhơ không để thừa
Tất cả hạnh mầu đều thành tựu
Ở nơi các hoặc, nghiệp, cảnh ma
Trong vòng thế gian được giải thoát
Cũng như hoa sen không dính nước
Nào khác Nhật, Nguyệt chẳng dùng không.
Dứt hết tất cả khổ ác đạo
Khắp đồng ban vui cho quần chúng
Như thể trải qua vô số kiếp
Lợi ích mười phương không cùng tận.
Tôi thường tùy thuận các chúng sanh
Cùng tận tất cả vị lai kiếp
Hằng tu hạnh lớn của Phổ Hiền
Viên mãn quả Bồ Đề vô thượng.
Những người cùng tôi đồng một hạnh
Cầu tất cả chỗ chung nhóm họp
Thân khẩu ý nghiệp đều đồng nhau
Hết thấy hạnh nguyện cùng tu học
Các thiện tri thức lợi ích tôi

Vì tôi chỉ bày hạnh Phổ Hiền
Nguyện cùng tôi thường chung hội họp
Đối với tôi lòng luôn hoan hỷ.
Nguyện thường diện kiến các Như Lai
Và hàng Phật tử vây quanh Phật
Tôi đều sửa sang cúng dường lớn
Tốt thuở vị lai không nhàm mỗi.
Nguyện gìn pháp mẫu của Như Lai
Rõ bày cả thấy hạnh Bồ Đề
Rốt ráo thanh tịnh hạnh Phổ Hiền
Trọn kiếp vị lai thường tu tập.
Tôi ở trong tất cả các cõi
Tu phước vô tận, trí vô tận
Định, huệ, phương tiện và giải thoát
Được những tặng vô tận công đức.
Trong một trần có trăm số cõi
Mỗi mỗi cõi có nan tư Phật
Mỗi mỗi Phật ở giữa chúng hội
Tôi thấy hằng giảng hạnh Bồ Đề.
Khắp hết mười phương các cõi nước
Mỗi đầu lông có đủ ba đời
Phật cùng quốc độ số vô lượng
Tôi khắp tu hành trải trăm kiếp.
Lời của Như Lai đều thanh tịnh
Một lời đủ cả các âm thanh

Theo tiếng chúng sanh lòng ưa thích
Biện tài của Phật đều ban khắp.
Tất cả chư Phật trong ba đời
Dùng những ngữ ngôn vô tận kia
Hằng chuyển pháp mầu rất lý thú
Nhờ trí sâu tôi đều lãnh thọ.
Tôi hay thâm nhập đời vị lai
Tất cả kiếp thâu làm một niệm
Hết thấy những kiếp trong ba đời
Làm khoảng một niệm tôi đều nhập,
Trong một niệm tôi thấy ba đời
Tất cả các đấng Nhân Sư Tử
Cũng thường vào trong cảnh giới Phật
Nhu huyễn, giải thoát, và oai lực.
Trong các cực vi đầu sợi lông
Xuất hiện cõi trang nghiêm ba thưở
Mười phương trần sát các đầu lông
Tôi đều thâm nhập để nghiêm tịnh.
Vị lai các đấng Chiếu Thế Đăng
Thành đạo chuyển pháp độ chúng sanh
Phật sự xong xuôi hiện nhập diệt
Tôi đều đến gần để hầu hạ.
Sức thần thông rộng khắp chóng mau
Sức phổ môn khắp nhập Đại thừa
Sức trí hạnh khắp tu công đức

Sức oai thần từ bi khắp che
Sức phước trang nghiêm khắp thanh tịnh
Sức trí huệ không trước không trệ
Sức định, huệ, phương tiện, oai thần
Sức khắp hay chứa đạo Bồ Đề
Sức thanh tịnh tất cả khiệp lành
Sức xô dẹp tất cả phiền não
Sức hàng phục tất cả loài ma
Sức viên mãn các hạnh Phổ Hiền.
Khắp hay nghiêm tịnh các cõi nước
Giải thoát cho hết thấy chúng sanh
Khéo hay phân biệt các pháp mầu
Có thể sâu vào biển trí huệ
Khắp tu thanh tịnh các công hạnh
Các chí nguyện thấy đều viên mãn
Gần gũi cúng dường các đức Phật
Tu hành vô lượng kiếp không mỏi
Tất cả Như Lai trong ba đời
Những hạnh nguyện Bồ Đề tối thắng
Tôi đều cúng dường tu tập đủ
Dùng hạnh Phổ Hiền ngộ Bồ Đề.
Tất cả Như Lai có trưởng tử
Danh hiệu Ngài là đức Phổ Hiền
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Nguyện các trí hạnh đều đồng đó.

Nguyện thân, khẩu, ý hằng thanh tịnh
Công hạnh cõi nước cũng sạch trong
Trí huệ ấy gọi rằng Phổ Hiền
Nguyện tôi cùng Ngài đều đồng đẳng.
Vì khắp thanh tịnh hạnh Phổ Hiền
Các nguyện lớn của Văn Thù Sư Lợi
Trọn sự nghiệp kia không thừa sót
Đến kiếp vị lai hằng không mỗi,
Tôi tu các hạnh đều vô lượng
Được các công đức cũng không lường
An trụ trong những hạnh vô lượng
Suốt thâu tất cả sức thần thông,
Sức trí mạnh mẽ các Văn Thù
Huệ hạnh Phổ Hiền cũng dường ấy
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Thường theo các Ngài mà tu học.
Chư Phật ba đời luôn khen ngợi
Những nguyện rộng lớn khó sánh bằng
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Để được Phổ Hiền hạnh thù thắng.
Nguyện tôi lúc mạng sắp lâm chung
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Tận mặt gặp Phật A Di Đà
Liên được vãng sanh cõi Cực Lạc,
Tôi đã vãng sanh cõi kia rồi

Hiện tiền thành tựu nguyện lớn này
Cả thầy tròn đủ không thừa thiếu
Lợi lạc tất cả các chúng sanh.
Chúng hội Di Đà đều thanh tịnh
Tôi từ hoa sen nở sanh ra
Thân thấy đức Phật Vô Lượng Quang
Liên thọ ký tôi đạo Bồ Đề.
Nhờ đức Phật kia thọ ký rồi
Tôi hoá vô số vạn ức thân
Trí huệ rộng lớn khắp mười phương
Khắp lợi tất cả chúng sanh giới.
Nhấn đến hư không thế giới tận
Chúng sanh, nghiệp, và phiền não tận
Nhưng bốn pháp ấy không cùng tận
Nguyện tôi rất ráo hăng vô tận.
Cõi nước vô biên khắp mười phương
Trang nghiêm các báu cúng dường Phật
Sắm đồ an lạc thí trời người
Trải kiếp vì trần luôn cúng thí,
Nếu có người noi nguyện vương này
Một phen nghe liền sanh tín kính
Mong cầu khát ngưỡng quả Bồ Đề
Được công đức nhiều hơn tài thí.
Nhờ đây thường xa các bạn ác
Thoát khỏi tất cả ba đường dữ

Mau thấy đức Phật Vô Lượng Quang
Đầy đủ nguyện Phổ Hiền tối thắng.
Người này thọ mạng được lâu dài
Trong loài người ở bậc tôn quý
Người này không lâu sẽ trọn nên
Công hạnh như Phổ Hiền Bồ Tát.
Ngày trước do vì không trí huệ
Tạo ra năm nghiệp vô gián ác
Chuyên tụng nguyện vương Phổ Hiền này
Tất cả tội ác mau tiêu diệt.
Sanh ra dòng họ cùng dung sắc
Tướng tốt, trí huệ đều đầy đủ
Các ma, ngoại đạo không pháp được
Kham làm phước điền cho ba cõi.
Mau đến cõi Bồ Đề thọ vương
Ngôi an hàng phục các chúng ma
Thành đạo Chánh Giác nói pháp mầu
Khắp lợi tất cả các hàm thức
Nếu người ở nơi mười nguyện này
Đọc, tụng, thọ trì và diễn nói
Quả báo chỉ Phật mới biết được
Quyết định sẽ được đạo Bồ Đề.
Nếu người tụng nguyện Phổ Hiền này
Tôi nói chút ít phần căn lành:
Trong một niệm thấy đều viên mãn

**Thành tựu chúng sanh nguyện thanh tịnh.
Hạnh Phổ Hiền thù thắng của tôi
Phước lớn vô biên đều hồi hướng
Khắp nguyện chúng sanh đang chìm đắm
Mau sanh cõi Phật Vô Lượng Quang.**

Lúc ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát ở trước đức Như Lai nói bài kệ hạnh nguyện thanh tịnh rộng lớn rồi, Thiện Tài đồng tử vui mừng vô lượng, các Bồ Tát cũng đều hoan hỉ, đức Như Lai khen rằng: “Lành thay! Lành thay!”

Bấy giờ, lúc đức Thế Tôn cùng hàng Thánh chúng đại Bồ Tát diễn nói pháp môn thù thắng cảnh giới giải thoát bất khả tư nghì như vậy, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm bậc thượng thủ trong các vị đại Bồ Tát và sáu ngàn thầy Tỳ Kheo của ngài giáo hóa. Đức Di Lặc Bồ Tát làm bậc thượng thủ trong các vị đại Bồ Tát ở Hiền kiếp. Đức Vô Cấu Phổ Hiền Bồ Tát đứng đầu các bậc nhất sanh trụ Quán Đảnh vị Bồ Tát, cùng với các vị đại Bồ Tát đông như số vi trần trong các thế giới ở mười phương khắp đồng đến nhóm hội. Trong hàng đại Thanh Văn thì có Ngài Đại Trí Xá Lợi Phất, ngài Đại

Lục Kiền Liên v.v... làm thượng thủ. Cùng những hàng Trời, Người, các bậc chúa tể trong đời, Bát Bộ, Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân v.v... Tất cả đại chúng nghe Phật thuyết pháp đều rất vui mừng đồng tín thọ phụng hành.

Chung

Mục Lục

Lợi ích đọc tụng	trang 3
Nghi Thức Sám Hối Trước Khi Tụng Kinh	trang 7
Phẩm 5: Diệt trừ nghiệp chướng.	trang 17
Phẩm 11: Thiên Vương quan sát.	trang 57
Phẩm 12: Thiên Vương Hộ Quốc.	trang 63
Phẩm 16: Cát Tường Thiên Nữ.	trang 115
Phẩm 17: Tăng trưởng tài vật.	trang 120
Phẩm 18: Kiên Lao Địa Thần.	trang 128
Phẩm 24: Chữa trị bệnh khổ.	trang 145
Phẩm 27: Bồ Tát tán dương.	trang 159

Kinh Sám Hối Lỗi Lầm.	trang 162
Kinh 100 Danh Hiệu của Chư Phật.	trang 185
Niệm Phật Phúc Thiện Vô Biên	Trang 212
Khai thị về khuyến tu Tịnh Độ.	Trang 219
Văn phóng sinh.	trang 222

Xem Video Phật thuyết Liệu Trị Bệnh Kinh

:

https://www.youtube.com/watch?v=YhyvNeVR_6I

Quý vị nào muốn phát tâm ấn tống Kinh, sách, tượng Phật, xây dựng Đại tượng Phật A Di Đà vì hòa bình thế giới, băng đĩa, tranh ảnh, xin liên hệ:

Địa chỉ thỉnh kinh sách: Kinh Địa Tạng, Kinh Phổ Môn, Kinh Vô Lượng Thọ...

**Đạo Tràng Tinh Tông Học Hội Việt Nam –
Chùa Khai Nguyên**

*Địa chỉ: Km 23 QL 21- thôn Khoang Sau - Xã
Sơn Đông – TX Sơn Tây – Hà Nội*

Website: <http://chuakhainguyen.com>

Email: chuakhainguyen@gmail.com

<http://tinhtonghochoi.vn>

Facebook:

<http://facebook.com/tinhtonghochoivietnam>

**南无阿弥陀佛 感恩分享 , Nam Mô A Mi Đà
Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Namo Amitabha**

**Buddha . Xin thường niệm A Mi Đà Phật "Giữ
tâm thiện thế giới hoà bình"**

- **Nam Mô A Di Đà Phật**
- **Nam Mô A Mi Đà Phật**
- **南無阿彌陀佛 (Namo Amitufo)**
- **नमोऽमिताभाय (Namo Amitābhāya)**
- **なむ あみだ ぶつ (Namu Amida Butsu)**
- **나무아미타불 (Namu Amita Bul)**
- **Namo Amitabha.**

Thư viện Phật Pháp Việt Nam :

<https://goo.gl/jieZUi>

+ Tìm Kênh Diệu Âm, Kênh Pháp Âm A Mi Đà Phật theo từ khóa sau:

**#PhápÂmAMiĐàPhật #PhapAmPhatGiao ,
#PhápÂmPhậtGiáo , #DieuAm , #PhapAmHD
và trang Video về Pháp Âm HD chuyên về
Phật Giáo và giáo dục ngôn ngữ:**

<http://video.phapamhd.com>

+ Đăng ký Trang để theo dõi và cập nhật kiến thức Phật Pháp về Pháp Môn Tịnh Độ và Tri Thức, học tập, giáo dục đạo đức, nhân cách, Cải tạo Vận mệnh, nhân quả báo ứng hiện đời, Phật Pháp và Đời sống.

+ Cảm ơn các bạn đã nghe bài giảng. Nếu thấy hay bạn đừng tiếc like và Share tới cộng đồng và Subscribe kênh nhé!. Công đức chia sẻ Vô

Lượng vô biên !!! . Cùng kết thiện duyên tới tất cả mọi người xung quanh nhé.

+ <http://fb.com/tinhtonghochoivietnam>

+ <http://fb.com/HoaThuongTinhKhongKhaiThi>

+ <http://fb.com/phimphatgiaohd>

+ <http://fb.com/nhacphatgiaoamidaphat>

+ <http://fb.com/chuakhainguyensontay>

+ Website: <http://chuakhainguyen.com>

+ Giảng Trực tuyến Đạo Tràn Tịnh Tông Học Hội Việt Nam:

<http://live.chuakhainguyen.com>

+ Tải ứng dụng Phật Pháp:

http://video.phapamhd.com/article_read.php?a=29

http://video.phapamhd.com/articles/tai-ung-dung-phat-phap_29.html



Phần mềm hỗ trợ đọc sách E-Book PDF tốt có thể chuyển trang tự động theo tốc độ tùy chỉnh:

Tải phần mềm về điện thoại: [PDF Reader Classic](#) Androi

[Librera. Book Reader of all formats and PDF](#)

<http://ChuaTanVien.Com>

ChuaKhaiNguyen.Com

PhapAmHD.Com

Tải ứng dụng Phật Pháp điện thoại:

m.chuakhainguyen.com